

Văn nghệ

Thái Nguyên

SỐ
11
(35)

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghethainguuyen.vn

RA NGÀY 10 THÁNG 6
NĂM 2022

Bản Tên vào thư
Ảnh: Vũ Kim Khoa



Ký ức Phái. Tranh: Văn Thảo

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

Nâng cao trình độ và nhận thức của cán bộ về tác dụng và vai trò của văn học nghệ thuật (Phần 2)
(Ngô Thảo)

Trang thơ
(Nhiều tác giả)

Cô gái sau cánh cửa xanh
(Phạm Giai Quỳnh)

Nhân một trường hợp bị từ chối
(Thái Văn)

Hội Nhà báo Thái Nguyên: Nỗ lực trong hành trình phát triển
(Nguyễn Bảo Lâm)

Những đứa con trở về
(Minh Hằng)

Mang yêu thương lên núi Móc Diều
(Kim Ngân)

Vạn Thọ - mảnh đất nghĩa tình
(Nguyễn Đình Hưng)

Hạ chí ngày dài - hội vui
(Chu Mạnh Cường)

Vào nhóm, ra nhóm
(Ngô Minh)

6

8

10

12

14

22

24

26

28

29

Thiết kế đô thị - lý luận và thực tiễn
(Lê Cao Hải)

Đánh thức những rung động thầm kín và mạnh mẽ cho mỹ thuật
Thái Nguyên
(Quang Khải)

Cánh chim lửa Trường Sơn và những bài thơ hậu chiến
(Đỗ Anh Vũ)

Trẻ em và sách trong tầm nhìn giáo dục mới
(Nguyễn Thanh Tâm)

Buổi đầu của báo chí Việt Nam: Trường hợp Tân Đà
Nguyễn Khắc Hiếu
(Hoài Nam)

Cánh đồng thì con gái
(Doãn Long)

Kẻ cầu may
(Dịch giả: Lê Công Vũ)

Gia nghiệp Werfel
(Dịch giả: Dương Đức)

41



“Tổng rà soát” những vấn đề nóng của nền kinh tế

(Vĩnh An)
Xem trang 4



Câu chuyện lửa nghề

(Phan Hữu Minh)
Xem trang 16



“Người muôn năm cũ”

(Bảo Vũ)
Xem trang 18

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

"Tổng rà soát" những vấn đề nóng của nền kinh tế

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

Vĩnh An



Quốc hội vừa qua hai ngày rưỡi chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ ba, "tổng rà soát" nhiều vấn đề nóng của nền kinh tế trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Hết sức sốt ruột với chương trình phục hồi

Cả bốn vị đảng viên trả lời chất vấn tại kỳ họp này đều là "tư lệnh" các lĩnh vực kinh tế trọng yếu. Đây là điều khá đặc biệt so với thông lệ chọn người trả lời chất vấn theo hướng cân bằng cả kinh tế, xã hội, tư pháp ở các kỳ họp trước.

Chẳng hạn, ở kỳ họp thứ hai bốn vị được chọn là Bộ trưởng các Bộ Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo.

Lần này, những vấn đề của ngành y tế vẫn nóng rực nghị trường trong các phiên thảo luận về kinh tế, xã hội, song Ủy ban Thường vụ Quốc hội lựa chọn các nhóm vấn đề nóng của bốn lĩnh vực kinh tế: tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Và đứng đầu tiên trong cả hai nhóm vấn đề chất

lượng cảnh một phiên họp tại Hội trường Diên Hồng

vấn Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng là tình hình triển khai và giải pháp đẩy nhanh việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của hai cơ quan này.

Bởi Quốc hội phải tổ chức kỳ họp bất thường để quyết định chính sách đặc biệt này song tiến độ thực hiện lại quá chậm trễ.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cả vào thứ Bảy (4/6) khi Quốc hội nghỉ, để cho ý kiến về danh mục, mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tại đây, Chủ tịch Quốc hội nói rằng, lúc này mới trình danh mục, mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ra Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến là rất chậm, phần nào đó làm giảm hiệu quả của Chương trình.

Vì vậy, Chủ tịch Quốc hội lưu ý Chính phủ cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, đánh giá nguyên nhân của sự chậm trễ này, chỉ rõ cụ thể những nguyên nhân chủ quan, khách quan, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và triển khai quyết liệt để sớm có kết quả cụ thể của gói chính sách này theo Nghị quyết số 43 của Quốc hội.

"Chúng ta vẫn nói đầu tư công để bị chậm. Chậm

trong thực hiện các dự án khác đã đỡ rồi, chậm thực hiện gói phục hồi và kích thích kinh tế thì hiệu quả của gói này càng chậm đi. Vẫn biết thực hiện nhiệm vụ này khó, nhưng cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương và cố gắng làm sớm, không để lâu", Chủ tịch Quốc hội yêu cầu.

Lãnh đạo Quốc hội cũng yêu cầu có danh mục dự án đến đâu sẽ trình đến đấy, không nhất thiết phải chờ một đợt. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sẽ họp nhiều lần, để xem xét kịp thời vì nếu để chờ một lần đủ hết thì sẽ lại chậm triển khai gói chính sách cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

"Soi" trái phiếu, chứng khoán, nợ xấu

Bên cạnh thực hiện Nghị quyết 43, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc còn phải trả lời về những vấn đề liên quan đến sốt bất động sản, rủi ro trên thị trường chứng khoán, trái phiếu, nợ xấu... thuộc trách nhiệm của mình. Đây cũng là những vấn đề được các ủy ban chức năng của Quốc hội "soi" từ trước khi diễn ra kỳ họp. Nhưng tại nghị trường các đại biểu vẫn tiếp tục lên tiếng.

Theo đại biểu Nguyễn Hải Nam (Thừa Thiên - Huế) thị trường trái phiếu nói riêng cũng như thị trường chứng khoán nói chung thời gian qua đã đạt được vốn hóa thị trường là 120% GDP, đạt chỉ tiêu của Chính phủ đề ra. Còn thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong 10 năm qua đã có những phát triển, thể hiện công sức gây dựng rất vất vả của các doanh nghiệp cũng như của các bộ, ngành. Tuy nhiên, trên thị trường thời gian vừa qua đã có nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu không đúng theo quy định của pháp luật. Điều này đã gây ra nhiều lo ngại rủi ro cho nhà đầu tư, đặc biệt, những nhà đầu tư nhỏ lẻ dễ bị tổn thương. Việc làm trên còn có thể gây ra mất cân đối với nền kinh tế khi dòng vốn đi lệch vào những thị trường rủi ro có tính đầu cơ cao thay vì đáng lẽ cần đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực để phát triển kinh tế - xã hội.

Đáng chú ý, đại biểu Nam cho rằng doanh nghiệp phát hành trái phiếu không đúng theo quy định của pháp luật có thể gây ra mất thanh khoản lớn hệ thống cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Điều này đã xảy ra tại một số quốc gia trong khu vực và có thể gây ra bất ổn cho kinh tế.

Liên quan đến nợ xấu, tại kỳ họp này Quốc hội xem xét kéo dài Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Nợ xấu cũng là nội dung được chọn để chất vấn Thống đốc Nguyễn Thị Hồng.

Đại biểu Nguyễn Công Long (Đồng Nai), Ủy viên Thường trực Ủy ban Tư pháp của Quốc hội cho rằng, trong bối cảnh hiện tại thì tiếp tục cơ chế thí điểm tại Nghị quyết

42 là điều cần thiết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị Chính phủ và đặc biệt là Ngân hàng nhà nước cần đánh giá thật kỹ tất cả những tác động, cả thuận lẫn nghịch của cơ chế này.

Bởi vì, bất kỳ một phương thuốc nào dù có công dụng đến mấy cũng luôn luôn để lại tác dụng phụ. Cơ chế xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 là một phương thuốc rất hiệu quả, nhưng một phương thuốc có tính chất đặc hiệu như vậy mà kéo dài, thì cần đánh giá các hệ lụy của nó.

Cho rằng trong bất kỳ một nền kinh tế nào, khi có nợ tăng cao đe dọa đến nền kinh tế và gây bất ổn thì nhà nước đều phải can thiệp. Tuy nhiên, ông Long nhấn mạnh quá trình này luôn luôn gắn liền với việc cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng và đây là một cuộc thanh lọc rất gắt gao, các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại phục hồi được, có hiệu quả thì tồn tại, còn không có sẽ bị thải loại.

"Còn chúng ta thì sao? Chúng ta đang áp dụng những cơ chế rất đặc biệt, đặc biệt ở chỗ là quá trình xử lý nợ xấu thì huy động rất lớn bộ máy công quyền, từ công an, tòa án, thi hành án, hệ thống chính quyền các cấp đều phải tham gia và sự phục vụ của hệ thống công quyền này có tính chất vô điều kiện. Khi xử lý thu hồi nợ thì các tổ chức tín dụng đều yêu cầu rằng không nợ thuế, phải nộp lệ phí tòa án, các phí khác. Phải chăng cơ chế này chúng ta đang tạo ra một thứ bao cấp cho một hoạt động đối với thị trường tín dụng và đối với hệ thống tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại", ông Long đặt vấn đề.

Nếu các cơ chế này kéo dài, theo đại biểu, sẽ tạo ra sự ỷ lại cũng như tạo ra một tâm lý cho các ngân hàng thương mại là kinh doanh có lãi, có hiệu quả thì hưởng, còn lỗ, nợ thì đã có Nhà nước lo. Đây là một điều theo đại biểu là rất đáng lo ngại.

Vị đại biểu này nhấn mạnh rằng, phương thức để xử lý nợ xấu không thể nào cứ trông chờ mãi vào các biện pháp bao cấp của Nhà nước như trong thời gian qua.

Cần cơ chế đặc thù khôi phục Gang thép Thái Nguyên

Trước phiên chất vấn, sức nóng của nghị trường đã được nhen từ các phiên thảo luận kinh tế, xã hội. Không chỉ là những vấn đề chung của nền kinh tế mà cả số phận những dự án nhiều tai tiếng nhưng chứa đựng nhiều tâm tư của cử tri cũng được đại biểu lên tiếng.

Được đại biểu Đoàn Thị Hào (Thái Nguyên) đề cập là Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II Gang thép Thái Nguyên. Đây là dự án được khởi công năm 2007, đến 2013 phải tạm dừng thi công do gặp khó khăn trong thu xếp nguồn vốn. Tổng mức đầu tư điều chỉnh tăng cao. Mặt khác, hợp đồng ký



Đại biểu Đoàn Thị Hào (Thái Nguyên) phát biểu



Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng (trái) và Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc (phải) tại diễn đàn Quốc hội

kết với nhà thầu nước ngoài đã phát sinh tranh chấp phức tạp, vượt quá thẩm quyền xử lý của Gang thép Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Bà Hào cho biết hiện nay một phần lợi nhuận từ hoạt động sản xuất của Gang thép Thái Nguyên giai đoạn I vẫn đang phải sử dụng để thực hiện việc cân đối các khoản vay của dự án mở rộng giai đoạn II, trong đó có các khoản nợ quá hạn, có khoản vay đã chuyển nhóm 5, tính lãi phạt và lãi trên lãi.

Theo đại biểu, Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên là công trình trọng điểm để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II. Ngày 4/6/1959 Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên và chỉ sau đó 4 ngày Bác Hồ đã trực tiếp về Thái Nguyên chỉ đạo xây dựng công trường. Bác nhắc nhở mọi người "phải ra sức đoàn kết, thi đua nhanh chóng hoàn thành kế hoạch". Khắc ghi lời Bác, hơn 2,2 vạn cán bộ, chiến sĩ và nam, nữ thanh niên từ nhiều tỉnh thành trong cả nước đã nỗ lực lao động ngày đêm san đồi, bạt núi, biến một vùng đồi núi hoang sơ thành khu công nghiệp đồ sộ, rộng gần 160ha. Đây chính là nôi của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam. Từ sau khi chia tay đồng bào Việt Bắc về Thủ đô (1954), Bác Hồ đã 7 lần trở lại thăm Thái Nguyên, trong đó có 2 lần (1959 và 1964) Người trực tiếp đến kiểm tra, chỉ đạo việc xây dựng, hoạt động của Gang thép Thái Nguyên. Bác nói: "Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, ngày nay chính sách đó đã bước đầu được thực hiện. Với Khu Gang thép đồng bào ta có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi".

"Với ý nghĩa lịch sử, với nền móng vững chắc của Gang thép Thái Nguyên, thay mặt cử tri tỉnh Thái Nguyên, tôi trân trọng đề nghị Quốc hội, Chính phủ quan tâm, có các giải pháp khôi phục lại Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II", bà Hào phát biểu.

Cụ thể hơn, đối với Quốc hội, đại biểu đề nghị tổ chức khảo sát quá trình đổi mới, sắp xếp lại doanh



Các vị Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại phiên họp của Quốc hội sáng 26/5



nghiệp tại Công ty Gang thép Thái Nguyên. Bởi vì, một số khó khăn chủ yếu của Gang thép Thái Nguyên có thể không phải là phổ biến nên rất cần có cơ chế, chính sách đặc thù. Đối với Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, đề nghị từ đại biểu là xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư với phương châm "sớm nhất, hiệu quả nhất" như quan điểm Nghị quyết 68 của Chính phủ ngày 12/5 vừa qua.

"Việc khôi phục, xây dựng Gang thép Thái Nguyên phát triển vững mạnh, xứng tầm là cánh chim đầu đàn của nền công nghiệp nặng Việt Nam, đó là mong muốn, là niềm tin của cử tri, nhân dân Thái Nguyên và đồng bào các dân tộc Việt Bắc đối với công cuộc đổi mới, đồng thời cũng là trách nhiệm với một công trình mang ý nghĩa lịch sử đã có nhiều đóng góp quan trọng trong tiến trình xây dựng, phát triển đất nước", đại biểu Đoàn Thị Hào phát biểu tại Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ 5 DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

Theo chương trình kỳ họp thứ ba (đã được điều chỉnh) hôm nay, ngày 10/6, buổi sáng Quốc hội sẽ thảo luận ở hội trường về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Buổi chiều Quốc hội thảo luận ở hội trường về chủ trương đầu tư giai đoạn 1 các dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Biên Hòa - Vũng Tàu.

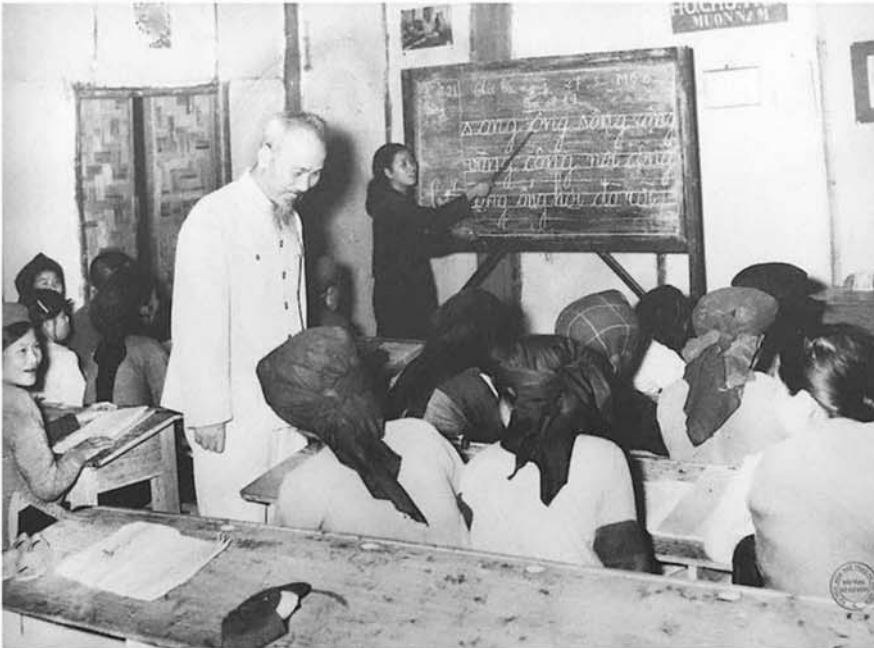
Đây đều là các dự án quan trọng quốc gia cần Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Kỳ họp này cũng là kỳ họp số lượng dự án quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định nhiều kỷ lục từ trước đến nay.

NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ VÀ NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ
VỀ TÁC DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Phần 2:

Nền văn hóa nước nhà còn đang lúng túng trong sự điều hành

Ngô Thảo



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp của công nhân Nhà máy ô tô 1/5 (Hà Nội), lá cờ đầu của phong trào
bổ túc văn hoá ngành công nghiệp, ngày 19/12/1963 (Ảnh tư liệu)

Từ ngày Đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường, dù có định hướng Xã hội chủ nghĩa nhưng mặt kinh tế vẫn được tập trung chú trọng - mà thế là tất nhiên - nhưng mặt trận văn hóa không được chú ý đúng mức, dù trên văn bản nghị quyết, vẫn công nhận Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Hậu quả của sự mất cân đối thì hiện ai cũng thấy nhưng tìm tới tận nguồn và chỉ ra cách khắc phục thật không dễ.

Nước ta vừa tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc nhân kỷ niệm 75 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất 24/11/1946. Đích thân Hồ Chủ tịch đã tới dự và có bài phát biểu quan trọng. Lịch sử còn lưu lại những lời chỉ dẫn quý báu. Người nhấn mạnh: *Số phận dân ta là ở trong tay ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi... Tôi mong chúng ta đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện Độc lập, Tự cường và Tự chủ* (Bảo Cứu quốc số 416 ngày 25/11/1946).

Nhờ thẩm nhuần những tư tưởng chỉ đạo đó mà cách mạng và kháng chiến nước ta đã vượt qua bao nhiêu khó khăn, liên tục giành hết thắng

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

lợi này đến thắng lợi khác để đi đến ngày toàn thắng, đất nước thống nhất trong độc lập và tự do.

Những thành tựu của văn hóa, nông cốt là những tác phẩm văn học nghệ thuật nhiều thể loại đã dệt nên bức tranh sống động nhiều màu sắc đã kịp thời động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu của toàn dân và sẽ mãi mãi còn lưu lại với hậu thế những hình mẫu đẹp về con người Việt Nam thế hệ Hồ Chí Minh.

Cũng như trong quá khứ, chính là những tác phẩm văn hóa của họ/và về họ/về thời của họ như những phi thuyền xuyên không mới làm cho tinh thần, khí phách, công lao của những nhân vật lịch sử sống mãi cùng non sông, đất nước.

Chúng ta tự hào vì có được vị lãnh tụ được Quốc tế công nhận, không chỉ là Anh hùng giải phóng dân tộc, mà còn là Danh nhân văn hóa thế giới.

Hiếm có một lãnh đạo quốc gia nào có số lượng tác phẩm văn học viết về Người, không chỉ trong nước, được phổ biến rộng khắp, nhiều và đáng nhớ như Hồ Chủ tịch.

Dưới sự cheo lái tài tình của Người, cuộc Cách mạng tháng 8/1945, rồi hai cuộc kháng chiến đương đầu với hai đế quốc lớn, nước ta đã chiến thắng trong tư thế một đất nước có nền văn hóa lâu đời, có Mặt trận dân tộc Đại đoàn kết. Người, các công sự và các học trò gần gũi của Người đều là những người hết sức quan tâm xây dựng nền Văn hóa Mới.

Từ ngày Đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường, dù có định hướng Xã hội chủ nghĩa nhưng mặt kinh tế vẫn được tập trung chú trọng - mà thế là tất nhiên - nhưng mặt trận văn hóa không được chú ý đúng mức, dù trên văn bản nghị quyết, vẫn công nhận Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Hậu quả của sự mất cân đối thì hiện ai cũng thấy nhưng tìm tới tận nguồn và chỉ ra cách khắc phục thật không dễ.

Một trong nhiều biện pháp trực tiếp, tôi muốn lưu ý đến lỗ hổng trong hệ thống đào tạo cán bộ Đảng và Nhà nước các cấp.

Mấy chục năm qua, Giáo dục là lĩnh vực luôn nằm trong vùng dịch chuyển liên tục. Từ đào tạo kiến thức lý thuyết sách vở, chuyển sang đào tạo kỹ năng nghiệp vụ khoa học kỹ thuật. Đến mức, các môn Khoa học xã hội ở trường phổ thông bị xem nhẹ. Có mấy Khoa Văn ở trường đại học bị giải thể, ghép vào các khoa xã hội khác. Bởi họ coi môn Văn cũng chỉ trang bị kiến thức như mọi môn học mà không thấy rằng, cùng với các môn khoa học xã hội, nó còn có sứ mệnh dạy làm người.

Trong quá khứ gần thời, khi dân ta 90% thất học, văn học dân gian, ca dao, tục ngữ là kho tàng vô giá dạy mỗi người về nhận thức xã hội, cách sống, lối sống.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYỄN 6

SỐ 11 - RA NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022

Những kiến thức này chắc chắn không có trong hành trang trí thức của những lớp cán bộ hiện nay, nói chi đến kho tàng tác phẩm văn học trong và ngoài nước.

Những năm ở trong nhà trường các cấp, ngay cả đại học cũng không được tiếp cận có hệ thống kho tàng văn hóa thì khi ra làm việc lấy đâu ra thời gian, thói quen và khả năng tự học, tự nghiên cứu để mở rộng và tiếp cận các kiến thức mới. Các tác phẩm văn học nghệ thuật nhiều thời, nhiều quốc gia là cuốn từ điển về con người và kinh nghiệm sống của nhân loại. Thiếu nó trong kiến thức vào đời là một khoảng trống lớn về tinh thần, tình cảm của một người bình thường, nói chi khi đó là những người lãnh đạo.

Quan sát cách sống, lối sống, cách sử dụng quỹ thời gian và tiền bạc của các thế hệ cán bộ các cấp hiện nay, chúng ta nhận ra lỗ hổng về nền tảng văn hóa cơ bản là do quá trình đào tạo. Nhận thức của họ về vai trò văn hóa và vị trí văn hóa trong xây dựng con người và đất nước đang có vấn đề. Không phải vô cớ mà ngay buổi đầu cách mạng, Hồ Chủ tịch đã lưu ý văn hóa phải sửa đổi được tham những, lười biếng, phũ hoa, xa xỉ.

Hơn 70 năm qua, những hiện tượng này vẫn tràn lan trong bộ máy cán bộ hiện tại. Tôi không biết từ ngày có chủ trương luân chuyển cán bộ, có kèm theo những quy chế cụ thể nào để hai phía đều có lợi: Người được luân chuyển để thử thách, thể hiện năng lực, sáng tạo, mở rộng quan hệ và khả năng công tác, làm đẹp lý lịch cá nhân. Nhưng có những yêu cầu gì để địa phương tiếp nhận thấy mình được cấp trên tăng cường trí tuệ, sức năng động, mới mẻ, giúp khắc phục những yếu kém, tồn tại mà địa phương nào hầu như cũng có. Để cán bộ và nhân dân mỗi địa phương khi tiếp nhận không cảm thấy mình bị biến thành nơi thực tập của mấy người sắp được đề bạt, họ chọn lối ứng xử *nín thở qua sông*, là xin cho hai chữ “an toàn” khi hết hạn.

Giá mà mỗi người trước khi luân chuyển về địa phương nào sẽ được báo trước, có thời gian và điều kiện tìm hiểu, điều tra, nghiên cứu, để khi về là bắt tay thực hiện ngay những ý tưởng, sáng kiến đã chuẩn bị.

Trong thời gian đó, còn làm những việc thiết thực liên quan đến văn hóa như liên hệ mở rộng thư viện một số trường học, tìm nguồn tài trợ cấp học bổng cho các học sinh, giúp các mô hình lập nghiệp cho một vài địa phương, tốt hơn là kêu gọi, mở thêm các dự án lớn về phát triển kinh tế, văn hóa cho địa bàn.

Sẽ tốt hơn nữa nếu những người đó nêu một tấm gương về phong cách sống và làm việc mẫu mực của người cán bộ kiểu mới: Gần dân, biết lắng nghe dân, thực hiện được điều mà hàng triệu người lính Cụ Hồ đã làm rất tốt trong hơn nửa

thế kỷ qua: *Đi Dân nhớ, ở Dân thương*. Chính họ sẽ tạo ra nét văn hóa mới: Về đẹp của những cán bộ luân chuyển.

Việc không ít cán bộ luân chuyển, kể cả ở cấp cao, vừa qua bị kỷ luật, tù tội, nhắc những người có trách nhiệm công tác Tổ chức, lưu ý xây dựng hình tượng chuẩn cho một thế hệ cán bộ mới.

Tôi ao ước Hội đồng Lý luận Phê bình văn học nghệ thuật Trung ương có cuộc khảo sát xem trong Giáo trình giảng dạy của các Trường Đảng, Đoàn, trường Hành chính quốc gia, trường thuộc hệ thống Quân đội, Công an và các bộ, các trường đại học, người ta có giảng dạy về văn hóa – văn học – nghệ thuật không, những ai đang dạy, dạy theo giáo trình nào? Vì chính đây là lò đào tạo cán bộ các cấp của Đảng và Nhà nước. Khi đã có cương vị, thì họ phải lãnh đạo toàn diện mọi mặt trong xã hội, chứ không chỉ bằng chuyên môn được đào tạo cơ bản.

Chính đội ngũ cán bộ giảng dạy về văn hóa và văn học nghệ thuật trong các trường này, nếu có, nên là một đối tượng được Hội đồng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, và cập nhật kiến thức, để họ truyền đạt lại cho các lớp học viên trước khi ra làm những nhà lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối của Đảng cầm quyền. Mỗi người phải là một Tổng công trình sư hoạch định chiến lược phát triển lâu dài cho cơ quan, địa bàn mình được nắm giữ. Nơi đó vừa gìn giữ, phát huy được những ưu việt của truyền thống, vừa tiếp tục sáng tạo và phát triển trên cơ sở những thành tựu khoa học kỹ thuật và văn hóa hiện đại. Mỗi cơ sở lại có diện mạo độc đáo riêng, không mô phỏng, rập khuôn, đồng phục, học đòi. Chỉ cần nhớ lại một thời tình nào cũng xây nhà máy thuốc lá, nhà máy bia, xi măng, rồi liên tục đổ bể.

Cho đến nay, kiến trúc các đô thị lớn vẫn là một vấn đề còn đau đầu, khi nhìn về tương lai. Chưa kể các đô thị cấp tỉnh, hiếm nơi nào có bộ mặt đặc sắc riêng. Thời Minh Mạng - đỉnh cao phát triển của nhà Nguyễn - từ đường sá giao thông, liên lạc, quan tri đến dân trí đều lạc hậu, mà nước ta chỉ có 31 đơn vị cấp tỉnh.

Ngày nay, về mọi mặt ta đã phát triển hơn bội phần. Ngồi ở Trung tâm, Thủ tướng Phạm Minh Chính có thể kiểm tra công việc đến từng phường. Cấp huyện, cấp tỉnh đã nhiều người có học vị tiến sĩ. Vậy mà hiện nay nước ta có đến 64 tỉnh thành, với bộ máy Đảng và Chính quyền song hành.

Gần gũi về thể chế chính trị, chỉ cần nhìn sang Trung Quốc, dân số gấp ta 15 lần, diện tích gấp 30 lần, mà chỉ có 33 đơn vị tỉnh, thành khu tự trị, thì rõ ràng có vấn đề nằm ở chất lượng đào tạo, trình độ, khả năng, và năng suất làm việc của các lớp cán bộ. Chưa kể, quân đội, công an của họ chắc là đông hơn ta nhiều lần mà cao nhất hiện nay, chỉ đến cấp Thượng tướng.

Nhiều nước, tỉ lệ cán bộ viên chức ăn lương chỉ 4 - 5% dân số. Nước ta, hiện con số đó, sau nhiều lần giảm biên chế, hình như vẫn khoảng 10 - 11%.

Bộ mặt của một đất nước là văn hóa. Trong sự phát triển của thế giới tương lai, càng mở cửa, càng phải gìn giữ, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia. Đây là một thế mạnh của nước ta.

Trái qua ngàn năm bị đô hộ, trăm năm bị các quốc gia có nền văn minh tiên tiến xâm lược, mà nền văn hóa giàu bản sắc của nước ta vẫn giữ được. Chính tiềm lực văn hóa đó, đã từng được Đảng huy động thành sức mạnh vật chất để góp phần làm nên chiến thắng.

Ngày nay, Đảng cầm quyền, có số lượng Đảng viên khoảng 5% dân số. Nhưng một khi đã xác định Nhà nước là của Dân, do Dân, vì Dân; Cán bộ là công bộc của Dân, thì mọi Nghị quyết của Đảng là pháp lệnh với Đảng viên, nhưng với nhân dân vẫn phải qua giáo dục, thuyết phục và vận động để đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Trong quá trình ấy, mà hóa nội dung, tinh thần của Nghị quyết vào trong các tác phẩm văn học nghệ thuật vẫn là một kênh truyền thống.

Từ sau Đổi mới, hoạt động văn hóa được xã hội hóa, các công ty tư nhân và cá nhân trong điện ảnh, sân khấu, ca nhạc, xuất bản và phát hành sách... nở rộ. Chính bộ phận này đã có nhiều đóng góp làm phong phú đời sống văn hóa của cả nước.

Nhưng như đã nói, do đội ngũ lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp quen chỉ quản lý về kinh tế (trong kinh tế, có nhiều hàng rào và chính sách bảo vệ kinh tế nội địa, chẳng hạn thuế nhập khẩu ô tô có nơi lên tới 200%...) nhưng với văn hóa, văn nghệ thì chỉ chú ý nội dung tư tưởng, thiếu những người được đào tạo chuyên sâu về xây dựng và quản lý văn hóa - văn nghệ - một lĩnh vực rộng lớn, phức tạp, và luôn biến động nên Nhà nước, cho đến nay vẫn thiếu một chiến lược về đào tạo lực lượng sáng tạo đa ngành nghề, chọn định hướng phát triển từng loại hình, và những chính sách cụ thể để phát triển nền công nghiệp văn hóa trong một quốc gia đang công nghiệp hóa.

Trong thời đại công nghệ số phát triển làm thay đổi mọi phương thức sáng tạo, chuyển tải tới công chúng, rõ ràng nền văn hóa nước nhà đang rất lúng túng trong sự điều hành để đi đúng những yêu cầu về đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng.

Nhìn lại sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, mới đây, một trí thức nêu một nhận xét rất đáng cùng suy nghĩ: “Liệu rằng, không có sự tham gia của những chuyên gia thuộc lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, chúng ta có thể có một câu trả lời khả dĩ hợp lý, nếu nhìn vào thực trạng một thập niên qua, bao nhiêu lợi ích văn hóa được tạo ra từ sự phát triển của thành phố cho người dân không thuộc tầng lớp giàu có” (TS. Nguyễn Thị Hậu - Báo Tuổi trẻ 14/11/2021)

Điều hành và phát triển đúng hướng đối với văn hóa, công nghiệp văn hóa, dựa trên truyền thống lịch sử, kho tài nguyên văn hóa giàu bản sắc, nhiều dân tộc của Việt Nam không chỉ có khả năng quảng bá hình ảnh đất nước, mà còn là một mũi nhọn về kinh tế trong tương lai, khi các tài nguyên thiên nhiên được tích lũy qua hàng triệu năm đang mau chóng cạn kiệt trước tốc độ khai thác bởi kỹ thuật hiện đại. Vấn đề nằm ở nhân tố CON NGƯỜI*

(Theo: vanvn.vn)

* Tiêu đề phần 1, 2 do Tòa soạn đặt.

7 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 11 - RA NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022

Trần Vạn

Cối xay đá

Chiếc cối xay xanh đá
Mạng nhện giăng giăng
công bụi
Giấu dáng mẹ con ngồi quay nắng gió
Gỗ tay cầm bóng thời gian
Xay mưa nguồn chớp biển
Dòng bột dài thẳng ba ngày tám
Rót đầy trắng khuya
Kẹt kéo hiền nhà

Chiếc cối xay xanh đá
Mạng nhện giăng giăng
công bụi
Giấu trắng đêm thứ bảy cha về
Ngửa mặt theo tay bi bô khoe bố
-Trăng ú ớ!
Giật mình
Sửng sốt mây sao
Át câu ca dao cánh cò đồng lúa
Bay dọc đời cha

Chiếc cối xay xanh đá
Mạng nhện giăng giăng
Sốt lại
Vành vạnh niềm hy vọng
Cạnh tiếng gà
cục cục gọi con.

Phùng Hương Ly

Dưới vòm hoa đại khai

Dưới cội cây còn vương chứng tích
Nao nao vòm nắng
Ai nhóm lửa mà mắt hoen?

Có phải những bông hoa đại khai là lời hẹn
Của người lính đặc công năm xưa trở về
từ chiến trường phía Nam khỏi lửa
Năm nào ông cũng đợi
Ở nơi này đâu cũng có thể là những chiến binh
Đếm nhịp bước chân từ quanh co đồi núi

Từng bông hoa rụng xuống
Gió chia nhau muốn vùn tự sự
Xác hoa đỏ trên những ngón tay em bé mắt tròn
Bao nhiêu năm gõ kèn làng
Ông đã mong được thấy người bước ra bằng
hình hài màu áo lính
Từ rừng cây, từ cánh đồng, từ con đường...
Nhưng chỉ có tiếng loang vào đêm rừng rúc
Nhiều năm trước, khói ám thanh nào đó chưa
từng vỡ ra
Hoặc đã không làm theo sứ mệnh
Cho bông lúa cúi mềm
bầy chim sẽ bay lên
nước sông Cầu chảy dọc mùa ngũ cốc

Để có hòa bình không phải dễ
Đâu chỉ vỏ bom này là chứng tích chiến tranh!
Trong cơn ho ông ám ảnh áo quần đượm mùi
thuốc nổ

Dưới vòm hoa đại khai
Âm thanh nào từng nín lại
Âm thanh nào từng bung ra
Giờ cũng đều hóa bình minh trên chớp núi.

Mùi sách cũ

cuốn vào mùi hương ấy
những dư vị tròn đầy
mê hoặc
có khi là sự hòa lẫn từ kí ức
sách vương chút nắng xưa
đậu trên mực ướt
còn đây những dấu tay e dè, run rẩy
về ngày đông xa nào đó
khói trà và khói thuốc lẫn vào
háo hức say mê

những cuốn sách đi qua tháng năm
cất giấu nhiều gương mặt
và những vui buồn thấm trên giấy
tỏa ra một màu hương.

Trần Xuân Trường

Nhớ mái nhà xưa

Muốn về bên mái nhà xưa
Để nghe tiếng vông dong đưa ngày nào
Chuối thơm chín dọc bờ ao
Rầu rần trong gió chào mào gọi nhau

Ngoài kia nắng đã đổi màu
Chiều trôi qua bóng hàng cau thưa dần
Cành ngâu đã nở mấy lần
Mà bên khung cửa tần ngần gió thơm

Muốn về so lại cọng rơm
Ngồi ăn cùng mẹ bữa cơm sum vầy
Đâu cần thịt cá đủ đầy
Bát canh với ngọn rau gầy cũng ngon

Lá rơi ngập cả lối mòn
Ngày mai ơi liệu có còn mùa thu
Chiều nay ngồi nhớ lời ru
Mơ men theo giấc mộng du con về.



Lê Thị Ngọc Nữ

Nắng quê

Nắng giòn rộm sân nhà
Cho mặt mà đôi má
Hồng hồng yêu đến lạ
Áo bà ba thân thương

Nắng rải khắp trong vườn
Cây lá đường xanh biếc
Hoa trái cùng điểm xuyết
Nét quê Việt tinh khôi

Nắng tháng năm bồi hồi
Lục bình trôi đầy tím
Trái tim ta ngọt lịm
Gợi kỷ niệm xa xưa...

Nắng quê hương ban trưa
Nghe hàng dừa reo hát
Gió bên sông thổi mát
Có câu hát ầu ơ

Nắng chiều đẹp như mơ
Dáng mẹ chờ trước ngõ
Con về theo lối nhỏ
Ôm một bó nắng quê.

Đinh Hạ

Mắt lưới

Chị ngồi trước biển hoàng hôn
Mà khâu mắt lưới, nỗi buồn... đợi anh
"Bao giờ cho sóng bỏ ghềnh..."
Câu ca một thuở vô hình chạm vai.

Hỏi đời biển mặn vì ai
Mà chông chênh tháng năm dài
chờ mong
Sóng không từ phía mệnh mỏng
Sóng là sóng của bão lòng đầy thôi

Mấy mùa biển động mù khơi
Chị còn ngồi và một thời xuân xanh
Người chẳng mất lưới vô tình
Cho đôi mắt chị long lanh nỗi chờ

Vạn chài xóm vắng người thưa
Chị thành cố tích bốn mùa vọng phu
Chiều nay chớp bể, mây mù
Có người ôm sóng ngồi ru tuổi mình...

Cho em

Tôi đánh bóng mình bằng những câu thơ
lừa dối
Những câu thơ viết ra từ nông nổi
Để giấu đi đôi chân trần toét
rạ đồng chiêm



Em thì thật thà đến mức cả tin
Cứ yêu tôi bằng những điều không có
Em của ồn ào thành phố
Có như tôi đất dẽ đường như mằm
Nếu một ngày đưa em về thăm
Em có quen không đường làng mưa
thắng bấy

Em có thương không?
Hạt lúa bốn mùa nong, nía, sàng, sây
Còn lo chắc lép chợ chiều.
Tôi tự đánh bóng mình đắp đổi
một tình yêu

Đôi khi giấu đi giọng quê ngỡ ngợ
Đâu biết đời sống còn thương
con gọng vó

Tháng năm kéo một nỗi buồn.

Những câu thơ làm của hồi môn
Anh tự đánh bóng mình
để cho em một đời phải khổ
Những câu thơ một thời là giống, là gió
Đã ngủ yên rồi sau rong ruổi cuộc chơi...

Đỗ Xuân Thu

Hát xoan ở Trường Sa

Giữa Trường Sa nghe em hát xoan
Say sưa quá, ngỡ mình đang đất Tổ
Không có trống thì lấy thùng mà vỗ
Đũa cùng que gỗ nhịp phách tung bừng

Này tứ dân chi nghiệp⁽¹⁾ phường phường
Này mớ cá, này trống quân⁽²⁾ rộn rã
Lính đảo vỗ tay, tiếng cười hể hả
Vũ điệu xoay tròn leng hời lại là leng⁽³⁾

Em đổ huế gì nở trên đảo về đêm
Quả như cái chuông dung đưa trong gió?
Lính đảo cười: "Hoa bàng vuông đó!",
Tênh là tênh...⁽⁴⁾ tay mắt xoắn vào nhau

Em đổ chữ gì dài nhưng chẳng xa đâu
Đảo nổi, đảo chìm đẹp trang thơ
Tổ quốc?
Lính đảo cười đang tay gờ phía trước:
"Chữ Trường Sa đang ở trái tim này!"

Người nổi người tay nắm chặt tay
Sóng biển ầm ào vỗ nhịp câu xoan ghẹo
Gió đại dương - cây, người say vũ điệu
Tênh là tênh, leng hời lại là leng...⁽⁵⁾

(1), (2), (3) Ca từ trong làn điệu dân ca xoan ghẹo
Phú Thọ.

THƠ VÀ LỜI BÌNH

Người xưa

Người xưa gặp lại thời mà
Đã mờ kỷ niệm, đã xa tháng ngày
Sao mình run cả chân tay
Tìm hồi hộp tựa đi vay vàng mười

May sao còn vẹn nụ cười
Còn gương nhân hậu mặt người
năm xưa

Năm xưa trên bến Vây Nưa
Người trai trẻ lắm, ta chưa có chồng
Trập trùng núi, gặp ghềnh sông
Rừng hoang, suối vắng...
lòng không vương gì
Vượt đèo công chữ mà đi
Gián nan, đối khát cũng vì chữ thôi

Nhớ khi ngồi phệt chân đồi
Người đi tìm nước dưới trời
nắng trưa
May còn quả dưa cuối mùa
Đập ra cùng gặm vị chua trời dành...

Cuộc đời mọi cái qua nhanh
Vị chua còn mãi giờ thành ngọt môi

Chắc vì cái vị chua thôi
Nên ta hồi hộp gặp người ngày xưa.

Nguyễn Thị Mai

Nhà thơ Nguyễn Thị Mai từng để lại dấu ấn trong lòng độc giả với những bài thơ về đề tài gia đình đậm thắm nghĩa tình: Qua hàng trầu nhớ mẹ, Nói với con chồng, Nhà không có bố... Bên cạnh đó, những bài chỉ viết về tình yêu đôi lứa cũng khá đặc sắc như Linh cảm, Lục bát anh và em, Tâm tình với người đến sau... Bài lục bát Người xưa mới được chị viết năm 2019.

Mới viết nhưng câu chuyện trong bài thơ thì xảy ra cách đây đã rất lâu rồi, từ cái thuở "Người trai trẻ lắm, ta chưa có chồng". Người phụ nữ trong bài thơ, nhân vật xưng "ta" đang cố kìm nén cảm xúc khi bất ngờ gặp lại "người xưa". Mặc dù tìm thì hồi hộp, chân tay thì run rẩy song cô vẫn tự trấn an mình: "Người xưa gặp gỡ thôi mà/ Đã mờ kỷ niệm, đã xa tháng ngày". Có đúng là thời gian xa cách đã làm phai nhạt kỷ niệm? Câu hỏi chắc chỉ người trong cuộc mới có câu trả lời thỏa đáng. Chỉ biết rằng vừa gặp lại nhau đây mà những tháng ngày xa xưa ấy bỗng ào ạt ùa về: "Năm xưa trên bến Vây Nưa/ Người trai trẻ lắm, ta chưa có chồng/ Trập trùng núi, gặp ghềnh sông/ Rừng hoang, suối vắng... lòng không vương gì/ Vượt đèo công chữ mà đi/ Gián nan đối khát cũng vì chữ thôi".

Thì ra nhân vật trữ tình của chúng ta và có thể cả người xưa nữa, đã từng có một thời công chữ lên non, mang ánh sáng tri thức đến với nơi rừng hoang suối vắng. Và chắc là những gian nan, đối khát nơi trập trùng núi, gặp ghềnh sông ấy đã khiến con người thêm bó bên, yêu thương, san sẻ với nhau hơn: "Nhớ khi ngồi phệt chân đồi/ Người đi tìm nước dưới trời nắng trưa/ May còn quả dưa cuối mùa/ Đập ra cùng gặm vị chua trời dành".

Hành động đi tìm nước uống giữa lúc nắng nóng của chàng trai, hay hình ảnh cả hai cùng nhau gặm quả dưa chua cuối mùa còn sót lại, là hết sức bình thường trong diễn tiến của câu chuyện. Chàng trai nghĩ thế và độc giả cũng thấy thế. Nhưng phụ nữ vốn nhạy cảm. Trong mắt người con gái thì những hành động, việc làm ngỡ đương nhiên đó lại khiến cho cô hết sức cảm động và con tim thì xao xuyến. Song có lẽ đó mới chỉ là những rung động đầu đời hết sức đáng yêu, trong trẻo. Tình cảm cô dành cho người xưa ấy chỉ một mình cô biết và cô đã rất nặng nề, trân trọng nó. Bởi vậy mà trong cô "vị chua còn mãi giờ thành ngọt môi".

Bài lục bát không dài lắm mà các khổ thơ được sắp xếp ngắn dài một cách hơi bất thường. Điều đó phải chăng là thể hiện cho trạng thái tâm lý đang xao động, đang rung rinh của nhân vật thơ (và rất có thể chính tác giả) trước người xưa? Cái cảm giác "say nắng" đã là của những ngày rất xa rồi, song những run rẩy, những hồi thì vẫn đang hiện hữu, bởi tình cảm với người xưa trong cô là có thật. Giờ đây cô đã bình tâm trở lại để nhận ra rằng "Chắc vì cái vị chua thôi/ Nên ta hồi hộp gặp người ngày xưa".

Cuộc sống sẽ thêm thi vị khi mỗi chúng ta có được nhiều hơn trong đời những kỷ niệm trong sáng vô tư và ân nghĩa. Những quan tâm, những sẻ chia khi bình thường đã rất quý, trong gian khổ, khó khăn nó càng quý giá biết chừng nào. Vì thế chất nữ tính, nét duyên thầm của nhân vật cô gái trong bài thơ càng chiếm được cảm tình của độc giả. Và bài thơ đã để lại những dư vị ngọt ngào cũng như điểm tô sắc màu cho bức tranh cuộc sống thêm sinh động, đáng yêu.

Đặng Toán



Cô gái sau cánh cửa xanh

Truyện ngắn, Phạm Giai Quỳnh

Minh họa: Đào Tuấn

1

Đóng nắp hòm thư đã bong phần gỉ sét bên ngoài, cô nhét mấy lá thư vào trong nhà – qua khe cửa. Vì cô đã chốt khoá rồi nên không muốn phải mở cửa ra một lần nữa.

Đó là một cánh cửa màu xanh thuộc về kiến trúc cũ của chủ sở hữu căn nhà ngày trước. Cô thuê lại ngôi nhà nhỏ này từ một cụ già. “Cháu muốn sống ở đây bao lâu cũng được”, từ bé tới lớn, đây là lời thân thương nhất mà cô được nghe, tiếc thay nó lại đến từ một người xa lạ. Cô không rõ cụ già ấy bao nhiêu tuổi, có thể là tám mươi, hoặc chín mươi, dù cụ đã đưa cho cô xem chứng minh thư vào lúc ký hợp đồng, song vào buổi chiến loạn, người ta thường khó mà nhớ được mình được sinh ra chính xác vào năm nào. Ngay cả cô cũng cảm thấy những con số ngày một trở nên mơ hồ. Đối lúc lâm vào con u uất, cô tưởng mình là một linh hồn không tuổi, chịu tội đọa đầy chẳng được siêu thoát, cứ thế phiêu dạt nổi trôi.

“Bây giờ đã có người canh gác căn nhà này”, cụ già bảo, “Tôi yên tâm sang với con cháu rồi, chúng nó định bụng sẽ đưa tôi đi Mỹ trước rồi chu du khắp nơi, ngày xưa lúc còn làm phóng viên trong chiến trường tôi đã từng mong mình được cử đi ra nước ngoài đấy!”.

“Như thế mở cánh cổng bầu trời và bước vào bên trong”, cô nói với vị hôn phu của mình về cánh cửa.

“Đó là sự lãng mạn không cần thiết, nếu rồi thì em dành thời gian về thăm mẹ anh đi, bà ấy có một số chuyện muốn dặn dò em trước khi chúng mình cưới nhau. Sau khi kết hôn, chúng ta hãy ở với mẹ, chăm sóc bà ấy, sau này có con cái thì cũng dễ hơn, em cũng nên chuẩn bị nghỉ làm đi rồi ở nhà chăm sóc gia đình này thôi”, Anh nói.

Cô bỗng nhiên nở nụ cười.

“Tôi không biết khi đó tại sao mình lại cười”, cô thủ thỉ. “Nhưng chắc hẳn đó không phải là nụ cười đẹp để gi cho cam. Bởi sau đó, vị hôn phu của tôi đã ngừng liên lạc trong một thời gian dài, tôi cũng chẳng phải là người quy lụy nên mặc anh im lặng như thế. Cho tới một ngày anh liên lạc lại và thông báo về ngày mà nhà trai sẽ lên nói chuyện với nhà gái một lần nữa. Lúc đó tôi bỗng nhiên nghĩ, nếu huy hôn được thì tốt, song như ma xui quỷ khiến, tôi lại gặt đầu đồng ý, tôi cho rằng nếu cố gắng thì vẫn có thể cứu

vãn được, hoặc cũng có thể tôi đã mệt mỏi rồi.”

Cắt chia khoá dưới đáy chậu hoa ngoài cửa, tiện tay vứt bỏ mấy chiếc lá đang héo trên cành hương thảo. Cây hương thảo này là món quà mà cô được Lục tặng.

2.

Tuy đã cuối xuân nhưng trời vẫn còn hơi lạnh, cô cài lại dây áo khoác mỏng bên ngoài, dụi mắt cho bớt mỏi rồi đi tới chỗ làm. Tiếp nhận bưu phẩm ở bưu điện nhang nhác con quay, nhang nhác bởi vì nếu thông thường con quay sẽ hồng hóc và chạy chậm ở một đôi lần thì công việc này lại gây cảm giác lập đi lập lại đến miên viễn, không có sự chệch nhịp nào ở đây cả. Cô cảm nhận rõ sự tẻ liệt của mình, không nghe thấy gì hay nhìn thấy gì nữa, mọi thứ có vẻ đều chỉ như quán tính, sự mới mẻ chẳng còn ập vào và chảy rần rật trong huyết quản như khi xưa nữa.

Trong mắt bố, đây là việc làm mang tính ổn định, không nguy hiểm. Khi bố nhắc tới “nguy hiểm”, có hiểu ông đang nhắc tới mẹ. Hằng ngày làm việc với sách vở, câu chữ, đánh vật với chứng u uất và hiện thực khô khan tàn khốc, cuối cùng bà chỉ có thể chọn cái chết mà thôi.

Cô gặp vị hôn phu ở chính nơi này, khi anh đến gửi một thùng bưu phẩm, đã chẳng còn nhớ được tại sao lại yêu nhau và tại sao lại đồng ý kết hôn với anh. Bây giờ nghĩ tới nó, cô chợt thấy hoang mang, chỉ có đôi tay vẫn làm việc không ngừng, cô tự nhủ, chỉ cần làm việc thì sẽ thôi phải nghĩ tới những điều đó.

3.

Khi về tới nhà, cô gặp Lục đang đứng chờ mình. Lục là bạn thân chơi với cô từ tấm bé, có lẽ là người duy nhất khiến cô cảm thấy mình còn có kết nối với thế gian này. Nhưng cô và anh không thể ở bên nhau được, nếu ở bên nhau, họ sẽ không kiểm soát được hành vi thao túng người còn lại của mình.

Cô là một người tiêu cực, có lẽ vì thiếu thốn tình cảm nên giữ chặt lấy từng người xuất hiện bên cạnh mình. Cô không yêu người đàn ông mình sắp cưới nên mới có thể thoải mái nói cười, nhưng nếu người đó là Lục thì mọi chuyện sẽ khác. Cô không muốn mình trở thành người như bố.

Tình yêu là một thứ nguy hiểm, cô bảo, đã nảy sinh ra tình cảm rồi thì rất dễ bị tổn thương. Cha mẹ tôi cũng như vậy. Họ đã từng yêu nhau, chỉ vậy mà thôi. Cho tới một ngày, cô thấy mẹ nằm trong nhà tắm với đường rạch dọc sâu hoắm trên cánh tay, những

ngón tay dần lạnh đi trong chậu nước ấm. Cô còn nhớ đó là một chiếc chậu trắng men vẽ hoa màu đỏ, được bố mua về lúc đi Hải Phòng, mẹ bảo rằng đó là món quà cưới đầu tiên mà bố cô tặng cho mình, rằng khi đó bố ngộ nghĩnh gật đầu cười nói nếu sau này có cãi nhau, mẹ ném nó xuống đất cũng không cần lo nó bị vỡ. Chiếc chậu đó không hề bị vỡ, nó đã đựng đầy máu của mẹ cô, ôm theo linh hồn bà và cuối cùng theo mẹ xuống mồ.

Lẳng lẳng cúi xuống lấy chìa khoá, cô đi vào trong nhà trước, hỏi:

- Anh định đứng ở ngoài đây cả tối à?

- Có hai con thiên nga đã được thả khỏi khu quây, muốn rủ em đi xem. – Lục cắt một cành hương thảo, cười nói.

Anh giắt cành hương thảo lên khe nứt của cánh cửa, mùi hương man mát lan ra làm lòng cô xao động. Cô gạt đầu đồng ý, lại với cái áo khoác mỏng mới treo xuống, đi cùng với anh.

Thiên nga ở hồ này được thả cách đây mấy năm, nước vẫn, rác dạt vào bờ, lác đác có vài người đang ngồi câu cá. Có một bạn khi cô ngồi ở quán cà phê ven hồ, bỗng nhiên trông thấy một con rùa con đang cố gắng bò lên bờ kè, trời nắng, cô nhắc nó lên và thả nó trở lại hồ. Nếu không, nó sẽ chết, cô bảo, ở đây quá đông người, nếu cứ để mặc nó như thế, chẳng hay nó sẽ chết dưới gót chân của ai.

Lục kéo cô ngồi sát bờ nước. Có một con cá ngựa trắng trắng hếu nổi lên gần gần chỗ họ, mùi tanh bốc lên khiến cô càng phải kéo cao khẩu trang. Nhìn từ xa, màu lông thiên nga nổi bật lên giữa sắc nước xanh lơ lợt, chúng bơi xa khỏi chỗ lồng quây, thông thả ría lông, khiến người ta tưởng rằng loài động vật này chưa bao giờ bay. Cô đắm đắm trông về phía trước, hai chân tê rần, bình thường máu kém lưu thông nên chỉ cần ngồi một lúc là cô sẽ gặp phải tình trạng này. Sự tê dại lan dần, tưởng như xuyên thẳng vào mọi góc ngách của cơ thể, thấm cả vào não.

Anh thấy chúng có giống em không, cô bảo, em sắp phải kết hôn rồi. Lại từ một cái hồ này chuyển sang một cái hồ khác.

SÁNG TÁC VĂN HỌC

Lục lặng lẽ nhìn cô, ánh nhìn của anh làm cô chột dạ. Con cá chết đã đạt đến ở dưới chân, cô giơ ngón tay chọc vào bụng nó, lạnh và hơi nhớt. Lục vỗ vào tay cô một cái rồi dùng một chiếc que nhét được ở gần đó, đẩy con cá ra xa.

Vị hôn phu hẹn gặp cô ở quán cà phê X. Đây vốn là địa điểm quen thuộc của cô và Lục, hai người thường tới vào những ngày cuối tuần, im lặng đọc những cuốn sách riêng mà bản thân mang đi. Gu đọc của cô khác với Lục, anh ưa đọc những sách phi tiểu thuyết, sách khoa học, thích đi vào cốt lõi của vấn đề. Còn cô thích sách văn học, đọc mọi thứ từ đồng sang tây, có đôi khi chẳng để làm gì cả, cũng từng nghĩ rằng đó là điều lãng mạn vớ vẩn như vị hôn phu của cô thường hay bảo. Đọc và viết thường đi đôi với nhau, cô bảo, tôi từng viết một vài truyện ngắn, viết tay sau đó giấu vào ngăn kéo, rất những chuyện thương tâm.

Sau này cô giới thiệu quán cà phê cho người đàn ông đang ngồi đối diện với mình, điều này khiến cho Lục giận cô mất một thời gian. Như thể không gian riêng tư bị chiếm, Lục cáu, em không thể cứ mãi chiều lòng người khác như thế, tôn trọng chính mình đi. Cô hiểu những gì anh nói, song vẫn chưa thể điều chỉnh lại tâm thế của bản thân.

Chủ quán là một người đàn ông trung niên trông rất phúc hậu, mỗi lúc nào cũng nở nụ cười. Quê làm nên hương vị cà phê đặc trưng ở đây, cô đã tìm rất lâu nhưng không quán nào có thể phối thứ gia vị ấy vào trong cà phê tinh tế như thế. Khẩu vị của cô và Lục giống nhau, lần nào đến cũng chỉ gọi một tách đen nóng, đồng cũng như hê, lần nào cũng phải uống hai tách. Chắt lỏng nâu sánh chảy rần rần, xộc thẳng vào tim và tứ chi, kích thích sự tập trung song cũng khiến họ trở nên đơn độc hơn, bấy giờ trạng thái của họ đã tiến vào trong một vỏ bọc, cô lập với thế giới.

Thở tiết âm u chùng nặng, hơi ẩm ẩm trong không khí làm cô có cảm giác như mình là một chú cá. Bấy giờ cô muốn biến thành cá, tốt nhất là loại cá da trơn để lặn khỏi nơi đây ngay lập tức, cô sẽ trốn qua khe cửa kia và mất hút vào các bụi cỏ. Tự giễu mình vì cái suy nghĩ phi lý này, cô lại tiếp tục lắng nghe vị hôn phu liệt kê những khoản mục phải chi trong đám cưới, người đàn ông này cũng hay cười, nhưng nụ cười của anh ta rất xa lạ. Gần đây khi nhìn người khác cười, cô thường nghĩ về Lục.

Khi Lục cười, những đường chân chim trên mắt hiện ra rõ rệt, đồng thời cũng làm nổi lên vết sẹo mờ trắng trên trán. Vết sẹo ấy là "chiến tích" trong một lần anh chọc giận bố mình, hôm đó khi nhìn máu và cái gạt tàn vỡ tan dưới đất, cô thấy hoảng loạn. Đã rất lâu kể từ khi mẹ mất, cô mới hoảng loạn như thế. Hai đứa bé mới chỉ tám, chín tuổi thay nhau khóc vang lên, dưới những kẽ ngón tay rịt chặt lên cái giẻ ẩm nơi vết thương, máu

vẫn không ngừng chảy. Cô hay vô thức sờ lên vết sẹo của anh.

"Lúc đó, anh tưởng mình sẽ chết thật đấy", Lục hơi rụt cổ lại vì giật mình.

"Ban đầu anh cũng khóc to lắm, sau đó thì thấy im bật, chắc là vì đau quá hả?"

"Không, vì em khóc to quá, át hết cả tiếng của anh."

Cô bật cười:

"Ừ phải rồi, sau đó hình như mẹ anh và bố anh phải dỗ cho em nín khóc."

Hôm ấy bố cô đi uống rượu ở đầu xóm, mãi tới hôm sau mới về, cô ngủ lại ở nhà Lục. Rúc vào trong lòng mẹ anh, như thể trở về những ngày được mẹ ấp ôm khi trước, đó là lần duy nhất cô được ngủ ngon sau khi mẹ mình qua đời. Buổi sáng dậy, cô được mẹ anh để phom một bát xôi đồ đen được đẩy kín và úp trong chăn. Sau khi ăn xong, thơ thẩn chơi một lúc, cô mới rời khỏi nhà anh.

Đầu cô ong lên trước những gì mà vị hôn phu đang nói. Ôm lấy cổ cà phê, đầu ngón tay cảm nhận được sự ấm áp và mùi hương thơm ngậy nhẹ nhàng vào khứu giác, cô nhấp một ngụm để tỉnh táo lại.

- Hôm nọ anh cũng đã bảo là nhà anh muốn tổ chức đám cưới vào cuối năm cho mát mẻ, nhưng mẹ anh đi xem lại thì người ta bảo cưới tầm giữa tháng Năm là tốt nhất.

- Còn hai tháng... - Cô lẩm bẩm.

Không nhận ra được sự bất thường trong giọng của cô, người đàn ông vạch tiếp những đường bút trên sổ:

- Anh cũng bảo với bố mẹ là làm đơn giản nhưng hai cụ không đồng ý, muốn xõng xênh một chút để mời họ hàng đến. Em thấy thế nào? Mà bố em chắc cũng đồng ý thôi.

Người đàn ông nhìn cô, ra chiều mình đang chờ câu trả lời, tuy nhiên ánh mắt của anh ta lại rất tự tin vì mọi việc đều đã được quyết định xong xuôi, và tất nhiên cô sẽ bằng lòng.

Thêm một ngụm cà phê, rồi cô uống thêm một ngụm nữa. Qua làn tóc mai xoà xuống, cô trông thấy đôi mắt của người đàn ông, bỗng nhiên thấy sống lưng rờn rợn. Cô im lặng một lúc, rồi đứng lên thoái thác:

- Em đi rửa tay một chút.

Vị hôn phu không hài lòng khi bị ngắt lời, lông mày anh cau chặt lại, nhưng vẫn gặt đầu:

- Ừ, anh đợi em ra rồi nói nốt, chiều anh có việc phải đi nên tranh thủ thời gian.

Cô nhoeo miệng cười.

Người đàn ông thấy có điều gì đó khang khác, nhưng anh ta không biết được đó là điều gì, cảm giác này dấy lên như bong bóng nước rồi vỡ tan, chẳng mấy chốc đã lặng dần xuống. Anh ta thôi không nhìn theo bóng người con gái vừa mất hút sau góc khuất, cúi đầu đọc lại các mục trong cuốn sổ tay.

Mở vòi nước, cô vốc từng bụm nước lớn lên để rửa mặt, tóc mái ướt dán chặt vào trán và má, ngẩng lên nhìn mình trong gương, cô bỗng nhiên rơi nước mắt. Nhưng cũng chỉ một đôi giọt rồi thôi, cảm giác ấm nóng biến mất rất nhanh rồi qua đi như chưa từng xảy ra. Cô nhìn chiếc nhẫn ở trên ngón vô danh. Chiếc nhẫn có một vết xước nhỏ khi cô dọn dẹp lại kệ sách vào mấy hôm trước.

Có thể là một dấu hiệu, có nói.

Cô cần mối quan sát nó một lúc lâu rồi tháo ra, đặt

chiếc nhẫn lên bồn rửa mặt sau đó đội mũ lên, đeo khẩu trang và rời đi không một tiếng động.

4.

Cô lại gặp Lục ở cửa nhà, lúc này anh đang vạch mấy chiếc lá hương thảo dần rũ ủa, đồng thời mang tới cho cô một chậu cây mới, là giống hoa hồng quê thường trồng trong trường ngày xưa.

- Cái cây hương thảo ấy sắp chết rồi. - Cô bảo.

- Em có thể kết hôn với người tốt hơn. - Lục nhìn xuống bàn tay cô theo thói quen, anh đủ tinh tế để nhận ra điều mà cô sẽ nói.

- Em không còn trẻ nữa. - Cô cười, biết rằng Lục hiểu ý mình, và cũng đoán được ý của anh muốn nói. Họ đã thân thiết đến mức đầu không nói ra thành lời nhưng vẫn đủ thấu hiểu nhau.

- Trong mắt anh, em vẫn là cái đứa đi nhổ trộm sản non của nhà người ta lúc nhỏ thôi. - Lục xoa đầu cô.

Cô nhìn anh với đôi mắt lấp lánh, đang định đáp lời Lục, điện thoại của cô rung lên, vị hôn phu gọi tới, trên màn hình khoá cũng hiện thị một dãy thông báo tin nhắn mới, cô bèn chặn dãy số mà mình đã từng quen thuộc trong suốt mấy năm qua rồi tắt máy.

Mối liên hệ giữa người với người mong manh lắm, cô bảo, nhất là trong một thế giới như thế này, chỉ cần xoá số điện thoại, cắt liên lạc là từ bấy giờ đôi bên chẳng còn liên quan gì tới nhau nữa.

Vận khóa, đẩy cánh cửa màu xanh, cô lại bảo Lục:

- Em muốn đi xa một thời gian.

Lục bước đến cạnh cô, nói:

- Vậy thì đi lên núi với anh, bạn anh mở một trang trại trên đó, nó đang than thiếu người giúp đỡ.

Sau này bố cô vẫn trách vì cô quyết định bỗng bột, tuy nhiên chỉ mình cô biết rõ rằng cô đã mong làm điều này từ lâu song chưa có đủ dũng khí, cho đến khi mới rồi được tháo gỡ, thì hết thấy mọi chuyện phía sau sẽ như nước chảy mây trôi.

Vào trong nhà, Lục ngồi xuống cái ghế mây nhỏ, cô ra ngoài ban công thông báo mọi việc cho bố. Cô đốt một điếu thuốc, lắng lắng đón nhận sự phản nộ của ông.

Giống như con chim mình nuôi trong lồng đã trốn thoát và chạy về rừng, cô nói với Lục như thế, em kế thừa tính cách của mẹ, thế nên em đã nhận ra được rằng đâu thế nào thì mình cũng sẽ phản kháng.

Nhìn người đàn ông mình quen từ khi còn nhỏ một lúc, anh đang thông thả lật mấy trang sách mà cô đọc dở trên bàn, cô cười bảo:

- Chúng ta phải rời khỏi đây thôi.

Buổi tối, cô và Lục đi chợ, nấu một bữa cơm thịnh soạn. Lâu lắm rồi căn bếp mới có hơi lửa và hơi ấm từ con người, làm cô nhớ lại cái bếp củi ngày xưa mẹ hay dùng - một cái kiềng ba chân kê trên ba mẩu gạch vỡ.

5.

Lúc kéo vali ra ngoài, cô đứng nhìn cánh cửa hồi lâu.

Cánh cửa xanh chẳng hề ăn nhập với màu sơn của căn nhà, và cũng chẳng hề ăn nhập với cả khu phố, giống như một tạo vật lạc lõng bị quá khứ lẫn tương lai bỏ rơi. Vòm không vòm vọi cao, không một gợn mây, thẳng hoặc có một vài cánh bướm trắng lướt qua rồi buông mình xuống mấy bụi hoa hồng. Cô còn nhớ, ngày mình chuyển đến, chủ căn nhà cũng đứng ở trước cánh cửa xanh này, và cũng đang ngước mắt lên nhìn vòm trời như cô bây giờ, trong đôi mắt đã mờ tràn ngập sắc thanh thiên.

Nhân một trường hợp bị từ chối

Thái Văn

Hội Nhà văn Việt Nam chuẩn bị tổ chức Hội nghị viết văn trẻ toàn quốc tại thành phố Đà Nẵng. Đây là một hoạt động lớn nằm trong chuỗi những sự kiện của Hội Nhà văn Việt Nam dành cho đội ngũ viết văn trẻ, thường được tổ chức 5 năm một lần. Hơn 130 nhà văn trẻ là đại biểu chính thức được mời dự Hội nghị. Cùng dự, có đại diện các thể hệ nhà văn Việt Nam, các ban, hội đồng chuyên môn của Hội, các nhà báo theo dõi văn hoá văn nghệ...

Để tạo điều kiện tốt nhất cho các đại biểu trẻ dự Hội nghị đặc biệt này, Hội Nhà văn Việt Nam gửi công văn về các tỉnh đề nghị hỗ trợ chi phí đi lại cho các đại biểu của tỉnh được Hội mời dự. Đây cũng là việc mà các Hội trung ương thường làm khi tổ chức các sự kiện lớn, như đại hội nhiệm kỳ, liên hoan, triển lãm nghệ thuật toàn quốc hoặc quốc tế.

Nhận được văn bản đề nghị từ các Hội, cấp ủy và chính quyền các địa phương thường ủng hộ và chỉ đạo các cơ quan chức năng hỗ trợ theo đề nghị. Nhìn ở góc độ nhân văn, sự ủng hộ ấy thể hiện sự trân trọng giới văn nghệ sĩ và trân trọng sự đóng góp của văn học nghệ thuật vào đời sống xã hội.

Sẽ chưa có gì để bàn nếu như không có chuyện, thay vì ủng hộ thì câu trả lời lại là sự từ chối.

Sự việc mới xảy ra gần đây từ một tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, khi cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh đã trả lời bằng văn bản là không có cơ sở pháp lý phù hợp để hỗ trợ kinh phí cho đại biểu tham dự Hội nghị Nhà văn trẻ. Mặc dù ngay sau đó địa phương này vẫn quyết định hỗ trợ

kinh phí cho các đại biểu trẻ tham dự hội nghị, nhưng một phần văn bản thể hiện sự từ chối này đã kịp làm dấy lên những luồng dư luận đa chiều.

Đa số chế trách địa phương họ đã quá cứng nhắc, thiếu sự trân trọng các tài năng trẻ ở địa phương mình. Nhân đó, những địa phương mà cấp ủy chính quyền đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho đại biểu tham dự hội nghị được cộng đồng văn nghệ sĩ liệt kê với sự cảm kích chân thành.

Nhưng một thiếu sót lại nêu ra góc nhìn khác. Rằng: "Đã là tác giả tiêu biểu được mời đến với một sự kiện được Nhà nước (thông qua Hội Nhà văn) tổ chức cho mình thì nên tự chủ, tự lo kinh phí, không nên nhờ cậy bất cứ sự hỗ trợ nào". Rồi thì "lấy nhuận bút mà mua vé, không nên để nhà nước bao từ A đến Z như vậy", "nhà văn mà không tự lo được cấp vé khứ hồi thì phải xem lại thành quả sáng tạo của nhà văn đó, xem những gì họ làm ra có thực sự được thừa nhận trên thị trường văn hóa không".

Vậy là, trong khi đa số chúng ta quen với cách hành xử thuận chiều, lấy sự trân trọng văn học nghệ thuật làm thước đo hành vi của cơ quan công quyền thì chỉ một sự từ chối hành vi đó đã đặt ra những vấn đề cần lưu tâm. Xin nói rõ là sự từ chối đó không hẳn là không có cơ sở. Và những ý kiến thiếu sót nói trên không hẳn là không có lý.

Đảng, Nhà nước và xã hội, thông qua các tổ chức hội, luôn hướng đến những giải pháp tích cực để ưu đãi, hỗ trợ và tôn vinh xứng đáng đối với những văn nghệ sĩ có tài năng xuất chúng, có năng khiếu đặc biệt và có những cống hiến to lớn cho xã

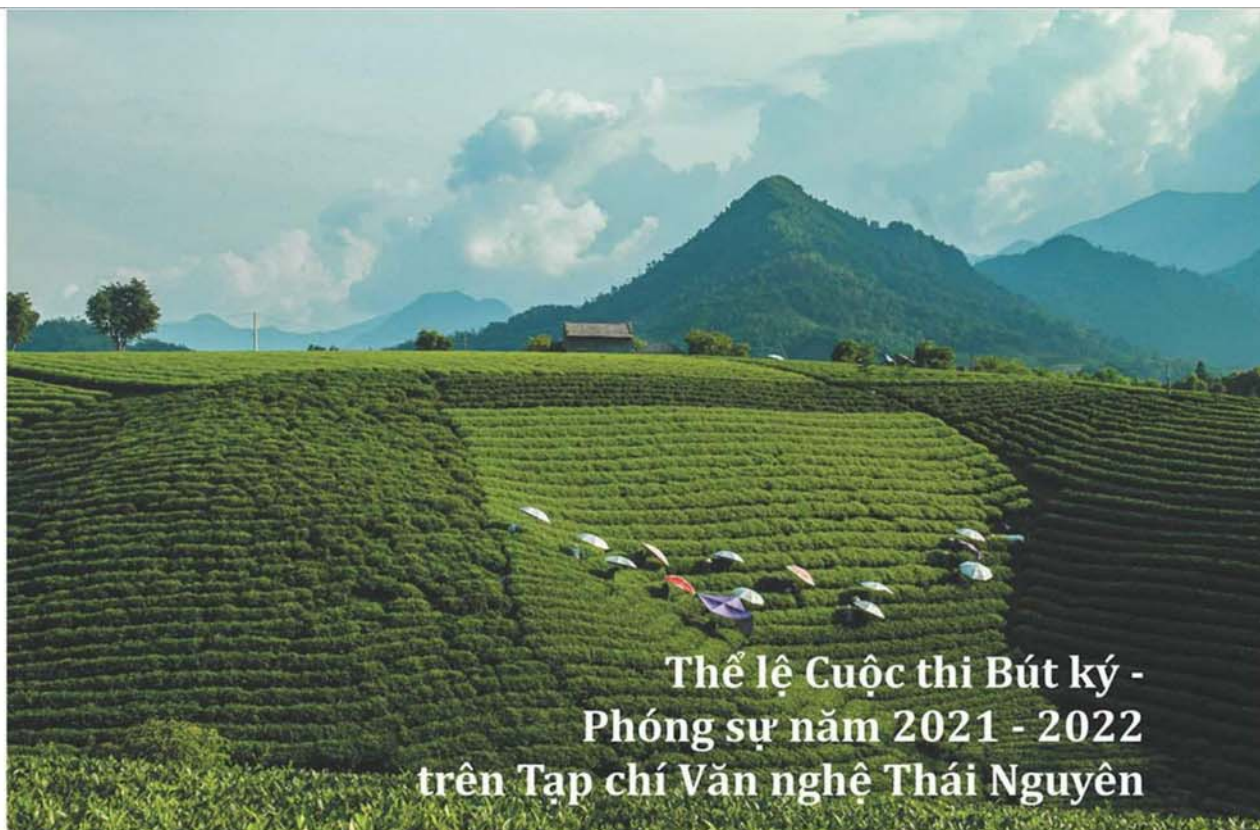
hội, cho đất nước. Cùng với đó là việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý để bảo hộ, định hướng cho các hoạt động sáng tạo nghệ nghiệp của họ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng bên cạnh đó, vấn đề tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội - nghệ nghiệp, các hội đoàn và trước hết là cá nhân văn nghệ sĩ cần được nhìn nhận đúng mức. Bởi sáng tạo văn học nghệ thuật trước hết là nhu cầu và công việc tự thân của từng cá nhân. Tùy theo tài năng và việc đầu tư cho sáng tạo ấy đến đâu, mà nhà văn gặt hái được thành công ở mức độ nào, đóng góp ra sao vào đời sống xã hội. Điều này các văn nghệ sĩ nhìn rõ bản thân mình hơn ai hết.

Văn nghệ sĩ nói chung, văn nghệ sĩ trẻ nói riêng, rất cần những điều kiện và một môi trường thuận lợi để hoạt động sáng tạo phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển văn học, nghệ thuật của nước nhà. Nhưng nói như nhà văn Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam khi bàn về các giải pháp để văn học - nghệ thuật phát triển, "sự đầu tư của nghệ sĩ vào chính tác phẩm của mình mới là điều quan trọng".

Sẽ rất tốt khi coi sự ủng hộ, hỗ trợ từ Nhà nước, tổ chức hội là những nguồn đầu tư cho việc nuôi dưỡng tài năng trẻ, để tăng thêm trách nhiệm trong sáng tạo và cống hiến. Tốt hơn là xem đó như một lợi ích mà mình cần phải được hưởng. Hy vọng "nguồn đầu tư" từ phía Nhà nước và các hội sẽ được người trẻ nói riêng, các văn nghệ sĩ nói chung "đổi ứng" tối ưu bằng thành quả sáng tạo với những giá trị đích thực cống hiến cho xã hội.



Minh họa: Đào Tuấn



Thể lệ Cuộc thi Bút ký - Phóng sự năm 2021 - 2022 trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên

Chè Hoàng Nông, Đại Từ. Ảnh: Đỗ Anh Tuấn

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khơi dậy, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được công chúng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn,

cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước.

Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần.

Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không

được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyên tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ
1 giải Nhì: 8.000.000đ
2 giải Ba: 6.000.000đ/giải
5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban Giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 31/10/2022 (căn cứ theo ngày giờ gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 12/2022.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện tử Địa chỉ nhận (email):

butkyphongsu@gmail.com (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848 (ông Trần Văn Thép), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luận).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh.

VNTN

Hội Nhà báo Thái Nguyên: Nỗ lực trong hành trình phát triển

Nhà báo Nguyễn Bảo Lâm -
Ủy viên BCH Hội Nhà báo Việt Nam - Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên



Đồng chí Lê Quốc Minh, Ủy viên BCH TW Đảng, Phó Trưởng ban Tuyên Giáo TW, Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam và đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Dự khuyết BCH TW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh thăm Nhà trưng bày hiện vật Hội Nhà báo Việt Nam tại xóm Roòng Khoa, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên, nơi ra đời Hội Nhà báo Việt Nam, nơi ghi nhiều dấu ấn của nền báo chí cách mạng, tất cả đã tạo nên nguồn động lực to lớn cho sự phát triển của đội ngũ những người làm báo Thái Nguyên.

Nhìn lại chặng đường 30 năm xây dựng và phát triển (15/6/1992 - 15/6/2022), những người làm báo Thái Nguyên tự hào về sự trưởng thành của tổ chức Hội Nhà báo. Khi thành lập, Hội có hơn 40 hội viên, đến nay đã có 226 hội viên sinh hoạt tại 5 đầu mối: Liên Chi hội Đài Phát thanh - Truyền hình; Chi hội Báo Thái Nguyên; Chi Hội Báo Quân khu I; Chi hội Tạp chí Văn nghệ & Trung tâm Thông tin và Chi hội Văn phòng Hội. Hội viên, ngoài những người làm báo của các cơ quan báo chí của tỉnh, đã phát triển thêm đến các giảng viên Báo chí Trường Đại học Khoa học (Đại học Thái Nguyên) và một số nhà báo trung ương thường trú trên địa bàn.

Hội luôn chú trọng công tác chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ người làm báo, phát huy truyền thống vẻ vang của báo chí cách mạng, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của người làm báo. Gắn việc đẩy mạnh học tập và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tư tưởng và phong cách làm báo của Người với xây dựng tổ chức Hội phát triển vững mạnh; xây dựng đội ngũ



Hội viên Hội Nhà báo tỉnh, thực tế tại thị xã Phổ Yên (6/4/2022) Ảnh: Đào Tuấn

người làm báo cách mạng có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Đồng thời với việc tích cực tham gia công tác chỉ đạo, quản lý báo chí, tạo điều kiện cho hội viên hành nghề và bảo vệ hội viên trong hoạt động nghề nghiệp, Hội Nhà báo Thái Nguyên đã phát huy ảnh hưởng của tổ chức Hội, nâng cao uy tín, vị thế của Hội Nhà báo Thái Nguyên trong địa phương cũng như trên cả nước. Hàng năm, Hội đón nhiều đoàn báo chí về nguồn, tích cực tổ chức các đợt tập huấn, đi thực tế và tham mưu xử lý các vấn đề báo chí nêu về địa phương...

Thái Nguyên có đầy đủ các loại hình báo chí: báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử. Các cơ quan thông tin, báo chí cũng được mở rộng hơn từ tỉnh đến địa phương; cùng với đó nhiều tờ báo trung ương, báo ngành... đã lập cơ quan đại diện tại Thái Nguyên. Các cơ quan báo chí luôn khẳng định và phát huy được vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, góp phần vào việc xây dựng địa phương ngày một phát triển.

Là những cơ quan tuyên truyền chủ đạo của địa phương, Báo Thái Nguyên và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đang tích cực thực hiện Nghị quyết về Chuyển đổi số trong hoạt động của mình. Nỗ lực từng ngày, đẩy mạnh việc đổi mới nâng cao chất lượng tuyên truyền, đảm bảo thông tin không chỉ bó hẹp ở địa phương mà là bức tranh thời sự toàn cảnh trong nước và thế giới. Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên, trước đây là Báo Văn nghệ Thái Nguyên - một trong số ít những tờ văn nghệ địa phương xuất bản được hàng tuần. Thực hiện Quy hoạch báo chí của Chính phủ đã chuyển thành tạp chí và nhanh chóng thích ứng. Phát hành một tháng hai số, Văn nghệ Thái Nguyên vẫn là ấn phẩm với lượng thông tin phong phú, được bạn đọc và đồng nghiệp đánh giá cao. Đặc biệt, trang thông tin điện tử của báo trước đây, cũng được cấp phép thành Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử, nhờ vậy mở rộng được biên độ quảng bá đối với các tác phẩm, các công trình nghiên cứu về văn học nghệ thuật một cách rộng rãi hơn. Với

phương châm: Nhân văn - Trí tuệ - Phát triển, Văn Nghệ Thái Nguyên đang từng bước phát triển vững chắc, góp phần tích cực vào việc xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở Thái Nguyên.

Có được sự phát triển của Hội Nhà báo tỉnh, là sự nỗ lực đóng góp của các hội viên với tinh thần trách nhiệm cao trong suốt những năm qua. Nhiều hội viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, có tác phẩm báo chí đoạt Giải Báo chí Quốc gia; Giải báo chí của các Bộ, ngành. Hàng năm, các hội viên đều tham gia tích cực và có hiệu quả các cuộc thi: Dưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống; cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Cùng với những thành tích ấy, đạo đức nghề nghiệp, tư cách người làm báo luôn được chú trọng giữ gìn và phát huy. Trong những năm qua, Thái Nguyên không có trường hợp nào vi phạm quy định về đạo đức của người làm báo phải xử lý kỷ luật.

Những nỗ lực của Hội Nhà báo Thái Nguyên trong những năm qua đã được ghi nhận: Huân chương Lao động hạng Ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổ chức tốt cuộc thi viết các tác phẩm báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; nhiều năm được nhận Cờ Thi đua xuất sắc của Hội Nhà báo Việt Nam và Cờ Thi đua xuất sắc cùng Bằng khen của UBND tỉnh...

Phát huy những thành tích trên, thời gian tới Hội Nhà báo tỉnh sẽ không ngừng đổi mới về nội dung, hình thức hoạt động; chú trọng xây dựng cơ quan báo chí, tổ chức Hội vững mạnh. Quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích của hội viên, đẩy mạnh phong trào thi đua trong hội viên gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan báo chí, mở rộng công tác đối ngoại và tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo...

Chặng đường 30 năm chưa dài, thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội nhà báo Việt Nam lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI, cùng với báo giới cả nước, đội ngũ những người làm báo Thái Nguyên sẽ luôn phấn đấu hoàn thành sứ mệnh đã được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Trong sự phát triển ấy, Hội Nhà báo tỉnh sẽ luôn là mái nhà chung ấm áp của đội ngũ những người làm báo trên quê hương cách mạng.

Thực tiễn đòi hỏi báo chí phải tiếp tục đổi mới theo hướng chuyên nghiệp

Nhà báo Nguyễn Thúy Quỳnh (Chi hội Tạp chí Văn nghệ và Trung tâm Thông tin)

Trong những năm qua, Hội Nhà báo tỉnh đã thực sự là "mái nhà chung" đầy thương mến của các thế hệ làm báo Thái Nguyên. Từ các nhà báo vào nghề trong chiến tranh khói lửa với cuốn sổ, cây bút máy và chiếc xác - cốt bên mình, sau này đã nhiệt tình chung tay thành lập Hội Nhà báo tỉnh Bắc Thái; đến thế hệ các nhà báo trẻ thời công nghệ thông tin và chuyển đổi số, làm việc bằng laptop, smartphone cùng sự dẫn thân với nghề. Đội ngũ hội viên Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên đã đoàn kết, gần bó, cùng nhau viết nên một trang lịch sử trên hành trình bảo vệ công lý và lẽ phải, vì lợi ích của cộng đồng, của đất nước và nhân dân.

Nhìn vào lịch sử xây dựng và phát triển Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên ba mươi năm qua có thể



nhìn thấy diện mạo báo chí Thái Nguyên thời kỳ đổi mới và hội nhập, thấy được quá trình phát triển của các cơ quan báo chí, các chi hội và liên chi hội qua từng thập niên. Đó thực sự là một niềm tự hào, khi mà tổ chức Hội đã đồng hành và chứng tỏ vai trò nòng cốt trong cộng đồng

nghề nghiệp của mình.

Thực tiễn đời sống hôm nay đòi hỏi báo chí Thái Nguyên phải tiếp tục đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và nhân văn, nhà báo luôn hành nghề vì lý tưởng cao quý là phục vụ cộng đồng, phục vụ đất nước, nhân dân, với phương pháp làm báo tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ để tác nghiệp tốt nhất trong mọi hoàn cảnh. Kính mong Hội Nhà báo tỉnh sẽ luôn là địa chỉ tin cậy và uy tín trong việc giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm cách đạo đức nghề nghiệp để thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công chúng mà trước hết là công chúng Thái Nguyên.

Nâng cao trình độ nghiệp vụ của hội viên



(Nhà báo Nguyễn Ngọc - Chi hội Báo Thái Nguyên)

Trong thời gian qua, Hội Nhà báo tỉnh đã rất chú trọng trong việc bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo. Tuy nhiên, ở góc độ cá nhân, tôi vẫn mong muốn việc nâng cao trình độ nghiệp vụ của hội viên sẽ được Hội chú trọng nhiều hơn nữa.

Đời sống báo chí hiện nay vận động không ngừng, bởi vậy mà người làm báo cũng không thể đứng yên. Trước những sự việc chưa có tiền lệ như đại dịch COVID-19, tác nghiệp ra sao là điều không ít phóng viên còn lúng túng. Hay, tác nghiệp

như thế nào để an toàn cho bản thân mà vẫn mang về hiệu quả cao nhất trong điều kiện thiên tai hoặc cách nhận diện những thủ đoạn lừa đảo tinh vi... là những điều phóng viên trẻ luôn cần.

Bởi vậy, tôi mong Hội Nhà báo tỉnh sẽ kết nối, mở nhiều hơn các lớp tập huấn nghiệp vụ để chúng tôi được tiếp cận, học hỏi, bổ sung kiến thức, trau dồi kỹ năng tác nghiệp của mình từ các nhà báo giỏi hoặc các chuyên gia trong từng lĩnh vực.

Mong muốn được là hội viên của Hội Nhà báo

Để có được những tin, bài, phóng sự đảm bảo chất lượng, phóng viên đài cấp huyện (nay là Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông) cũng phải đối mặt với những vất vả và thách thức như bất cứ nhà báo nào khác, từ đi cơ sở, viết tin, bài, quay phim, dựng phim, làm phát thanh... thế nhưng, đài cấp huyện vẫn chưa được các cơ quan chức năng công nhận là cơ quan báo chí.

Chúng tôi chỉ là cơ quan tuyên truyền do UBND huyện (thành phố) quản lý nên hầu hết phóng viên chưa được cấp thẻ nhà báo. Do đó, quá trình

tác nghiệp của chúng tôi gặp không ít khó khăn.

Bởi vậy, chúng tôi rất mong muốn được trở thành hội viên của Hội Nhà báo, được tham gia sinh hoạt Hội để nâng cao trình độ chuyên môn, có cơ hội tiếp cận thường xuyên với các phương thức sản xuất các chương trình đáp ứng tiêu chí của báo chí hiện đại. Từ đó, chúng tôi không chỉ có đủ lượng tin, bài bảo đảm phát sóng, mà các tác phẩm báo chí sản xuất ra sẽ thu hút được đông đảo người xem và nghe đài hơn, góp phần nâng cao được hiệu quả tuyên truyền.



(Nhà báo Chu Hương - Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông TP. Phố Yên)

Câu chuyện lửa nghề

Bút ký: **Hữu Minh**



Lớp học của Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng (Ảnh tư liệu)

Ba thập niên - non một phần ba thế kỷ đã qua với tổ chức Hội Nhà báo tỉnh chúng ta. Lúc thăng cô, lúc trầm cũng không ít, song động lại vẫn luôn đầy ắp kỷ niệm, tình nghĩa và luôn bùng cháy ngọn lửa nghề nghiệp. Trong tôi như có một cuốn phim, lúc nhanh, lúc chậm, khoảng sáng, khoảng mờ... Và trong đây đặc kỷ niệm của một thời xa vắng ấy, thì chuyện nghề vẫn là đậm nét nhất...

Bây giờ chắc không mấy người còn nhớ, đã có một thời Hội tỉnh và Hội Trung ương sinh hoạt chung. Vì tôi nhớ, cuối những năm tám mươi, đầu chín mươi của thế kỷ trước, tỉnh Bắc Thái ta chưa có Hội Nhà báo cấp tỉnh. Cán bộ, phóng viên của Báo Bắc Thái thành lập Chi hội sinh hoạt trực tiếp và trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam, nơi đi về, sinh hoạt là trụ sở Hội Nhà báo Việt Nam số 59 Lý Thái Tổ bây giờ... Không phải tỉnh nào cũng có được hạnh phúc ấy, mà do Bắc Thái vinh dự là nơi ra đời của tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam, tiếp thu có trách nhiệm hoạt động Hội và báo chí từ thời kháng chiến để lại...

Nhà báo Huy Hùng, về hưu tại quê - bản Khau

Chủ xã Đông Viên, huyện Chợ Đồn, khoảng năm 1982 có mời tôi lên chơi nhà. Anh ở nhà sàn, vất vả lao động cả ngày, phải tới com nước xong anh và tôi mới ngồi bên bếp lửa tâm tình. Anh là lớp cán bộ đi kháng chiến, lần tìm, trao đổi, tích lũy rồi viết báo, viết văn. Anh bảo chủ yếu anh học nghiệp vụ từ lớp đàn anh, các nhà báo lớn làm báo kháng chiến... Với báo chí Bắc Thái, từ năm 1976, sau khi Khu Tự trị Việt Bắc giải thể, non chục cán bộ, phóng viên của tờ báo mang tên Việt Nam Độc lập chuyển về thì Chi hội Nhà báo cũng chỉ có 14 người. Đồng chí Vũ Đức Thuận, Phó Tổng biên tập (trước đó là Phó Tổng biên tập Báo Việt Nam Độc lập) làm Chi hội trưởng. Sau đó, cũng có thời kỳ đồng chí Văn Giang, Phó Tổng biên tập Báo Bắc Thái đảm nhiệm cương vị này.

Nói đến đây, cũng xin có vài dòng về Báo Việt Nam Độc lập. Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Bác Hồ về nước sau 30 năm bốn ba khắp năm châu, bốn biển, để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 8 năm ấy, nhận thấy cần phải có một tờ báo để tuyên truyền vận động cách mạng, Bác thành lập tờ Việt Nam Độc lập. Qua nhiều giai đoạn, cuối cùng Báo Việt Nam Độc lập là cơ quan ngôn luận của Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc cho đến khi giải thể vào năm 1976. Sau giải thể, một số cán bộ phóng viên được phân công về Báo Bắc Thái. Ngoài đồng chí Vũ Đức Thuận còn có vợ chồng nhà báo Nguyễn Niên (sau này là Phó Tổng biên tập Báo Thái

Nguyên), Minh Châm (sau này là cán bộ Hội Nhà báo Thái Nguyên); vợ chồng cán bộ Nguyễn Văn Nguyên, Hòa Dung; phóng viên ảnh Nguyễn Quý Hùng... Các anh chị đều sinh hoạt tại Chi hội Nhà báo Báo Bắc Thái.

Nói đến Chi hội Báo Bắc Thái còn có những hội viên từ khắp nơi hội tụ, như: nhà báo Hoàng Vinh Xuyên, Đinh Văn Nhân, Hoàng Loan chuyển từ Báo Bắc Kạn về do sáp nhập tỉnh năm 1965. Nhà báo Nguyễn Mạnh Tuấn trở về đầu quân sau 30/4/1975 từ Thông tấn Quân sự. Nhà báo Phan Hữu Minh chuyển về từ Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN). Từ Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng có nhà báo Kổng Đán. Từ Tờ tin Gang Thép có nhà báo Mai Tú, v.v.. Bên Phần xã TTXVN sinh hoạt chung Chi hội có các nhà báo Ngô Đức Phương, Phạm Quốc Tuấn, Ma Văn Bón... Họ đều là những hội viên nòng cốt từ thuở khai sinh và những năm đầu đáng nhớ ấy...

Tôi được chứng kiến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh nhắc nhở về việc cần thiết phải thành lập tổ chức Hội nhà báo cấp tỉnh. Các đồng chí cựu Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái Vũ Ngọc Linh, Nông Đức Mạnh chỉ đạo cần phải có một tổ chức của nghề báo để hỗ trợ nhau về nghiệp vụ, khâu nối về sinh hoạt... Thế là ngày 15/6/1992, Hội Nhà báo tỉnh ra đời.

Những năm tháng ấy, Bắc Thái cũng như những tỉnh, thành khác tập trung nhiều cho việc tuyên truyền khẳng định vai trò trong lịch sử, đặc biệt trong cuộc Kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp. Những hội viên Chi hội Báo Bắc Thái đã góp sức không nhỏ. Các nhà báo Phan Thanh Sơn, Nguyễn Mạnh Tuấn, Phan Hữu Minh, Vũ Liều, Phương Cường... đã sát cánh cùng cán bộ các Báo Nhân Dân, Quân đội nhân dân (QĐND), Hội Nhà báo Việt Nam đi tìm lại những địa chỉ đỏ của báo chí. Tôi nhớ lại lần đi tìm phần mộ của nhà báo liệt sỹ Thái Hữu, Ủy viên BBT Báo Sự Thật, hy sinh năm 1950 tại xã Vô Tranh huyện Phú Lương. Tâm linh lắm, và cuối cùng cũng thấy và đưa anh về yên nghỉ tại Nghĩa trang Liệt sỹ xã Vô Tranh. Rồi việc đi tìm nơi ra đời báo Nhân Dân ngày 11/3/1951 tại xã Quý Kỳ; Báo QĐND ra đời ngày 20/10/1950 tại Khau Điều xã Thanh Định; Nơi ra đời Hội Nhà báo Việt Nam tại xã Diềm Mạc huyện Định Hóa ngày 21/4/1950... Đặc biệt, hành trình tìm về địa chỉ đỏ nơi tổ chức Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng tại xã Tân Thái (Đại Từ).

Tư liệu về nghề tìm thấy được từ trường Huỳnh Thúc Kháng thật giá trị. Tên Trường là do Bác Hồ đặt, bởi Cụ Huỳnh là cây đa, cây đề của nền báo chí cách mạng. Cụ sinh cuối năm 1876 ở làng Thanh Bình, Tổng Tiên Giang thượng, huyện Tiên Phước, Quảng Nam. Cụ đỗ đạt cao, không chịu làm quan cho Pháp, phải đi đây Côn Đảo 13 năm... Ra tù, con đường quan lộ thật thênh thang nhưng Cụ chối bỏ và năm 1927 làm chủ bút tờ Tiếng Dân. Hầu hết các bài xã luận trên tờ báo này đều do Cụ viết, đã kích thích lòng yêu nước của độc giả. Báo chí lúc ấy bị thực dân Pháp kiểm duyệt chặt

chế, có bài báo Cụ bị yêu cầu sửa theo ý người kiểm duyệt, Cụ khẳng khái: "Hoặc là cho đảng nguyên văn, hoặc là bỏ, một chữ cũng không sửa"... Bản lĩnh chủ bút ấy của cụ Huỳnh Thúc Kháng đã làm nên tên tuổi báo chí của Cụ.

Trong cuộc đời làm báo của mình, cụ Huỳnh xác định: "Nếu không có quyền nói tất cả những điều mình muốn nói thì ít ra cũng giữ cái quyền không nói những điều người ta ép buộc nói"... Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Cụ vào Nam Trung Bộ đảm nhiệm chức vụ đại diện chính phủ Trung ương, Cụ lâm bệnh nặng, qua đời ngày 21/4/1947 tại Quảng Ngãi. Cụ là chí sĩ yêu nước nổi tiếng, một nhà báo can trường và nhân ái. "Cụ không muốn danh vị, không cần lợi lộc, không tham làm giàu, không tham làm quan. Cả đời cụ chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập" (lời Hồ Chủ tịch trong thư báo tin lễ Quốc tang cụ Huỳnh).

Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng chỉ có một lớp đầu tiên và duy nhất, sau đó điều kiện khó khăn không mở tiếp. Tuy ngắn hạn, không đông học viên (42 người), nhưng về nội dung phong phú và cán bộ giảng dạy là những lãnh đạo của cuộc kháng chiến, có kinh nghiệm có lý luận, thực tiễn... Các ông Đỗ Đức Dục, Phó Bí thư Tổng bộ Việt Minh (Giám đốc), Xuân Thủy (Phó Giám đốc), Như Phong, Đỗ Phồn và Tú Mỡ là các ủy viên của Ban lãnh đạo. Các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo, Tố Hữu, Nguyễn Thành Lê, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Tưởng, Xuân Diệu, Nam Cao, Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Quang Dạm, v.v. cũng tham gia giảng dạy lớp này.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Tổng bộ Việt Minh đọc diễn văn tại Lễ khai trường ngày 4/4/1949, có câu: "Lớp mang tên cụ Huỳnh Thúc Kháng bởi ngoài các phẩm chất của người yêu nước, còn là đức tính cần bản của một ký giả".

Trong 3 tháng, học viên lĩnh hội một chương trình đồ sộ gồm 3 phần: lý thuyết, chuyên môn và thực hành. Lý thuyết có các bài như: Báo chí là gì? Điều kiện người viết báo. Chuyên môn có: phóng sự, điều tra, phỏng vấn, xã luận, tiểu thuyết, thơ ca, tùy bút, nhạc, kịch, châm biếm, cách loan tin, viết tin, cấu tạo một tờ báo, tổ chức tòa soạn, phát hành, in báo. Thực hành là đi làm tác phẩm và ra báo ở từng tổ. Các giảng viên đến nói ở Lớp với từng chuyên đề: Xã luận (Trường Chinh), Viết tin chiến sự trên báo chí như thế nào? (Võ Nguyên Giáp), Lên trang (Trần Đình Thọ)...

Ngày 6/7/1949, lớp học bế mạc. Bác Hồ gửi thư cho Lớp. Bác biểu dương và nhắc 4 điểm chính về nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích, đối tượng của mỗi tờ báo, mục tiêu của báo chí và nhấn mạnh: Muốn viết báo thì cần: "1 - Gần gũi quần chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực. 2 - Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài và học kinh nghiệm của



Ban Thư ký Hội Nhà báo Bắc Thái Khóa I (nay là Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên)

người. 3 - Khi viết xong một bài báo, tự mình phải xem lại ba, bốn lần, sửa chữa lại cẩn thận. Tốt hơn là đưa nhờ một vài người ít văn hóa xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào họ không hiểu thì sửa lại cho dễ hiểu. 4 - Luôn cố gắng học hỏi, luôn cầu tiến bộ..."

Tôi nghĩ những điều Bác Hồ căn dặn trên là nền móng của truyền thống làm báo nghiêm túc và chuyên nghiệp, là sự nhóm lửa và tiếp lửa cho các thế hệ làm báo tại đây.

Cơ quan báo chí là gốc của Hội. Sự quy tụ là thành công lớn của báo chí Bắc Thái - Thái Nguyên. Bước sang những năm 90 của thế kỷ XX, báo chí nói chung có những bước phát triển mới, được quan tâm đầu tư hơn. Tỉnh có tờ báo của Đảng bộ, có Đài Phát thanh tỉnh, Đài Truyền thanh Thành phố Thái Nguyên và các huyện. Phân xã TTXVN là cơ quan báo chí thường trú quy mô nhất. Khi ấy, Tòa soạn Báo Bắc Thái chỉ có 3 nhà cấp 4 cột xi măng, kèo sắt, tường đơn. Một sớm Tổng Biên tập Phạm Hồng Dương cho tôi lên phòng ông trao đổi, ông hào hứng:

- Tỉnh có ý cho chúng ta cất một tòa nhà 3 tầng, bề thế đấy nhưng chẳng nhẽ "Trái núi lại đẻ ra con chuột nhắt", anh tính sao? Ông hỏi vậy là do lúc đó tôi làm Trưởng phòng Phóng viên, Bí thư Chi bộ, Phó Thư ký Chi hội Nhà báo... Tôi không hiểu ý, ông Hồng Dương nói luôn: - Này nhé, cái nhà thì to đẹp, tờ báo thì như bàn tay (khổ 29 x 42cm) giấy thì đen không tương xứng. Tôi định nâng khổ to như tờ Nhân Dân hằng ngày (khổ 42 x 59cm), anh lo đủ tin bài chứ? Tôi mừng hết chỗ nói, liền hỏi lại: - Tuần 2 kỳ chứ ạ? - Trước mắt 5 ngày một kỳ, Tổng Biên tập quyết định luôn. (Sau đó, báo lên khổ to, in tại Nhà in Nhân Dân, Hà Nội, một năm sau ra mỗi tuần 2 kỳ). Tiếp tục câu chuyện, Ông Dương bảo: - Theo anh có nên thành lập Hội Nhà báo của tỉnh không, để kéo anh em làm báo vào? Rất nên, nhưng ai làm? Tôi trả lời ngay và hỏi lại đây lo lắng.

Thế rồi, việc thành lập Hội được tiến hành theo Quyết định của UBND tỉnh Bắc Thái vào ngày 15/6/1992 và Đại hội Hội Nhà báo Bắc Thái lần thứ nhất đã tiến hành sau đó ít lâu. Nhà báo Ma Văn Bốn, Trưởng Phân xã Bắc Thái làm Chủ tịch đầu tiên, đồng chí Phan Sơn, Tổ Văn xã Báo Bắc Thái làm Phó Chủ tịch Thường trực. Tòa nhà được khánh thành vào ngày 2/9/1993, mang mô hình là Tòa nhà Hội Nhà báo và Báo Bắc Thái, trong đó Hội ít người được phân 120 trong tổng số 930m² sử dụng.

Trong sự ra đời và phát triển của mỗi một đơn vị, tổ chức không thể thiếu vai trò của cá nhân, đặc biệt là những người có trách nhiệm và ý thức xây dựng cho tương lai. Nhớ lại, năm đó nhà báo Phạm Hồng Dương cũng chuẩn bị đến tuổi nghỉ hưu, nhưng nhiệt huyết của ông thì luôn hừng hực. Hầu như ngày nào ông cũng viết, phong phú, đa dạng, khúc chiết, công bằng. Ông mới chính là người đặt nền móng cho sự phát triển của báo chí và Hội Nhà báo trên mảnh đất này. Được cái, thế hệ sau ông đều là những người biết trân trọng lịch sử, trân trọng lớp người đi trước nên chỉ phát triển ý tưởng đó chứ không làm thay đổi, đó là cơ may rất lớn trong đời sống hoạt động của chúng ta.

Những năm tháng ấy phải nói rằng hoạt động của Hội Nhà báo tỉnh hết sức hiệu quả, các anh, chị Ma Văn Bốn, Phan Sơn, Phạm Tĩnh, Nguyễn Thành Luân, Phan Hữu Minh, Minh Châm... là những người chịu nghĩ, dám làm, liên tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội thảo, các cuộc thi kể cả cấp tỉnh lẫn cấp ngành. Tổ chức các đợt tham quan và kết hợp tìm hiểu phong trào cho cán bộ, phóng viên. Nhờ vậy, Hội Nhà báo Thái Nguyên có vị thế và vai trò trong hệ thống 307 đầu mối của Hội Nhà báo Việt Nam... Viết đến những dòng này, tôi thấy nhớ thương những hội viên là lãnh đạo đã về với tiền tổ theo quy luật tạo hóa: các anh Khướu Minh Tông, Vũ Đức Thuận, Phạm Hồng Dương, Hoàng Vinh Xuyên, Hoàng Loan, Ma Văn Bốn, Văn Giang, Phan Sơn, La Thanh Tịnh, Nguyễn Thuý, Nguyễn Tính, v.v. và thấy biết ơn các đồng chí lãnh đạo Hội qua các thời kỳ đã có nhiều đóng góp cho Hội...

Cá nhân tôi được tham gia Hội hơn 40 năm, nhiều năm làm Thư ký Chi hội, Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Hội, rồi tham gia Ban Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra của Hội Nhà báo Việt Nam, tôi luôn thấy vui mừng trước những đổi thay và phát triển chung. Trong từng ấy năm làm nghề, tôi nghiêm thấy, ngọn lửa nghề của cá nhân tôi và các hội viên chưa khi nào giảm nhiệt.

Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên - tổ chức của những người làm báo Thái Nguyên kỷ niệm 30 năm ra đời và phát triển. Ôn lại chuyện cũ để thêm tự hào về truyền thống đáng quý đó trên mảnh đất này. Sẻ vừa là tấm gương, vừa là động lực để các thế hệ nhà báo hôm nay với đầy đủ phẩm chất của người làm báo trong kỷ nguyên số đã, đang và sẽ tiếp tục đưa nền báo chí cách mạng nói chung và báo chí Thái Nguyên ngày một đi lên. Chúng ta có niềm tin về điều đó!

Hà Nội, tháng 6/2022



Nhà văn Bảo Vũ

Vài nét về tác giả:

Tên thật: Vũ Bảo, trùng với bút danh nhà văn Vũ Bảo nên đảo thành Bảo Vũ. Sinh năm 1942, tại Hà Nam. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Viết truyện ngắn, tạp văn in trên các báo, tạp chí, với các bút danh Bảo Vũ, Kiến trúc sư Vũ Bảo, Vũ Vũ, Hoài Phong. Đoạt một số giải thưởng văn học của các báo Văn Nghệ, Người Hà Nội... Có một số truyện ngắn được dựng thành phim. Một số tác phẩm đã được dịch sang Anh ngữ.

Nhiều truyện được giới thiệu trên các tạp chí và website ngoài nước, và trong một số tuyển tập.

Tác phẩm chính:

- Cánh đồng mơ mộng (tập truyện ngắn)
- Biển nổi giận (tập truyện ngắn)
- Mây núi Thái Hàng (tập truyện ngắn)
- Hoang đường (tập truyện ngắn)
- Vinh biệt vườn Địa đàng (tiểu thuyết)
- Bài hát cỏ vi (tiểu thuyết)

Tôi nhớ, có một nhà văn Pháp đã tự hỏi: "Không biết những bà già mà ta thường cho là lẩm cẩm, có thể làm ta khó chịu, đến một ngày nào không còn nữa thì đó là điều đáng vui hay đáng buồn?". Câu hỏi bỏ đũa, không có trả lời. Nhưng riêng tôi, và tôi biết nhiều người khác nữa, sẽ thấy buồn, thậm chí rất buồn khi không còn những bà già ngày xưa. Bởi họ chính là hình ảnh của một nền văn hóa tinh tế đầy nhân ái mà ta sẽ chẳng còn thấy lại được một cách cụ thể khi họ mất đi. Khoảng trống vắng khi không còn họ sẽ chẳng gì bù đắp được. Tôi viết truyện ngắn này với nỗi thương tiếc vô hạn đối với bà nội tôi, người đã từng đưa tôi vào một thế giới cổ xưa dịu dàng mà ngọt ngào, dù có khi đầm nước mắt.

Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?
(Ông đồ - Vũ Đình Liên)

Nga vừa trút bỏ quần áo vứt bừa lên ghế, vừa hỏi bà nội:

- Có ai hỏi con không, bà?
- Có một cậu, người trông đứng đắn, lễ độ lắm.
- Bà thì chỉ để ý người đứng đắn với không đứng đắn. Thế hẳn ta cao thấp, gầy béo, đẹp xấu, thế nào?
- Cái con này. Cứ nhìn con giai ở mã ngoài, rồi là khổ một đời đấy con ạ!
- Nga lần ra giường, trên mình còn mỗi cái quần con, ôm lấy bà:
- Cháu mà vợ phải một tên đứng đắn nhưng lại kiết xác, thì mới khổ đời. Thế sao bà biết là hẳn đứng đắn.

- Cậu ấy trông cao ráo. Đi xe máy...
- À, được rồi. Con sẽ nạp vào bộ nhớ: Người đứng đắn là người cao ráo, đi xe máy. - Nga cười khúc khích - Thế xe gì, Wave hay Spacy, bà?
- Con nỡm. Làm sao bà biết được xe gì. Mà bà đã nói xong đâu. Cậu ấy đi xe trong ngõ rất chậm, không bấm còi, lại không chiếu đèn chói mắt người ta như đám con nhà Soạn thật chó trong kia. Cậu ấy hỏi bà nhẹ nhàng lắm. Bà cũng muốn có người nói chuyện, mới đưa chìa khóa bảo: "Cháu mở cửa hộ bà, vào đây chờ Nga". Nhưng cậu ấy giữ ý, không vào. Nhà có mỗi bà lão lẩm cẩm... Thế là người tốt chứ gì?
- Trộm bây giờ siêu lắm bà ơi. - Nga vừa nói vừa ngáp - Hẳn không dám vào vì thấy bà mời. Sợ "kẻ cắp gặp bà già". Biết đâu bà có Tê cun đô lại cho hẳn một cước thì tôi. Lần sau, bà cứ ra về không cho hẳn vào là hẳn tìm cách vào bằng được cho mà xem.
- Con ranh này. Cậu ta bảo là trước cùng học với mày. Tên là Hoàng.
- À, à, "Hoàng hạp"! - Nga bật cười khanh khách -

"Người muôn năm cũ"

Tác giả: Nhà văn Bảo Vũ



Minh họa: Đào Tuấn

Người tình cũ. Xưa bà gọi là gì nhỉ? À, "nhân ngãi" của con đấy bà ạ. Xe ấy là xe đi mượn. Hẳn đang ở tận miền Trung.

- Ủ, nó nói là làm tàu thủy, chớ hàng từ miền Trung ra. Rẽ vào thăm bạn học cũ.

- "Cứ động" quá! (ý Nga nói là "cảm động"). Tên Hoàng này trước đây sốt cao vì con đấy. Nhưng nhà thì ở tít khu trống, lại chỉ đọc một môn "tìm trần" nên hết khóa học, con đánh trượt. Tội gì phải chấp với một tên chỉ biết yêu không thôi, bà nhỉ?

- Nói với năng. Ngày xưa con gái mà ăn nói thế là chết đòn, con ạ. Phải thưa gửi, gọi dạ bảo vâng. Cấm có nói tục, nói lóng. Nhờ miệng thì vạ gây răng. Mà có đấy mặc quần áo vào không. Cứ trừng trừng như đồ vật thế này, cảm lạnh thì sao?

Nhưng Nga đã khề ngáy gừ gừ như một con mèo con, không để ý đến bài giáo huấn của bà nội. Bà Ngân phải trở dậy lấy cái váy ngủ, rồi vằn thân hình Nga lần lốc một hồi mới mặc được vào cho nó. Bà mệt, vừa thở vừa mắng yêu: "Cha bố nó, nặng như cái cối đá lố. Ngày trước, bằng ngần này là đã con bằng con mang rồi". Bà tắt đèn, nằm xuống, phe phẩy cái quạt giấy

quạt cho cháu, dù quạt trần vẫn đang quay.

Đêm đã khuya. Bà Ngân chấp chờn giấc ngủ của người già. Tiếng xe cộ lằm xam xa. Chợt Nga trở dậy, nhảy thịch xuống giường. Bà nhìn thấy trên nền sáng khuôn cửa sổ, thân hình dậy thì của Nga lộ lố trong chiếc váy mỏng, ngửa cổ tu bình nước.

- Con gái con đũa mà uống nước như thế à!

- Bà tỉnh mắt nhĩ. - Nga trèo lên giường, ôm lấy bà nội, cù vào nách. Bà không cười, mà chính nó lại khúc khích - Con đi lấy chồng, không còn ai để mắng mọ, bà có buồn không?

- Cha bố mày. Bà yêu thì bà mới mắng, cho nên người chứ!

- A, bà cũng yêu đấy nhĩ! - Ngum nước lạnh làm Nga tỉnh ngủ - Thế ngày xưa, bà có yêu ông nội không? Gọi là gì nhỉ? À, "phái lỏng"! Hôm nọ con thấy ảnh của ông ở cái thẻ gì ấy. Ông để đầu đình. Trông mô đen lảm.

- Hồi ấy ông đi làm kĩ lục lộ trên mạn ngược, bị ngã nước rụng hết tóc, rồi mọc lại

TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

ngứa quá, mới húi "cua".

- Thế nên bà mới phải lòng...

Nga lại cười khúc khích. Nó thừa biết cái ông để đầu đinh ấy chỉ là ông nội của nó. Còn người mà bà nó đã "phải lòng" là kếp chính của một gánh chèo lang thang. Ông ta con nhà giàu, có học, viết chữ nho đẹp có tiếng; lại có hoa tay, vẽ vôi cát giấy phết hồ chẳng thua gì thợ hoa man, làm được cả phông màn cho những cảnh diễn. Đã có lần bà hành diện nói về người ấy: "Bọn con trai chúng nó bây giờ học hành đến mấy, cũng chẳng bằng được người như ông ấy".

- Bà kể về ông ấy đi.

...Tan đêm chèo, người ấy để nguyên quần áo của chàng Ngưu Lang, tất tả đi vội đến chiếc cầu đá đứng đợi Ngân. Còn Ngân thì không sao thoát ra khỏi cảnh buồn có cánh cửa gỗ lim kiên cố bị người đi ghé khóa trái.

- Rồi làm sao mà bà thoát ra được?

- Anh Ngọ là lực điền của nhà, cũng quen biết người ấy, đã trèo lên nóc nhà, dỡ mái, thông dây thừng xuống, kéo bà lên. Trăng sáng vàng vạc soi rõ khuôn mặt anh ta buồn rười rượi. Thì ra anh Ngọ cũng phải lòng con gái nhà chủ. Nay, hôm nay bà thấy cái cậu Hoàng ấy trông mặt cũng rầu rầu như thế. Người nào cũng vậy, thời nào cũng vậy. Cứ vướng vào dây tình là khổ.

- Ôi, các cụ cũng "tay bà tay tay, lằng nhằng dây điện" nhỉ?

...Ngọ nhón những cọng rạ lợp mái nhà vướng trên tóc Ngân. Có để yên cho anh ta được làm chuyện đó như một sự thưởng công. Những ngón tay chẳng hề chạm vào tóc Ngân, mà anh ta cũng thấy như đang được hưởng một hạnh phúc to lớn lắm. Ngân cảm thấy thế khi nhìn vào khuôn mặt vuông chữ điền rạng rỡ ánh trăng.

- Cô chạy ngay ra cầu Đá đi. Mau lên... cậu ấy đứng đợi ở đây lâu rồi. Có đi may mắn nhá. Rồi nhân tin về... cho tôi mừng. - Ngọ vừa nói vừa nuốt nghẹn.

Ngân chạy tắt qua lối vườn Chùa. Khu vườn ngay giữa trưa cũng âm u lạnh lẽo với tiếng cú rúc và tắc kè kêu ghê rợn. Mặc Bà chúa Thượng Ngân xông áo mớ ba mớ bảy vắt vào đưa vồng trên cây, cười lạnh lạnh trên chọc; mặc ông Hoàng Mười cần dai bối tử trừng mắt đứng bên lăng Sư tổ; mặc cái Gái chết oan ức, quần áo trắng lóa lóa ngồi xổm tóc ní non khóc dưới cây quế kia, Ngân chạy thục mạng, thoát khỏi khu vườn đầy những bóng ma. Rồi cô cắt ngang qua lối gò Trành là nơi chôn người chết. Ngân chạy như ma đuổi. Mà ma đuổi thật. Nghe rõ tiếng chân thỉnh thỉnh phía sau. Ngân vấp vào một tấm bia đá, ngã như trời giáng. Không phải ma đuổi mà là Ngọ chạy hộ tống đằng sau. Anh nâng Ngân lên, lấy ống tay áo lau máu trên môi cô, nhặt cái tay nải quần áo, tư trang khoác lên vai Ngân:

- Còn một quãng đường quang nữa thôi. - Anh ta đứng trên gò nhìn theo Ngân.

Ngân đến nơi. Trên cầu vắng tanh. Một bóng người đang lúi húi đặt đống đồ dưới

chân cầu. Ngân hồi vọng xuống:

- Bác đánh đàn ơi! Vừa rồi bác có thấy ai đứng trên cầu không?

- Có. Đứng lâu lắm. Khăn áo phor phất như phường chèo. Nhưng đi rồi.

- Đi lâu chưa, bác?

- Chừng giáp bà trưa.

Chiếc cầu lơ lửng. Trụ cầu bằng đá đẽo. Mặt cầu lát đá phiến nhẵn bóng, mỗi phiến bằng nửa cái sập gụ. Ánh trăng khuya làm chiếc cầu sáng sủa mới mẻ như thế nó vừa hóa thành đá xong. Ngân đứng chết lặng trên cầu, nghe có tiếng còi tàu hỏa xa lắc ở phía nhà ga, nơi những ngọn đèn mờ mờ sương đêm. Người ấy đã không thể đợi thêm được. Gánh chèo phải đi kịp chuyến tàu sớm, ngược lên Lạng Sơn, rồi đến hát ở những làng mạc dọc sông Thương. Bao nhiêu đường đất, mặt mù bóng chim tăm cá.

- Bà cũng lằng mạp nhỉ?

- Cha bố mày. Chỉ được cái hỏn. Bà là bạn mày đấy à?

- I'm sorry!

- Cái gì? Con ranh. Mày rủa cả bà à?

- Đầu mà, ấy là con xin lỗi. Bà có biết không, tên Hoàng ấy cũng lằng mạp một cục. Hắn viết thư cho con, y như phim. - Nga ghé sát miệng vào tai bà thì thầm. Mỗi nó mềm ướt như môi đứa bé còn bú mẹ, hơi thở nóng hổi. - Tàu chạy giữa hai bờ con sông lạ. Nước sông đục ngầu, nhưng hoa cỏ trên bờ tươi xanh. Tôi ước được là thuyền trưởng; tôi sẽ cho tàu cập bờ, lên hái một bó hoa dại thật lớn gửi cho Nga. Vì, lúc đó tôi rất nhớ Nga. Nhớ lắm! Nga ơi! Con viết cho hắn rằng phải bỏ ngay cái kiểu ngồi trên nóc tàu gật gù lơ mơ, nhờ lộn cổ xuống sông; lại làm con tổn oan nước mắt. Thế mà hắn viết lại rằng, nếu được con khốc thương thì hắn sẵn sàng nhảy xuống sông...

Ngân ngủ lại được ngay, gừ gừ khe khẽ như con mèo con.

Ngân đọc đi đọc lại lá thư một người làng đi buôn trên mạn ngược về, chuyển cho cô. Thư của người ấy. Những chữ rất đẹp viết bằng mực tím. Cô đã thuộc cả những chữ cô không hiểu:

Phù Lạng Thương, le 25 Novembre 1941

...Ngân ơi! Cái đêm hôm đó Ngân không đi cùng với tôi, thì tôi cũng không dám trách gì Ngân, mà chỉ hận trời xanh. Ấu cũng là oan trái từ tiền kiếp nên đời ta mới lỡ dở... Thôi thì đành đợi kiếp sau. Tôi cầu chúc cho Ngân gặp được người ý hợp tâm đầu, bách niên giai lão. Còn tôi thì trọn đời thương nhớ Ngân. Viết đến đây, lòng tôi đau như dao cắt. Tôi nhớ Ngân lắm, Ngân ơi. Mà tôi biết, Ngân cũng chưa quên được tôi. Thật là:

Người đi Tam Đảo, Ngũ Hồ

Kể về khổ trúc, than ngò một mình

Non non, nước nước, tình tình

Vi ai ngơ ngẩn cho mình ngẩn ngơ...

Đầu năm sau, Ngân lấy chồng. Cái đám mà bố

Ngân và dì ghê đã xếp đặt từ trước. Anh chàng này con nhà giàu ở Hải Phòng "làm bàn giấy", trông hiền như đất mà cục tính. Anh ta phong thanh biết chuyện, ghen. Có lần đánh Ngân toạc cả đầu, nhưng Ngân vẫn không quên được người ấy; cả khi bố Nga ra đời. Sau này, bố Nga tính cũng cục cằn. Cũng ghen bóng, mà vợ thì lại là người nhan sắc, giao thiệp rộng. Bố Nga

đánh vợ đến nỗi phải bỏ nhau khi Nga còn chưa biết đi. Nga được bà nội nuôi từ nhỏ, không nhớ nổi mặt mẹ.

Sáng hôm sau, chủ nhật, Nga ra đầu ngõ mua bát xới gỗ cho bà rồi son phấn, phóng xe đi mất. Bố Nga có việc ở cơ quan. Bà Ngân lại ngồi một mình bên cửa sắt xếp. Bà sợ những lúc ngồi một mình, cũng như sợ giấc ngủ chập chờn. Như những giai nhân, mĩ nữ về già, bà Ngân thường ngồi nhớ một thời xuân sắc bà từng có.

Hoàng lại đến, rụt rè lễ độ chào bà như tối hôm qua.

- Hoàng đấy à. Cháu vào đây nói chuyện, chờ Nga. Nó sắp về bảy giờ.

Ban ngày, trông Hoàng cũng điển trai. Cũng đáng hào hoa lịch sự như người ấy ngày xưa; và hiền lành phúc hậu như anh Ngọ.

...Ngày đêm ấy Ngọ bị đánh đến què chân như quân trộm cướp, rồi bị đuổi. Lúc anh tập tễnh ôm bọc quần áo ra đi, Ngân vẫn bị nhốt trong buồng. Khi ra khỏi cổng anh còn cố nói to lên: "Tôi đi đây! Chẳng biết bao giờ mới được về lại đây nữa. Có ở lại mạnh khỏe may mắn nhé!".

Tên đây tớ nịnh chủ của nhà Ngân giộng cái đòn ống vào lưng anh thêm một lần nữa. Trong buồng Ngân nghe thấy rõ. Cô khóc nức lên. Sau, nghe nói anh Ngọ phiêu bạt sang tận Nam Vang, rồi biệt tích...

- Cháu uống nước đi. Chè xanh đấy. Bà chỉ uống nước này thôi.

- Dạ. Cháu cũng thích nước chè xanh, nhưng ít khi được uống. - Rồi bà dựa lễ phép, thật thà, chứ không phải nói lấy lòng bà. Bà Ngân bắt đầu cuộc hỏi han về gia thế của Hoàng như Nga đã dặn trước khi phóng xe đi: "Tên Hoàng có đến nữa, bà cứ thăm vấn hân xong phần tiểu sử là con về". Hoàng chỉ còn mẹ và đứa em gái đang đi học. Trước, nhà cũng khá nhưng bố chết trong một chuyến đi biển nên mẹ con lâm cảnh khổ. Chỉ hơn con Nga một tuổi mà đã là trụ cột gia đình. Bà nhìn Hoàng thương cảm:

- Cháu yêu thương Nga lắm phải không?

Hoàng bị bất ngờ, lúng túng, im lặng.

- Đêm qua Nga đọc cho bà nghe thư cháu gửi cho nó.

- Chết thật, Nga lại đọc thư của cháu lên? - Hoàng ngượng ngịu. - Trước kia Nga cũng yêu cháu, còn bây giờ thì cháu cũng tự biết là không thể như thế được.

- Nó đã thuộc lòng lá thư. Cháu thật lòng thế, con Nga không thể vô tình được.

Hai bà cháu nói chuyện đến gần trưa, Nga vẫn chưa về. Hoàng tần ngần đứng lên:

- Cháu xin phép bà... Chiều nay tàu chúng cháu về rồi. Bà ở lại mạnh khỏe. Cháu... nhờ bà chuyển hộ cho Nga cái hộp này. - Rồi thẳng bệ lúi thủi đi.

Chiều muộn, Nga về cùng với Hà, bạn gái thân của nó và một đứa con trai lạ mặt. Chúng chào hỏi bà chiếu lệ rồi ra phòng khách. Một lúc sau, Hà vào buồng, ghé tai bà thì thào: "Bà ơi! Hân đấy".

- Hân nào? - Bà hỏi và linh cảm rằng thẳng bệ Hoàng hiền lành kia sẽ khổ khổ.

- Nga không nói gì với bà à? Người yêu của nó đấy. Hời lùn một tí, nhưng con ông gì to lắm, ở tận Thủ đô mà về đây "chim" cháu gái bà đấy. - Hà nhại giọng quê, cười hí hí.

Đến tối một thằng bé kia mới ra về. Nó ghé vào cửa buồng chào bà. Trông cũng được, nhưng đúng là lùn, có khi còn thấp hơn Nga hai đốt ngón tay. Cũng đầu đinh. Bà muốn vun vén cho Hoàng. Nhưng bà biết, tất cả do đứa cháu gái buồng bình của bà quyết định. Nó không phải là bà ngày xưa. Bà Ngân thờ dài đưa cho Nga cái hộp giấy đựng quà của Hoàng. Đó là những bông hoa bằng thủy tinh. Tàu của Hoàng định kì chở cát trắng từ miền Trung ra đây cho nhà máy thủy tinh. Cậu ta nhờ người ở phòng thí nghiệm thủy tinh mỹ nghệ làm cho. Những bông hồng mỏng mảnh trong suốt phớt trắng ở điểm cánh tan lẩn trong không gian, như ảo ảnh.

- Đẹp! Cứ như là nhìn cái cũng vỡ mắt. - Hà, bạn gái của Nga bình phẩm.

- Mụ thích, ta cho? - Nga hỏi bạn. Nhưng Hà lắc đầu:

- Chả đại. Đứt tay như chơi.

Nga cầu thả để những bông hoa lên nóc tủ đứng, rồi mở hộp quà của thằng bé đầu đinh ra. Nó kêu lên:

- A, sô cô la Pháp, loại có hạt hạnh nhân chiến giòn. Trên cả tuyệt vời!

Bà Ngân từ chối thanh kẹo lạ mắt màu nâu bóng Nga đưa cho, như giận dỗi: "Mùi nó gây gây, hăng hắc thế nào ấy. Bà không ăn được!".

Hoàng vẫn gửi thư đều đặn. Nga vừa đọc cho bà nội nghe vừa bình phẩm giễu cợt. Nó bỏ ngoài tai những lời bà nói xa xôi về Hoàng kèm với những câu ví von, ca dao tục ngữ về "tình với nghĩa". Lúc có Hà, hai đứa đọc thư, thêm bớt câu chữ để cười.

- Mày ác như quỷ ấy. Sao không cắt đi, cứ làm tội hân mãi? - Hà mắng Nga - Ngày xưa, lính đánh trận bị thương, đau quá, phải van xin người khác giết đi cho đỡ khổ.

- Đau còn hơn chết. Mà thương hân bằng thừa. Mụ còn lạ gì dân thủy thủ. Bên nào chẳng có đứa con gái chờ hân, cứ để hân đấy như món lương khô. Phòng cơ nhỡ.

Hoàng theo tàu ra luôn. Nga reo lên mỗi khi Hoàng đến:

- A, ông lại chở cát ra đây à? Ông nói chuyện với cụ họ, Nga đi đằng này một tẹo về ngay!

Và Nga lại mất tâm cho đến khi Hoàng không thể ngồi thêm được nữa. Dù sao cũng có điều tốt. Bà Ngân mong thằng bé như chờ đứa cháu yêu đi xa. Còn Hoàng cũng thấy lòng dịu lại khi được nghe những lời an ủi ân cần của bà. Hai bà cháu nói chuyện rất hợp nhau. Đến nỗi trong đầu Hoàng, bóng dáng hiền từ của bà còn gần gũi thân thiết hơn hình ảnh rực rỡ của Nga. Và mỗi khi rẽ vào cái ngõ quen thuộc, Hoàng không hiểu là mình háo hức vì sắp gặp Nga hay lại được gặp bà Ngân.

Có lần đến, thấy Nga đi lại đang bồn chồn bên cạnh bà đang nằm ốm mệt, Hoàng nói luôn: "Nga bận cứ đi, tôi trông bà cho". Và Hoàng cặm cụi sắc thuốc cho bà.

Hoàng đem theo món bánh cốm, chè lam, kẹo vùng làm quà, mỗi khi đến. Những thứ quà quê chế biến theo lối ngày xưa ấy làm Nga buồn cười như nhìn thấy những sản phẩm thủ thiển của thổ dân ở một xứ lạ nào. Và nó chê bẩn, không dám đụng đến. Còn bà Ngân thích thú đem mời mấy người bạn thân: "Tôi cho các bà nếm lại những thứ quý hóa ngày xưa. Thằng cháu tôi đem ở quê ra đấy!".

Cuối năm, thằng bé trên Hà Nội xin cưới Nga, vì nó sắp đi du học ở Mỹ mấy năm. Hai bố con Nga bàn bạc xong xuôi mới cho bà Ngân biết. Bà cuống lên, nghĩ đến Hoàng. Tội nghiệp thằng bé. Bà chẳng biết phải làm gì cả. Bà chỉ còn cách làm mặt giận Nga. Nhưng con bé không bận tâm, coi đó là sự trái tính, là kiểu giận dỗi mát mẻ của người già.

Tuần sau là ngày cưới. Nga hôn hờ, hát cười luôn miệng.

...Những ngày xưa ấy... Cả làng ầm ĩ tiếng lợn kêu, chó sủa, trẻ con la hét, như đã đến Tết. Người ấy ở tít trên mạn đồng rừng heo hút. Ngân chôn chặt chuyện cũ như cất một đồ dùng trái mùa về nhà chồng. Khi lên chiếc xe hơi màu sữa, cô khóc như mưa. Nhưng không ai để ý chuyện con gái khóc khi đi lấy chồng...

- Thôi, bà nín đi, đừng để con khóc theo, hồng hết cả mặt bây giờ. - Nga cau có.

- Tao khóc kể tao. Khổ thân nó. Đã bỏ cõi bỏ cut... lại gặp phải chuyện này nữa.

- O, bà buồn cười nhĩ. Con có làm gì hân đâu? Tự hân xin chết chứ.

- Mày có tít đi không! - Hà mắng Nga, dỗ dành bà Ngân - Bà chấp con điếm kia làm gì. Mà cái tên Hoàng ấy ú ớ như thế thì khổ là đáng đời. Thôi, bà nín đi để con tỏ mối cho bà. Hôm ăn hỏi, nhà trai có một bà béo ục ịch, già bằng mấy bà, thế mà làm mặt còn siêu hơn bọn con. Hôm nay bà cũng phải tỏ một tẹo cho bên đối tác kính nể chứ.

Bà Ngân lần từng bậc lên căn gác nhỏ. Bà không bật đèn, ngồi nhìn những khóm cây đèn sẫm trong bóng tối ngoài ô cửa nhỏ và khóc. Thằng bé Hoàng bây giờ cũng như người ấy ngày xưa, đang ở tận bờ bên nào, không hề biết cái người mình yêu thương đã thuộc về kẻ khác rồi.

Đám rước dâu về Hà Nội đã đi xa. Bố Nga cùng bạn bè vẫn còn đang ăn uống ở khách sạn. Bộ gián bằng hình bông trẻ bỏ đầy vẫn nhấp nháy hắt.

- Bà ơi... Con đây! - Có tiếng gọi khẽ. Bà Ngân nhìn ra. Thằng bé đến.

Hoàng nhìn quanh và hỏi bà, giọng khô khan:

- Rước dâu rồi hả bà?

- Có để được mười, mười lăm phút rồi con ạ. Sao con biết? - Bà Ngân lúng túng như có lỗi - Bây giờ, xe phải đến cầu Lạc Long rồi.

Hoàng im lặng. Bà Ngân quay đi không nhìn vào mặt Hoàng. Bà sợ khuôn mặt như mất hồn của thằng bé sẽ làm bà khóc lên mất. Bó hoa trong tay Hoàng chúc xuống đất, trông cũng như héo rũ đi. Bà lại nhìn thấy khoảng không gian mờ mịt của kí ức, người ấy đứng trên chiếc cầu đá đợi bà, áo khăn phơ phất. Chiếc cầu đến giờ vẫn còn, như thế nó hóa đá vì đã cùng bà chờ đợi, và để làm chứng tích.

- Bà đang xem băng ca nhạc đấy à? - Hoàng hỏi như để có chuyện.

- Không, bà có biết băng bó gì đâu. Chúng nó vừa trang điểm cho con Nga, vừa mở máy hát hồng với nhau. Lúc nhà giai đến, cứ bỏ đấy kéo đi. Bà cũng chẳng biết mở tắt thế nào. Cháu không muốn xem thì tắt đi.

Hoàng ngồi xuống nền nhà, tay vẫn cầm bó hoa như cầm một cái chổi. Hoàng nhìn màn hình. Băng karaoke những bài hát hay nhất của nhóm "Boys". Bà Ngân nói với Hoàng những câu an ủi cũ kĩ mà bà cũng thấy là giống như những lời dãi bôi: "Thôi con ạ. Cũng là cái duyên cái số. Người ngoài rồi thì... con



giai như con, lấy đâu chẳng được vợ. Con đi về, cứ đến đây. Coi bà như bà nội của con".

Hoàng cúi đầu, giọng khản đi: "Vâng ạ". Bà Ngân tìm cách nói lảng sang chuyện khác:

- À, cái bài hát này chúng nó mở mấy hát theo suốt ngày không chán. Bà nghe quen cũng thấy vui tai. Nó nói cái gì thế hở con?

- Vâng, để con đọc bà nghe. - Hoàng dịch những chữ tiếng Anh trên màn hình - Em là một nghìn buổi bình minh tuyệt vời. Em là một nghìn buổi hoàng hôn tuyệt vời... Bây giờ tôi đi tìm em khắp phố. Công viên và bờ sông không có em... Tôi đến nhà thờ, xin Chúa chỉ nơi em... Thấy em lòng lấy trong áo cưới... Tôi đến chậm mười lăm phút... Chỉ mười lăm phút thôi!... Mười lăm phút thôi!

Hoàng nhắc lại mãi cái điệp khúc đó. Còn bà Ngân thì nước mắt giàn giụa. Bà đến cây cầu Đá chỉ chậm một khoảng thời gian chừng "giáp bà trâu". Người ấy đã bỏ đi mãi đến tận bây giờ.

Ông lang Phố Độ, chủ hiệu thuốc bắc đầu phố, là người quen của bà Ngân, đưa mấy gói thuốc cho Hoàng, căn dặn:

- Cậu làm đúng như tôi viết đây. Phải cho bà uống còn nóng thuốc mới kiến hiệu. Hết mấy thang này là đỡ đau lưng. Còn chứng phù bàn chân, để sau. - Ông nhìn bức thư pháp lồng khung trên tường, hỏi - Nhà này mới mua được chữ ở đâu thế này? Đẹp thật! Người viết tài hoa khoáng đạt lắm. Cứ nhìn bộ "đao" là biết. Bao nhiêu tiền bức này đây bà?

- Chữ ông đồ đến Mẫu viết cho không đây, ông ạ. - Bà Ngân trả lời - Để từ năm kia. Tôi muốn treo, con Nga nhà này không nghe, cứ dán ảnh người râu ria, đánh đàn, đá bóng. Bây giờ nó đi lấy chồng, tôi bảo thằng cháu đây treo dịp Tết này.

- Bức này lụa tốt, mực thơm mãi bằng rượu. Nét chữ kiểu "hành xà" xoắn bện như thế thật ruột vát gan trút hồn lên ngọn bút mà viết. Thường thì là Tài, Lộc, Phúc, Thọ,



Mình họa: Đào Tuấn

Phú, Quý. Đây lại là Lưu. Lưu có chữ Lưu là "Gìn giữ", là "Động lại". Ở, nếu chỉ mưu cầu giàu sang phú quý, sống lâu, mà chẳng biết giữ gìn cái Nghĩa cái Nhân, cái Tình thì cũng chỉ là phù phiếm. Lưu ở chữ "Lưu luyến", "Lưu tình", Chút tình còn lại cho nhau. Cũng ở chữ "Lưu bút". Để lại chữ cho nhau... Còn bộ chấm thủy là hàm ý "Lưu thủy" hay là "Dư lệ". Hay lắm! Tài hoa, nhưng gian truân một đời.

Bà Ngân cúi mặt, lén lau nước mắt. Ông lang Phố Độ đeo mực kính, nhìn hai cột chữ nhỏ đã thảo có in trên son trên phía trái bức thư pháp, ngâm nga:

- Nhớ xưa luyến ái Hàn công tử... Xương trắng thành tro hận chứa tan... - Ông chép miệng - Lý Thương Ân đời Đường đây. Hằng Nga bay về trời, đã yên vị ở ngôi cao quý nơi tiên giới rồi, vậy mà lòng vẫn còn lưu luyến mối thâm tình côi phàm trần với công tử họ Hàn. Ông lang thở dài - Người như lão đồ đến Mẫu này, trong thiên hạ bây giờ chẳng còn nhiều. Mấy vị túc nho vùng này phục lão lắm. Lão chỉ xuất hiện có một bận vào năm kia. Từ năm ngoái, lão biệt dạng. Có người nói hình như lão bị phong hàn, mất ở Bắc Giang rồi. Sống lang bạt sông hồ, chết tha hương. Vậy là số "Lưu hà". Ở, cũng lại có chữ "Lưu"!

Ông lang như nói một mình, gật gù đắc ý, tự thấy ở mình sự cao khoáng trong tâm hồn khi thấu hiểu được sự thâm trầm của chữ nghĩa, thi ca.

Đúng là người ấy rồi. Thì ra cái cảm giác vương gọn không cắt nghĩa được trong lòng bà hôm xin chữ, là có duyên cớ. Năm kia sáng mùng một Tết, hai bà cháu vào đền Mẫu xin quẻ thẻ rồi đi dạo. Bà Ngân thích cái không khí ở đền Mẫu này. Đó là cái khí xuân thanh sạch nguyên sơ của một thời đã mất. Ngày xưa, bà đã gặp người ấy trong một ngày hội xuân tươi sáng như thế này, ở ngôi đền quê nhà, cũng có tên là đền Mẫu.

Con bé Nga cũng hồn hờ vì cái không khí

ấy. Ai cũng nhìn đứa cháu gái đẹp rực rỡ của bà. Con bé giống hệt bà nội ngày xưa. Bà đã tái sinh với hình hài của nó. Đến cái ông đồ râu tóc trắng như cước ngồi cạnh cổng đền cũng dừng chiếc bút lông trong tay, nhìn con Nga đắm đắm, rồi lại nhìn bà. Chắc ông cũng nghĩ như mọi người: Một cặp bà cháu đẹp như bức tranh vẽ Phật bà với nữ tiên đồng.

- Chào ông đồ. Xin thầy cho bà cháu tôi một chữ, treo năm mới lấy khước.

Nga ngồi thụp xuống bên cạnh ông đồ già, ngắm nghía cái nghiên mực bằng đá, thỏi mực lớn có hình rồng cuốn, hòn son, ống bút, những vuông lụa bạch, xấp giấy đỏ...

- Bà với cháu muốn chữ gì nào? - Ông đồ ăn cần hỏi.

- Ông ơi, viết cho cháu chữ "Happy New Year".

- Không được hôn! - Bà Ngân cũng lên đầu đưa cháu lên.

Gần hai năm theo học thầy đồ ngày xưa, giờ chẳng còn mấy chữ. Xin Tài, Lộc thì đời cho là tham. Phúc, Tâm thì người ta bảo vì thiếu thứ đó, mới mua về. An là hèn nhát. Còn Thọ dành cho kẻ úy từ cầu sinh. Thôi thì tùy thầy. Bà nói thế, làm ông đồ ngạc nhiên về sự thông thái của một bà già ở tuổi lắm năm.

- Nghe bà suy luận thì rõ là người mẫn tuệ. Chỉ tiếc là... - Ông nhìn con bé Nga lần nữa rồi lại nhìn bà, thở dài - Vậy thì tôi vô phép viết đại một chữ mà không dám lấy tiền.

Ông trái vuông lụa bạch nỏ có hồ xuống chiếu, quệt ngọn bút lông thật đậm mực rồi nhứ mảy trăm ngâm một lúc. Mặt ông thoảng tái đi, căng thẳng. Đôi mắt đục buồn rầu sau cặp kính như hướng về cõi xa nào không rõ. Ông tìm chữ, nghĩ cách thể hiện, hay

đang tâm niệm cho cơn hưng phấn thư pháp đến? Không biết. Bất ngờ một giọt mực như giọt nước mắt lớn từ đầu ngọn bút rỏ xuống vuông lụa bạch, cùng với tiếng "ối" của Nga. Con bé nhìn thấy giọt mực đúng lúc sắp rớt xuống.

Nhưng chính giọt mực rớt là một gợi ý. Bàn tay nhập thần hạ bút. Giọt mực tình cờ ấy đã không làm hỏng vuông lụa, mà lại đắc dụng. Hai giọt mưa hay lệ đang rơi, kế tiếp giọt đầu tiên đã xuống đất và bắn lên thành nét phẩy ngược. Để sửa giọt mực vô tình, ông đã thêm "bộ chấm thủy" vào chữ Lưu mà ông định viết.

Con người lang bạt ấy về đây, có phải vì mong được gặp bà lần cuối trước khi nhắm mắt xuôi tay? Tiền ông lang Phố Độ về rồi, bà Ngân quay lại nói với Hoàng:

- Hoàng này. Năm nay bố Nga trực Tết ở sở. Con Nga ra giêng mới về. Nhà vắng vẻ. Con còn chờ chờ chờ tàu, thì đến đây ăn Tết với bà cho vui. Chiều nay, hai bà cháu mình đi sắm Tết. Nhân tiện rẽ qua đền Mẫu.

Hoàng khẽ "Vâng ă!". Trong đầu Hoàng vẫn vang lên giai điệu bài 15 minutes với giọng ca gào đau đớn của Bill Aston ở cuốn băng hôm đám cưới. Tôi đến chậm mất rồi... Chỉ mười lăm phút thôi... Mười lăm phút thôi!

Bà Ngân ước có một phép màu để chiều nay lại được thấy người ấy ngồi đợi bà bên cổng đền Mẫu với cây bút lông trong bàn tay tài hoa. Và bà biết, dù có chết, hồn đang phiêu dạt đâu đó nơi đầu ghềnh cuối bãi thì linh hồn của một người như thế sẽ tìm về bên bà để mãi mãi vương, lưu luyến với cô nhân...*

B.V

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN ĐỨC HẠNH:

Truyện ngắn lối cuốn người đọc ngay từ nhan đề cùng lời đề từ của truyện. Có bao điều trong lành đẹp đẽ của quá khứ đang phôi pha dần. Biết đó là một quy luật buồn, tiếc thương mà không sao níu kéo được.

Bảo Vũ đã sử dụng thủ pháp đồng hiện để đan xen hai tuyến cốt truyện song hành, diễn tiến xoắn quện vào nhau trong không gian - thời gian quá khứ và hiện tại.

Tuyến cốt truyện đau buồn với bà Ngân phải lòng anh kép hát gánh chèo chỉ chậm chạp một chút mà lỡ một tình yêu đẹp, rồi buộc phải lấy một chàng trai nhà giàu, dù không có tình yêu. Từ đó buồn đau dằng dặc như gió thổi suốt đời người.

Tuyến cốt truyện thứ hai có sự vô tư đến vô tâm, Nga cháu bà Ngân tuy yêu Hoàng đẹp trai tốt bụng nhưng lại lấy chồng là một gã trai giàu có.

Về hình thức có sự tương đồng giữa hai tuyến cốt truyện đan xen. Về nội dung thì có sự khác biệt lớn, phản ánh sự thay đổi chóng mặt của thời đại, của hệ giá trị thẩm mỹ - đạo đức. Lớp trẻ như Nga với chủ nghĩa thực dụng lên ngôi, có thể yêu bằng trái tim nhưng lấy chồng phải bằng lí trí, bằng sự cân đo đong tài sản nhà

chồng.

Xưa bà Ngân yêu mà không được lấy người mình yêu bởi chịu sự ép buộc từ gia đình. Từ đó đau đầu giấc mơ tan vỡ. Nay Nga yêu rồi bỏ Hoàng nhẹ tênh, lấy chồng giàu trong hoàn hỷ. Thờ ơ trước đau khổ của Hoàng.

Sự thay đổi trong quan điểm nhân sinh ấy không còn mang tính cá biệt nữa.

Về đẹp xưa cũ như làn sương mong manh tan dần. Để những ai trân trọng văn hóa truyền thống băng khuân. Triết lí nhân sinh ấy được nhà văn khắc sâu hơn trong một số chi tiết nghệ thuật đắt giá: Nga thích thú với hộp sô cô la Pháp của anh chàng giàu có mà thờ ơ với những bông hoa thủy tinh mà Hoàng tặng vậy thì giá trị vật chất đã được đặt lên trên giá trị tinh thần; cuộc gặp của bà Ngân với ông đồ Đền Mẫu - Anh kép hát ngày xưa, rồi chữ Lưu viết tặng bà Ngân, từ giọt mực vô tình rơi trông như giọt lệ, đã thành chữ Lưu (Lưu trong Lưu luyến, Lưu tình)...

Truyện còn tạo sự ám ảnh dư ba từ ngôn ngữ nghệ thuật tinh tế, giàu sức gợi, nhiều đoạn thâm trầm chất thơ. Và may mắn thay, trong xã hội nhiều đổi thay hôm nay, chúng ta vẫn có những con người tốt đẹp như Hoàng. Vì vậy chúng ta vẫn có thể tin tưởng và hi vọng...*

Nước mắt bà mẹ nhà quê

Thình thoảng đưa bàn tay đeo găng đen nhem lên xoa vùng ngực, chị Lan nói nhỏ nhỏ: Sau đợt bị cô-vít em yếu hẳn, thở hụt hơi, nhiều lúc đau thắt ngực.

Tôi nhìn nương chè mênh mông dưới nắng, nhìn vạt rừng nguyên sinh thấp thoáng hoa chuối đỏ kiên cường, nhìn người phụ nữ nhỏ bé đang hái từng búp non. Tự nhiên tôi nghĩ: Cuộc đời chị đã hái bao nhiêu búp chè? Đã thức bao nhiêu đêm bên chảo chè? Có lẽ chính chị cũng không thể nhớ.

Quê chị Nguyễn Thị Lan ở Duy Tiên (Hà Nam). Mới bốn tháng tuổi, em bé Lan được bố mẹ bế ngửa cùng đoàn người ngược Thái Nguyên. Những năm 1962, phong trào khai hoang, lập vùng kinh tế mới dấy lên khắp đất nước. Hoàng Nông (Đại Từ) thâm u rừng già, vùng đất mênh mông bên chân núi Tam Đảo rậm rì bóng cổ thụ, tiếng suối hoang sơ lẫn tiếng hổ gầm là nơi dừng chân của họ. Bốn năm sau, mẹ của Lan bị bom giặc cướp đi, để lại 5 con thơ cho chồng. Chẳng nói thì ai cũng hiểu người đàn ông ấy đã khốn khổ đến thế nào để nuôi đàn con dại, với nguồn sống duy nhất là xới đất lật cỏ, trồng cấy kiếm ăn. 19 tuổi chị Lan lấy chồng là anh Hoàng Văn Truyền, quê chính gốc Hoàng Nông, đôi vợ chồng trẻ bắt tay vào phát bái trồng chè. Ba đứa con (một trai hai gái) ăn học, các khoản chi tiêu nhìn cả vào "thạ" chè, vào bàn tay đào chè mòn vẹt lòng chảo gang nóng bóng đêm dài.

Dù mỗi năm nương chè cho hái 6 - 7 lứa, nhưng từng ấy vẫn không đủ cho nhu cầu cuộc sống, người trồng chè (trong đó có nhà chị Lan) muốn cây ra nhiều búp hơn nữa, nên "tổng" phần đạm vào gốc, phun thuốc trừ sâu trắng đống. Môi trường "uớp" thuốc độc. Nguồn nước, nguồn khí ô nhiễm nặng, ngấm vào "lục phủ ngũ tạng" người làm chè. Chị Lan đau mắt kinh niên. Ngồi sao chè, hơi nóng bốc lên từ bếp lửa, mồ hôi chảy vào mắt xót rợn người. Nhưng chị động viên mình: Thôi cố, cố đến năm 2016. Theo tính toán của chị, năm 2016, Hoàng Thúy Vân, con gái út (sinh năm 1994) học xong đại học, tự kiếm sống được, chị sẽ đoạn tuyệt với chè. Các con chị đưa nào cũng chăm chỉ xóc vác, cậu cả đi làm dưới thành phố Thái Nguyên, cô thứ hai là Hoàng Thị Nghiệp làm giáo viên ở tỉnh Lai Châu. Bố mẹ tức tắc chăm cái ao, cái vườn cũng đủ sống qua ngày. Hôm phá nương chè mấy chục năm chung thủy, nhìn những thân chè cổ thụ mốc thối ngã xuống mà cái rề căn cù vẫn muốn ôm chặt đất, chị Lan òa khóc, nhưng rồi chị thở phào vì quãng ngày khổ cực đã qua.

Nhàn hạ được 2 năm, một tối nọ Vân gọi điện về: Mẹ ơi, con không ở Hà Nội nữa, con về quê thôi. Về quê làm gì? Con làm chè. Trờn hời, mắt chị tối lại. Định thần, chị quát: Mày điên hả. Người ta muốn đi khỏi làng không được, mày đang ở Thủ đô sung sướng, về úp mặt vào chảo chè như đời mẹ mày à. Rồi chị khốc tu tu. Ấy vậy mà không chỉ Vân về, mà cả Nghiệp bỏ nghề giáo, cả chồng của Nghiệp bỏ công việc ổn định lĩnh lương tháng, lũ lượt kéo về. Có năm mơ chị cũng không nghĩ gia đình có lúc đoàn viên theo cách này. Mắng, khóc, giận... lũ con chỉ buồn, chứ nhất quyết không đi. Cách cuối, anh chị "chiến tranh lạnh", coi "chúng mày" như người đứng, kệ "bố" chúng mày.

Mọi việc bắt đầu từ Vân

Cô con út có khuôn mặt trái xoan xinh xắn này từng ghét cây chè hơn cả mẹ. Năm cô học hết cấp 3,

Những đứa con trở về

Bút ký: **Minh Hằng**

Ngược dòng người "ly hương, ly nông" cuốn cuộn là những bạn trẻ trở về quê mang theo kiến thức và mục tiêu trong trẻo. Họ kiên cường đảm nhiệm vai trò "3 trong 1": Vừa sản xuất, vừa kinh doanh, vừa là "nhà khoa học chân đất" trên mảnh đất của mình.



Chị em Nghiệp - Vân và những người bạn

mẹ cô bảo: Thôi, học lên cao làm gì, mẹ cho mẩu chè làm vốn mà lấy chồng. Vân giẫy nảy: Con không thèm.

Nghề làm chè của gia đình là nỗi khiếp đảm của hai chị em Nghiệp - Vân. Đứng nhìn hơn cây chè là chúng được bố mẹ dạy cách hái chè. Đi học về buồn sách vở là chạy lên đồi chè. Nhiều trưa đứng ăn mì tôm sống ngay gốc chè rồi hồi há há đến tối mịt kéo chè quá lứa. Nhiều tối phụ mẹ sao chè ngủ gục bị mẹ cho mầy roi... nên nhìn thấy chè là chúng sợ. Hai chị em bảo nhau: Nhất định phải đoạn tuyệt bùn đất, "triệu phú nhà quê không bằng ngồi lê thành phố". Quả nhiên, Nghiệp yên bề chồng con ở Lai Châu, tit tit bên học trò, áo dài son phấn thướt tha. Vân về Hà Nội làm việc văn phòng, lương tháng hơn chục triệu đồng.

Ấy nhưng cuộc đời không như mơ. Kiếm tiền nơi đô hội đâu dễ như ai đó nghĩ. Áp lực kinh doanh, không khí ngột ngạt ô nhiễm khiến Vân thất vọng. Một lần bị ngộ độc thức ăn tưởng chết, Vân về nhà nghỉ ngơi cho lại sức. Ngồi trước cửa ngắm cảnh làng quê, cô thấy quê mình đẹp quá. Mênh mang non xanh của chè, của lúa, của rừng. Màu xanh khiến mắt dịu, lòng dịu, tâm hồn nhẹ nhõm. Nhưng Vân bỗng nghĩ thấy mùi thuốc sâu phảng phất trong gió. Bữa cơm tối nay, bố Vân kể các nhà

trong làng phải dẫn nước từ khe núi về dùng, không dám ăn nước giếng nữa, vì nguồn nước ngấm bị ô nhiễm. Chà nhẽ cứ sống trong độc hại thế này mãi ư? Suy nghĩ còn cào trong óc cô gái 24 tuổi. Quyết định trở về quê hương làm nông nghiệp sạch nhen nhóm, lớn dần từ giây phút ấy.

Trái với Vân trầm tư ít nói, Nghiệp hồn nhiên kể cho tôi nghe những ngày đầu về làng. Đất đai phải đi thuê, nắng gió dãi dầu trở lại. Nhưng điều đó họ không thấy sợ bằng i xèo miệng thế gian. "Đúng là lũ điên, không bón phân đạm, không phun thuốc trừ sâu, chờ đấy mà được ăn. Ông bà Lan - Truyền nuôi con phí công rồi, cho ăn cho học làm vào, rồi về quê chân lấm tay bùn". Người nói xong có khi quên ngay, nhưng người nghe thấm thắm buồn. Cái tâm lý con cái phải là người "nhà nước", công tác ở cơ quan này, đơn vị nọ mới được coi là thành đạt đã ăn vào nếp nghĩ của không ít cha mẹ ở nông thôn. Phải chăng đó cũng là lý do "đấy" người trẻ ra khỏi làng quê? Và khi về thăm nhà, họ luôn "sắm" cho mình tư thế của người thành công?

Tôi ngồi sau xe máy của Nghiệp lên

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 22
SỐ 11 - RA NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022

rừng chè Suối Chùn, nơi “khởi đầu nan” của nhóm trẻ. Nghiệp cải số 1, rú ga cho xe leo dốc. Tôi ôm chặt người lái, hé hắt mắt nhìn con đường nhình hơn bàn tay vịn vào nhấc đầu xe lên cao, lên cao nữa. Ngay cạnh chân tôi là sườn núi hun hút, con suối chập chờn luồn lách qua những tảng đá khổng lồ. Xe dừng, chúng tôi tiếp tục leo bộ. Hơi thở tôi đứt quãng, tim đập dồn trong ngực. Nhưng kia, một vùng Hoàng Nông như tấm thảm xanh mênh mông tầm mắt. Cảnh rừng nguyên sinh thăm u chìm hút riu rạn hòa tiếng nước róc rách như muốn bù cho tôi vất vả vừa trải qua.

Khi đến tay nhóm bạn trẻ, rừng chè Suối Chùn đã 35 tuổi, năng suất thấp, đất cằn cỗi, chai lì. Ngày ngày, nhóm bạn trẻ leo núi công rạ rải gốc cây giữ ẩm; mang đồ tương nghiền tới, mang muối bón cho đất; nhờ mưa rửa trôi phân đạm, nhờ gió thổi nhặt mùi thuốc trừ sâu. Được chăm bẵm nghỉ ngơi, đất dần hồi sức, tơi xốp, đón giun, sâu, bọ cánh cứng trở về, vùng sinh thái tự nhiên dần được thiết lập.

3 năm chăm đất, đến năm 2021, rừng chè Suối Chùn cho 85kg chè khô. Các bạn mang chè đi kiểm định. Những chỉ số về chì, thủy ngân, asen... đều “không phát hiện” khiến cả nhóm vỡ òa hạnh phúc. Hợp tác xã An Văn Trà ra đời, được cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO. Điều này đã chứng minh phương pháp canh tác không thuốc kích thích, không phân hóa học vẫn cho năng suất cao và quan trọng nhất là sản phẩm sạch. Có nghề nhân trà là ông Nguyễn Việt Bắc không tin chuyên của An Văn Trà. Ông từ Hà Nội lên rừng chè bốc đất nếm, lúc đó mới gật gù công nhận.

Bây giờ thì chị em Văn đã có 6 vườn chè (khoảng 3ha) chuyển đổi thành công trên địa hình rừng, đồi, cánh đồng ở các xóm La Kham, Làng Đảng, Đoàn Thắng (xã Hoàng Nông). Sản lượng mỗi năm ước đạt 2 tấn chè hữu cơ. Họ đã tạo được “tệp” bạn hàng riêng, cũng là những người đồng điệu về quan điểm sống nương nhờ và kính trọng thiên nhiên. Ông bà Lan - Truyền từ chỗ lảng tránh câu hỏi “con ông bà làm gì?” nay tự hào trả lời: Các cháu làm chè thuận tự nhiên. Từ chỗ “kệ bố chúng mày”, nay cho đất làm nhà xưởng. Thỉnh thoảng, ông Truyền mang chiếc chảo gang cổ truyền ra rang một mẻ cho “chúng nó” làm “tóp tóp” (tiktok). Bà Lan thì “bước qua lời nguyên”, lại đội nằng hái chè giúp con.

Nỗi niềm không chỉ một nhà

Tâm trạng của ông bà Lan - Truyền ở Hoàng Nông không khác là bao tâm trạng của ông bà Hoàng Văn Dương và Hoàng Thị Bình, xóm Phú Thọ, xã Phú Đô (Phú Lương) khi 4 năm trước, cậu con trai duy nhất cầm tấm bằng thạc sĩ về nhà làm nông nghiệp. Cả đời tưới mồ hôi xương đất đối lấy chữ cho con, họ hy vọng con mình sau này đỡ vất vả hơn đời cha ông. Thế nên, khi nghe Hoàng Tuấn (sinh 1993) nói ra quyết

định của mình, ông bà Dương - Bình buồn thiu thiu. Không chỉ chút sĩ diện về con với xóm giềng tắt lịm, mà họ lo, với đất đai cũ, “đơn thương độc mã”, con mình xoay trở thế nào trong thị trường mênh mông “trăm người mua vạn người bán” này? Nhưng Tuấn thì nghĩ khác. Khi còn là sinh viên năm thứ 2 khoa Tài nguyên - Môi trường (Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên), Tuấn đã vận động gia đình không sử dụng thuốc diệt cỏ, giảm hóa chất trong chăm sóc chè để “cứu” sức khỏe của bố mẹ.

Tuấn thổ lộ: Có người hỏi, làm chè thôi thì có cần đến trình độ thạc sĩ không? Câu trả lời của cháu là có. Nông dân mới cần kiến thức, cần hiểu sâu về đất đai, họ còn là doanh nhân và nhà khoa học, tất nhiên ở cấp độ nào đó.

Trên diện tích chè gần 1ha của gia đình, Tuấn bắt tay vào cải tạo đất. Cậu mua gỗ vế, đập lò, đốt than, mề đầu cậu làm ra 6 tấn than sinh học. Số than này ủ với phân chuồng rồi đem bón chè. Sản lượng chè của Tuấn vì thế tăng 15-20% từ 2018 đến 2022.

Nói về cây chè Phú Đô, Tuấn phân tích các yếu tố về đất, nước, khí hậu, vị trí địa lý để hình thành vùng chè ngon. Theo Tuấn, muốn phát triển bền vững, thì phải tuân thủ Bộ tiêu chuẩn Việt Nam 11041:1 và 11041:2 (ban hành năm 2017) về sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Tuấn thành lập Hợp tác xã chè, đi từng nhà vận động liên kết sản xuất tạo thành vùng sinh thái an toàn. Nhưng muốn liên kết thì giá mua chè nguyên liệu phải hấp dẫn và đầu ra của chè khô phải dồi dào. Cả hai mảng này Tuấn đều còn yếu. Tuy thế, bà con Phú Thọ đã bắt đầu làm quen với khái niệm sản xuất hữu cơ. Năm 2021 mới có 10 hộ sử dụng phân hữu cơ bón cho chè, thì năm 2022, đã có 26/46 hộ làm chè sử dụng.

Dẫn tôi đi thăm thung lũng Phú Thọ trải dài giữa hai mạch núi, Tuấn nêu ý tưởng về vùng du lịch sinh thái kết nối tour du lịch ATK Định Hóa. Vì theo Tuấn, nơi đây còn lưu giữ nhiều nét văn hóa bản sắc của vùng đồng bào Mông, Dao, Tày, Nùng. Chỗ này sẽ trải nghiệm thêu váy áo, chỗ kia nấu mèn mén, cánh đồng đá cổ và hang Âm còn rất nhiều bí ẩn cần khám phá... Mường tượng về quê hương giàu có khiến mắt Tuấn sáng bừng.

Họ kiên cường lắm, nhưng mà cô đơn

Tôi chưa đọc được tài liệu nào thống kê có bao nhiêu nông dân Thái Nguyên đã bỏ làng ra phố. Nhưng sức hút của xuất khẩu lao động, sức hút của các khu công nghiệp khiến làng quê vắng vẻ, chủ yếu người già trẻ con và nhiều thửa ruộng không người cấy hái. Ngược dòng người “ly hương, ly nông” cuốn cuộn là những bạn trẻ trở về mang theo kiến thức và mục tiêu trong trẻo. Họ kiên cường đảm nhiệm vai trò “3 trong 1”: Vừa sản xuất, vừa kinh doanh, vừa là “nhà khoa học chân đất” trên mảnh đất của mình. Nhưng trước mắt họ vô vàn khó khăn. Làm ra sản phẩm sạch với nhiều đòi hỏi khắt khe, nhưng sản phẩm ấy sẽ bán đi đâu khi hàng kém chất lượng hoành hành thị trường? Xuất phát điểm là nông dân nghèo, họ không đủ mạnh để đầu tư truyền thông, quảng bá, không đủ tự tin để giao tiếp kết nối với đối tác nước ngoài. Ai là người chìa tay giúp họ?

Xây dựng nông thôn mới cần có nông dân mới. Những người cha người mẹ thay đổi tư duy, nâng đỡ đứa con trở về, tự hào khi con mình là nông dân,



Bà Lan bên nương chè của các con



Tự quay phim giới thiệu sản phẩm

chính là người nông dân mới. Những bạn trẻ tôi nói trong bài và khá nhiều người trẻ khác nữa cũng là nông dân mới. Họ đang trả vì sinh về cho đất, trả về nguồn nước nguồn khí trong lành nguyên khai để làm nền nền nông nghiệp tử tế (cách dùng từ của ông Lê Minh Hoan, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Có điều trùng hợp kỳ lạ là trên rừng chè của An Văn Trà (Hoàng Nông) và đồi chè của Tuấn (Phú Đô) đều có một cây khế cổ thụ xòe bóng mát. Nhìn cây khế, tôi ước một ngày nào đó có chim đại bàng đến ăn quả lành rồi trả giũa có cho vùng đất này. Sản phẩm hàm chứa trí tuệ và tâm đức của những người trẻ muốn thay đổi quê hương tôi nói đến trong bài là những quả khế ngọt lành như thế. Nhưng trước mắt, họ vẫn đơn lẻ và yếu đuối trên hành trình vạn lý thăm xa*



Ươm trồng cây chè trung du

BÚT KÝ - PHÓNG SỰ

Hơn 2 tháng sau lần gặp gỡ 3 học sinh Vũ Thùy Trúc, Vũ Thành Đạt và Dương Quốc Tuấn đang phải học online trên dốc núi của xóm Tân Lập, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, cuối tháng 5 vừa qua, chúng tôi được lãnh đạo phân công quay trở lại đỉnh núi Móc Điều. Lần này, chúng tôi đem theo sự ấm áp của tinh thần tương thân tương ái...

Sẵn lòng sẻ chia

Đọc xong bài viết "Có những đứa trẻ "hứng" chữ trên đỉnh núi" đăng trên Văn nghệ Thái Nguyên cuối tháng 3 vừa qua, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh liền đặt câu hỏi với anh em cơ quan thường trực Hội: "Chúng ta có thể làm gì để khích lệ tinh thần ham học và giúp đỡ các em ấy?"

Ai cũng hiểu đó là câu hỏi nhưng đồng thời là trăn trở của chị cũng như của tất cả anh, chị em trong cơ quan. Bởi, tìm cách chia sẻ, kết nối và giúp đỡ các trường hợp khó khăn, những mảnh đời kém may mắn vốn là truyền thống tốt đẹp của Hội VHNT tỉnh từ nhiều năm nay.

Vậy là một cuộc thảo luận sôi nổi đã diễn ra. Nhiều ý kiến được nêu, bàn đi tính lại và cuối cùng đều thống nhất: quyền góp gây quỹ mua cho 3 anh em một chiếc máy tính xách tay để làm phương tiện học tập. Của ít lòng nhiều, khả năng ai đến đâu thì ủng hộ đến đấy, không gò ép hay bắt buộc. Nhưng rất nhanh chóng, 100% cán bộ, nhân viên cơ quan đều đã ủng hộ chương trình.

Thùy Trúc và Thành Đạt là hai chị em ruột, còn Quốc Tuấn là anh con bác của Trúc và Đạt. Do bố mẹ của ba em đều chia tay nhau và đi làm ăn xa nên đã gửi con sống cùng ông bà Triệu Thị Tiên - Dương Tiến Cường. Ông, bà của các em đều đã ở vào độ tuổi 70, sức khỏe yếu, nhiều năm liền nằm trong danh sách hộ nghèo, nay phải nuôi thêm hai cháu ngoại và một cháu nội, nên càng vất vả.

Dịch COVID-19 bùng phát, thời gian dài vừa qua, 3 anh em Tuấn, Trúc, Đạt phải học online như các bạn đồng trang lứa. Tuy nhiên, do nhà ở khuất nẻo trên đỉnh núi Móc Điều, biệt lập so với khu dân cư của xóm nên sóng yếu. Để có thể học online, bất kể nắng hay mưa, ba đứa trẻ đều phải ra đỉnh dốc cách nhà vài trăm mét để "hứng" sóng. Thiết bị học tập



Cán bộ Tòa soạn Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên trao quà tặng gia đình 3 em nhỏ

Mang yêu thương lên núi Móc Điều

Kim Ngân

thiếu, khiến việc học của các em đã khó lại càng khó thêm.

Nhà không có thiết bị nghe nhìn, vì vậy một chiếc máy tính để phục vụ học tập và tra cứu thông tin với các em là vô cùng hữu ích.

Yêu thương lan tỏa

Với ý nghĩa nhân văn ấy, tấm lòng kết nối tấm lòng, sự sẻ chia tìm đến sự sẻ chia, không chỉ 100% cán bộ, người lao động cơ quan đóng góp kinh phí, Hội còn nhận được những sự chung tay vô cùng đáng trân trọng khác. Trong đó phải kể đến một tình tiết thú vị tại Lớp tập huấn "Kỹ năng viết Phóng sự - Bút ký" do Hội VHNT tỉnh tổ chức đầu tháng 5 vừa qua. Giảng viên là thượng tá, nhà báo, nhà văn Nguyễn Hồng Lam - một người nổi tiếng với nhiều thiên phóng sự trên báo An ninh thế giới nhiều năm nay - đã tặng Hội VHNT tỉnh 2 cuốn "Bản tình ca khúc khuỷu" của anh vừa xuất bản tháng 3/2022. Giá bìa của mỗi cuốn sách là 105.000 đồng. Sách hay, nhiều người muốn sở hữu mà lại có ít, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh đã nảy ra sáng kiến, sẽ đấu giá để góp thêm tiền mua máy tính tặng 3 em nhỏ trên núi Móc Điều. Được sự đồng ý của nhà báo Nguyễn Hồng Lam và sự hưởng ứng của Lớp, 2 cuốn

sách đã được đấu giá ngay lập tức và kết quả thu về 2,2 triệu đồng.

Cộng tác viên Võ Thu Hằng, một thành viên trong Nhóm tác giả thơ - những người đã "thăng thâu" 1 trong 2 cuốn sách chia sẻ: Tôi đã mong muốn có được cuốn sách này ngay từ khi nó vừa phát hành, tôi đọc được trên facebook. Vừa hay tôi được tham gia lớp tập huấn và đặc biệt Hội lại cho đấu giá cuốn sách để lấy tiền ủng hộ học trò nghèo. Bởi vậy mà mấy chị em chúng tôi đã xung phong trả giá 600 nghìn để được sở hữu cuốn sách có chữ ký của thầy và cũng là để góp một phần bé nhỏ vào việc ý nghĩa mà Hội đang làm.

Cuốn sách còn lại, sau phiên đấu giá cực kỳ gay cấn với nhiều bước giá, cuối cùng đã thuộc về các đồng nghiệp ở Báo Bà Rịa - Vũng Tàu (tham gia lớp tập huấn qua hình thức online) với giá 1,6 triệu đồng! Ngoài ra, sau khi hội ý rất nhanh, lãnh đạo Báo Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định ủng hộ thêm, để số tiền tròn 5 triệu đồng, chung tay cùng Văn nghệ Thái Nguyên và Hội VHNT tỉnh



Bài viết về những đứa trẻ trên núi Móc Điều đã đến tay các nhân vật chính (Trong ảnh: 3 anh em Tuấn, Trúc, Đạt đang cùng ông đọc bài viết về mình)



Những giây phút thú vị trong phiên đấu giá sách để gây quỹ thiện nguyện, tại lớp tập huấn Kỹ năng viết Phóng sự - Bút ký do Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên tổ chức.



Nhóm tác giả thơ đã đấu giá thành công một trong 2 cuốn "Bản tình ca khúc khuỷu" cùng nhà báo Nguyễn Hồng Lam - tác giả cuốn sách (giữa).



Quản trị viên Lê Anh Tú hướng dẫn các em sử dụng và bảo quản máy tính



Hai chị em Trúc, Đạt hào hứng khám phá món quà mà cô lễ các em chưa bao giờ dám nghĩ đến



Tác giả bên chiếc xe công nông đầu ngang vừa đưa đoàn ngược núi

trên hành trình ý nghĩa này.

Chưa hết, trước ngày chúng tôi ngược núi, kiến trúc sư Trần Hải Hưng, hội viên Hội VHNT tỉnh cũng đã chuyển khoản ủng hộ thêm 1 triệu đồng. Vậy là với sự góp sức của các cộng tác viên và đồng nghiệp phương Nam xa xôi, chúng tôi đã có đủ điều kiện thực hiện dự định của mình.

Mang "tấm lòng" lên núi

Chiếc máy tính mới tinh trị giá hơn 10 triệu đồng và một phần quà 1 triệu đồng tiền mặt được chúng tôi sắp xếp và ngược núi vào sáng 27/5.

Sau những ngày mưa liên tiếp kéo dài, đường lên núi Móc Điều càng trở nên trơn trượt. Chúng tôi phải gửi xe tại sân nhà văn hóa xóm Tân Lập và lục tục trèo lên thung chiếc công nông đầu ngang sẵn sàng cho một cuộc lên núi ngoạn mục. Chiếc xe khê giạt lên và nổ giòn sau cú quay ma - ni - ven của bác tài. Phách phạch phạch phạch... lâu lắm rồi chúng tôi mới được nghe âm thanh quen thuộc thời ấu thơ này.

Nghênh ngang như chú bộ đội

khổng lồ, chiếc xe lừ lừ tiến lên dốc. Khói phụt ra, khét lẹt. Nhiều đoạn đường trơn, dốc đứng, cảm tưởng như xe đang đổ ben. Chúng tôi ai nấy đều nín thở, bấu tay thật chắc vào thành xe để không bị tụt xuống cuối thùng. Vừa qua một con dốc ngược và hẹp, bác tài phải lùi lại mới đủ vòng cua, chị đồng nghiệp nhìn xuống mé vực và quyết định rất nhanh: Tí về chúng mình đi bộ. Tôi gật đầu đồng ý ngay.

Sau 30 phút, chúng tôi lên tới nhà ông Cường, bà Tiên. Bọn trẻ đã thập thò mé cửa, ý chừng chúng đợi đã lâu rồi.

Nhìn những nụ cười lấp lánh trên khuôn mặt và nơi đáy mắt của ông bà già cùng 3 đứa trẻ khi nhận những món quà do Hội VHNT, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và những người hảo tâm quyên góp trao tặng, những người kết nối như chúng tôi thật sự ấm lòng. Bà Tiên cầm số tiền 1 triệu đồng, rưng rưng gửi lời cảm ơn tới những tấm lòng đã chia sẻ nỗi nhọc nhằn cùng vợ chồng bà. 3 đứa trẻ thì vô cùng hồ hởi khi được nhận chiếc máy tính xách tay, hào hứng nghe hướng dẫn sử dụng và rôm rả "phân chia" thời gian dùng máy.

Thành Đạt nhanh nhẩu bảo với chị: Thế là

nhà mình đã có máy tính! Từ nay em sẽ được thực hành làm bài tập tin học rồi.

Trúc ra dáng đàn chị dặn em: Đạt chưa sử dụng thạo nên khi nào muốn dùng máy nhớ báo chị hoặc anh Tuấn bật cho không hỏng máy nhé. À, Đạt nhớ chú dặn chưa, sạc pin đầy phải rút ra để pin đỡ chai.

Còn Tuấn, kế hoạch đầu tiên của em là, sẽ tìm nơi có sóng để vào mạng tìm kiếm thông tin về các trường vừa học phổ thông, vừa học nghề. Tuấn bảo, em không còn cảm thấy tủi thân nữa, ngay cả các bác, các cô chú em chưa từng gặp cũng tặng quà cho em.

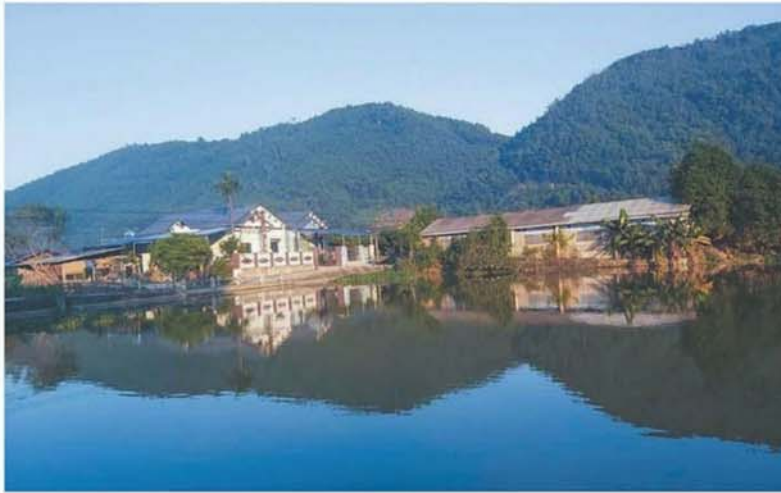
Có lẽ, sự quan tâm ấy sẽ giúp em bớt tự ti, mặc cảm. Điều chúng tôi vui nhất là Tuấn đã không còn ý định nghỉ học ngang chừng như lần trước, em đã tâm sự nữa.

Mặc dù, hành trình trước mắt các em còn rất dài, gian nan như chính con đường ngày ngày các em vẫn phải vượt qua để tới trường, nhưng chúng tôi tin rằng, những áp lực xuất phát từ tấm lòng yêu thương của chúng tôi và các đồng nghiệp hôm nay sẽ là yếu tố để những đứa trẻ bé nhỏ kia có thêm động lực vươn lên trong cuộc sống.

Vạn Thọ - mảnh đất nghĩa tình

Nguyễn Đình Hưng

Thời kỳ đế quốc Mỹ điên cuồng leo thang bắn phá Miền Bắc, với ý đồ muốn đưa Việt Nam quay trở về thời đại đồ đá, huyện Đại Từ là một trong những địa phương đã đón một số cơ quan sơ tán về ở, làm việc trong đó có Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1965 - 1969). Trường lúc đó có gần 500 người là giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và sinh viên về Đại Từ và sơ tán phân bố rải rác ở các xã.



Cảnh quan xã Vạn Thọ - nơi Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội sơ tán thời kỳ 1965 - 1969

Hiệu bộ, Khoa Toán, Khoa Lý, Khoa Hóa và Khoa Giáo dục Quân sự, Bệnh xá sơ tán ở xã Văn Yên; Khoa Văn - Sử sơ tán ở xã Vạn Thọ, Khoa Địa sơ tán ở xã Lục Ba, Khoa Sinh sơ tán ở xã Kỳ Phú.

Khoa Văn - Sử đã sơ tán về ở và làm việc và học tập có các Giáo sư: Đặng Thai Mai, Nguyễn Mạnh Tường, Hoàng Xuân Nhị, Đinh Gia Khánh, Nguyễn Lương Ngọc, Hà Minh Đức, Nguyễn Tài Cẩn, Hoàng Như Mai, Lê Đình Kỳ, Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu. Ngoài ra còn có nhà phê bình văn học Hoài Thanh, nhà thơ Vũ Đình Liên đều đã về ở, giảng dạy sinh viên Khoa Văn ở thôn Trảng Dương, xã Vạn Thọ.

Về với xã Vạn Thọ, các giảng viên, sinh viên đã đi bộ từ ga Quán Triều rồi hành quân lên xã, lúc đó núi rừng còn vô cùng rậm rạp. Để ổn định tiếp tục học tập, các sinh viên sinh sống trong các hộ gia đình người dân. Sinh viên của trường được chính quyền và nhân dân xã Vạn Thọ đón nhận, giúp đỡ hết sức nhiệt tình, thân thiết. Mỗi gia đình nhận giúp đỡ từ 2 - 4 sinh viên ở trọ. Có khoảng 28 gia đình trong xã có sinh viên ở trọ, học tập.

Các sinh viên thuộc chuyên ngành Văn học ở thôn Trảng Dương, có trên 100 người được chia làm các tổ. Tổ Văn học Nga có 14 người. Tổ Văn học

Trung Quốc ở ngay trước cửa nhà bác Loan (tức là ông Trần Văn Ngọc, ở xóm 2, xã Vạn Thọ). Tổ Văn học Pháp ở sau nhà bác Loan. Tổ Văn học Việt Nam cũng ở dưới xóm.

Các thầy giáo trong Khoa cùng gia đình lên ở thôn Trảng Dương, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ. Các thầy được nhân dân địa phương giúp đỡ lấy nửa tre, gỗ làm nhà ở. Vừa dạy học, vừa tăng gia để tự cung tự cấp rau xanh, khoai, sắn. Lớp học của các sinh viên được làm ở Đông Mánh sát chân Núi Dài, Dốc Trảng Dương. Nhà thầy Hoàng Xuân Nhị cũng ở gần đấy, cạnh khu vực đó có ngôi đình và chùa Trảng Dương.

Sinh viên ở các gia đình thường được mượn một gian buồng hoặc nhà ngang để ở, học tập. Sinh viên dùng đèn dầu để thắp sáng, còn chiếc giường vừa để ngủ, vừa để làm bàn học. Các sinh viên rất tích cực, chăm chỉ học hành, rèn luyện, tự giác phấn đấu để tốt nghiệp ra trường. Ngoài giờ học họ còn giúp các gia đình gặt lúa khi vào vụ, làm các việc khác khi rảnh rỗi. Tinh thần giảng dạy nhiệt tình của các thầy giáo, có giáo đã là những kỷ ức đẹp không bao giờ quên của thầy trò Khoa Văn khóa 8 Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Trong thời gian mới bước chân đến đất Trảng

Dương, Phan Cung Việt (sau này là nhà thơ) có bài thơ *Suối Đồi* đăng trên Báo Văn nghệ Trung ương, Nguyễn Thu Hoài có bài thơ *Người con gái mặc áo bông* được nhiều bạn đọc ưa thích và được nhạc sĩ Trường Từ Ca phổ nhạc thành bài hát.

Được nhân dân địa phương đùm bọc, che chở, cán bộ và sinh viên trường đã yên tâm rèn đức luyện tài, cùng góp sức xây dựng xã Vạn Thọ. Tại đây, cán bộ, sinh viên nhà trường kết nghĩa với Đoàn Thanh niên xã, tham gia đưa một số cây trồng, vật nuôi vào sản xuất.

Từ mảnh đất này đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều hiền tài cho đất nước như: Khoa Sử có Giáo sư Sử học Đinh Xuân Lâm, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vượng, Đặng Nghiễm Vạn, Dương Trung Quốc, Phạm Quang Nghị. Khoa Văn có đồng chí Nguyễn Hồng Vinh sau này từng là Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; một số người là văn nghệ sĩ có tên tuổi, như: Phan Cung Việt, Ngô Đức Thọ, Trúc Thông, Ý Nhi, Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Kỳ.

Đặc biệt, Khoa Văn còn có đồng chí Nguyễn Phú Trọng, hiện là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhớ về những ngày đó, đồng chí kể: Lớp tôi niên khóa (1963 - 1967) là một lớp đặc biệt. Đặc biệt trước hết là ở chỗ lớp rất đông, gần 130 người. Cái đặc biệt thứ hai của lớp tôi là được chuyển chỗ ở, chỗ học. Đến cuối năm 1964, đầu năm 1965 lớp tôi được chuyển về ở và học tại khu Thanh Xuân - Mễ Trì. Trong không khí cả nước sục sôi đánh Mỹ, thanh niên học sinh sục sôi khí thế "Ba sẵn sàng", chúng tôi đua nhau viết đơn bằng máu tình nguyện xin vào Nam chiến đấu, hồi hã luyện tập, tập trận giả, tập hành quân, báo động, đào hào, đào hầm... Nét đặc biệt thứ ba, đến hè năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ra tới Hà Nội đã rất ác liệt. Chúng tôi được lệnh đi sơ tán. Lớp tôi là lớp đầu tiên lên đường để chuẩn bị cơ sở trường lớp nơi sơ tán. Đơn giản và gọn nhẹ, mỗi người có một ba lô hoặc túi xách, chúng tôi đi tàu đêm lên ga Quán Triều (Thái Nguyên). Có cái gì oai vệ, thơ mộng, có cái gì bí hiểm, hào hùng. Xuống tàu rồi đi bộ suốt đêm 35 cây số, qua suối, qua rừng. Nhớ hôm đó sáng trắng, trời vào thu se se lạnh. Ai nấy đều buồn bã. Tôi lăm lăm đọc thơ và tưởng tượng ra người chiến sĩ trong thơ Chính Hữu:

*Nhớ đêm ra đi, đất trời bốc lửa
Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng
Những chàng trai chưa trắng
nợ anh hùng
Phơi nắng gió. Và hoa ngàn cỏ dại.*

Theo đồng chí Nguyễn Phú Trọng, những ngày ở Trảng Dương (Vạn Thọ, Đại Từ, Bắc Thái) là những ngày có biết bao sự kiện dội vào tâm hồn, ký ức của chúng tôi.

Leo núi, lượn rừng, chặt cây, lấy nửa về

VĂN HÓA

làm nhà, dựng lán. Công việc thật là mới mẻ và hấp dẫn, nhưng cũng đầy áp những nguy hiểm, gian truân. Những ngày nắng còn dớt. Những ngày mưa mà leo ngược dốc, trèo lên núi cao, đường trơn, vực thẳm, vạt muối, gai cào... thật là không đơn giản. Ăn thì chỉ có bột mì luộc hoặc cơm ba phần độn ngô với canh rau muống luộc. Nếu có hải mãng, nhát trám, lấy củi thì cũng bán cho nhà bếp để có tiền chi dùng. Được cái sắn, khoai khá sẵn, lại rẻ. Tối mua luộc mà ăn thêm. Có chàng thư sinh sau bữa cơm còn ăn được hàng cân sắn.

Ngày đi lượn rừng leo núi, nhưng tối về vẫn phải học rất khuya. Tối còn kiên trì chép tay được gần một chục tập "thơ mới" (vì lúc đó không có điều kiện in ấn, phát hành như bây giờ). Cái hồi ở Láng chúng tôi cũng đã từng thức rất khuya, anh nào cũng ham học đến 1 - 2 giờ sáng. Học đến mức Đội thanh niên cờ đỏ của lớp phải mời đi ngủ, để đảm bảo sức khỏe. Nhưng lúc đó còn có điện sáng có bàn ghế đàng hoàng. Chứ những ngày ở Trảng Dương này chỉ có ngọn đèn dầu cái tiền và lấy giường làm bàn thôi. Có lẽ vì thế mà đồng bào rất thương và quý chúng tôi, cư mang, đùm bọc chúng tôi như con em trong nhà. Gia đình nào cũng nhường cho chúng tôi cả gian buồng để vài ba anh em ở. Thỉnh thoảng lại mời cơm, mời sắn. Hợp tác xã có nhờ cắt lúa, gánh thóc đóng thuế, đập đập, vác gỗ làm nhà... thì lại cho gạo, cho xôi. Ngày lễ, ngày Tết, xã viên được chia gạo, chia thịt thế nào thì anh chị em lớp tôi cũng được Ban chủ nhiệm hợp tác xã cho như thế.

Cũng theo lời Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng, sinh viên ở Vạn Thọ ngày đó luôn xác định phải cố gắng vừa học tốt và giúp đỡ đồng bào. Buổi tối họ thường đi phát thông tin thời sự, tổ chức tranh ảnh tuyên truyền những chủ trương của Đảng và Nhà nước, biểu diễn văn nghệ, diễn kịch phục vụ bà con... Những tiết mục hát, múa đã được đệm đàn; những vở kịch đặc sắc như: *Nổi gió, Đâu có giặc là ta cứ đi, Tay cày, tay súng, Kiều* (của thầy Hoàng Xuân Nhị), *Ngày tàn của bạo chúa...* được đồng bào hoan nghênh và nhiệt tình đón nhận.

Sinh viên Khoa Văn đã thực tế ở các đơn vị thanh niên xung phong làm đường lên Lạng Sơn cũng biểu diễn. Và họ còn dám kéo nhau về biểu diễn ở Nhà hát lớn Hà Nội, đám mướn phòng màn, quần áo, đạo cụ của Nhà hát Quốc gia để trình diễn, mời nhiều vị Bộ trưởng, Thứ trưởng đến xem. Nhìn sinh viên biểu diễn lãnh đạo Nhà hát ngạc nhiên đến tròn mắt.

Lớp sinh viên Khoa Văn 8 sống với nhau thì đầy tình nghĩa. Những năm gần đây, các cựu sinh viên Khoa Văn khóa 8 Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội có dịp về thăm lại "cội nguồn". Các cựu sinh viên đã đến thăm hỏi, tặng quà, chụp ảnh lưu niệm... tri ân công



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng (thứ hai từ phải sang) thăm Vạn Thọ năm 2005



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng
trồng cây lưu niệm tại UBND
xã Vạn Thọ (năm 2005)

lao một thời của bà con nhân dân Vạn Thọ. Với riêng đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã 2 lần trở lại thăm Đảng bộ, nhân dân xã Vạn Thọ.

Năm 2005, đồng chí Nguyễn Phú Trọng về xã Vạn Thọ, thăm một số gia đình, nơi đã từng ở trọ học tập như: ông Nguyễn Đình Thoa (hiện con trai là Nguyễn Đình Tính, ở xóm 2), ông Nguyễn Đình Phái ở xóm 1, gia đình ông Dương Công Bản ở xóm 1, gia đình bà Nguyễn Thị Tâm (cũng là con ông Thoa), gia đình ông Đào Việt Hà, là gia đình trước đây đồng chí đã từng ở trọ học tập.

Cán bộ, nhân dân xã Vạn Thọ thân mật gọi là "bác Trọng". Bác ân cần hỏi thăm bà con nhân dân địa phương và trồng cây lưu niệm tại sân UBND xã Vạn Thọ. Trở về cội nguồn, thăm ngôi nhà của ông bà Nguyễn Đình Thoa xưa, nơi 40 năm về trước bác Trọng cùng các bạn sinh viên khoa Văn được gia đình cho mượn căn buồng ở học tập. Khi ấy ông Tính còn tuổi hoa niên đã được bác Trọng dạy tập viết chữ, những dòng chữ tràn đầy kỷ niệm của anh sinh viên ngày nào đối với câu học trò chủ nhà còn in đậm trong trí nhớ của hai anh em. Khi chuẩn bị ra xe, bác Trọng đã tặng cho ông Tính một chiếc màn tuyn, ông Tính nói đùa với bác Trọng: "Sao không cho em tiền mà lại cho chiếc màn. Bác Trọng cười



Đoàn Cựu sinh viên khoa Văn 8 (1965 - 1968)
về thăm xã Vạn Thọ năm 2016

vui: "Anh không cho em tiền vì cho tiền thì em sẽ tiêu hết còn cho em màn thì em mang về mắc ngủ để mỗi khi đi ngủ nhìn lên đỉnh màn thì có nghĩa là nhìn thấy anh".

Năm 2012, nhân chuyến đi công tác tại tỉnh Bắc Kạn, bác Trọng lại có dịp về thăm Vạn Thọ, đi cùng có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên Đặng Viết Thuận và Bí thư Huyện ủy Đại Từ, Trương Thị Huệ. Khi nhân dân xóm 2 xã Vạn Thọ xây dựng Nhà Văn hóa, đại diện cựu sinh viên Khoa Văn khóa 8 Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã ủng hộ một số kinh phí và tặng sách là những tác phẩm sáng tác của các cựu sinh viên năm xưa. Tuy bận với trăm công, ngàn việc nhưng bác Trọng vẫn luôn quan tâm đến nhân dân xã Vạn Thọ, bác hứa khi nào nghỉ hưu sẽ quay lại thăm.

Thời gian sẽ trôi theo năm tháng nhưng tình cảm của nhân dân xã Vạn Thọ đối với các cựu sinh viên Khoa Văn 8 thời kỳ kháng chiến vẫn như xưa. Càng vui hơn, năm 2021, địa điểm Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội sơ tán thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1969) tại huyện Đại Từ đã được UBND tỉnh cấp Bằng xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh nhằm bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản ■

Hạ chí ngày dài - hội vui

Chu Mạnh Cường



Lễ hội Midsommar vào ngày Hạ chí tại Thụy Điển



Hạ chí Ivan Kupala ở Ukraine



Lễ hội Cánh bướm đỏ thắm và đêm trắng đón Hạ chí ở Nga

Không có ngày nào lại dài bằng ngày hạ chí vì mặt trời dường như không ngủ, cứ ở mãi trên đỉnh đầu, buông những tia nắng vàng rực, đánh thức cỏ hoa - chim thú, vì thế đây là một ngày đẹp nhất mà cũng sôi động nhất trong năm.

Sở dĩ như vậy vì vào ngày này, một trong hai cực của trái đất sẽ nghiêng hẳn về phía mặt trời, hay nói cách khác mặt trời sẽ đạt đỉnh cao nhất với kinh độ là 90, và nó thường xảy ra mỗi năm hai lần, mỗi lần ở một đầu của trái đất. Khi ấy ở Bắc bán cầu vào đầu mùa hè, thì ở Nam bán cầu sẽ sang đầu đông và ngược lại. Do vào hạ chí, Cực Bắc sẽ nghiêng sát nhất với mặt trời, và dĩ nhiên Cực Nam đối diện với nó cũng bị kéo nhanh ra khỏi mặt trời, thành thử nếu nơi này là mùa hè thì nơi kia sẽ là mùa đông.

Ở châu Á, hạ chí là tên gọi của một trong 24 tiết khí quan trọng trong nông lịch và ứng với nó ở châu Âu phương Tây là thời điểm Solstice hay còn gọi là Midsummer mà bắt đầu vào ngày 21 hay 22 tháng Sáu khi hết tiết Mang Chủng và kết thúc vào ngày 7 hay 8 tháng Bảy lúc bắt đầu tiết Tiểu Thử. Vào năm 2022, hạ chí sẽ rơi vào thứ ba ngày 21 tháng 6 dương lịch, tức 23 tháng 5 âm lịch.

Từ Solstice xuất phát từ tiếng La tinh, gồm có sol - mặt trời và sister - sự đứng yên do đúng giữa trưa, mặt trời lên cao nhất và gần như không xê dịch nữa. Tại phía bắc của Iceland - Anh, người ta có thể ngồi trên vách đá trông ra biển mà ngắm mặt trời không lặn. Nó cứ bồng bềnh, loang loáng từ xa như một quả cầu lửa khổng lồ, hề chạm xuống đường chân trời lại lập tức ngoi lên. Do đó, Iceland là nơi duy nhất hiện nay ngoài vòng Bắc Cực xảy ra hiện tượng này.

Vì cả ngày tràn đầy ánh sáng ấm áp, nên trên khắp thế giới có rất nhiều lễ hội vui tươi để mọi người chơi đùa, thi thố hội họp và cúng tế. Mặc dù buổi đầu, nó dính líu tới những nghi lễ dị giáo, cực đoan chẳng hạn như đã có thời người xưa tôn thờ mặt trời, coi đây là một vị thần và cứ đến hạ chí khi ông nóng nảy hừng hực trên cao liền hiến sinh bao nhiêu con người và vật cho mặt trời, trong đó người Viking thường có tục treo, vắt thi thể ở trên cây nhằm cúng tế ông. Song tới giờ, hạ chí đã trở thành một ngày lễ có ý nghĩa thanh tẩy, rửa tội và gắn với ngày sinh của thánh St. John. Có nơi

Vào nhóm, ra nhóm

Ngô Minh

"Hôm nay là ngày làm việc cuối cùng của tôi. Từ ngày mai tôi bắt đầu hưởng chế độ hưu trí theo quy định của nhà nước. Vậy nên, tôi xin ra khỏi các nhóm có liên quan đến công việc cơ quan. Chân thành cảm ơn và chúc mọi người dồi dào sức khỏe. Tôi luôn nhớ mọi người!!!!"

Tin nhắn của chị Hòa xuất hiện trong nhóm zalo lúc 21 giờ, sau đó là dòng thông báo: "Hòa đã rời khỏi nhóm" khiến cảm giác hẫng hụt trào lên trong tôi. Chiều nay, sau khi lãnh đạo cơ quan tặng hoa chia tay chị Hòa, phòng tôi đã tổ chức liên hoan tiễn chị về nghỉ sau hơn 30 năm công tác. Vậy mà bây giờ chị đã trở thành "người ngoài" với chúng tôi rồi.

Nhóm zalo chị Hòa vừa chủ động rời khỏi là nơi các thành viên trong phòng chúng tôi bàn bạc công việc, nắm bắt tình hình cơ quan. Việc làm của chị thể hiện sự tinh tế và tự trọng khi chị không còn đứng trong tổ chức.

Người sử dụng mạng xã hội như chị Hòa bây giờ sở hữu vài nhóm trên nền tảng zalo, facebook là chuyện hết sức bình thường. Như tôi cũng tham gia hơn chục nhóm: Yêu thể thao, Thích nấu ăn, Bạn cũ phổ thông, Bạn cũ đại học, Cùng phòng, Cùng cơ quan... Có nhóm do tôi lập ra (làm quản trị), có nhóm tôi là thành viên. Tùy mục đích và nội dung lập nhóm mà quy định thành phần tham gia cũng như độ công khai hay riêng tư. Nhóm công khai thì càng đông càng vui nên việc "duyet" thành viên không quá khắt khe. Nhóm riêng tư thì chỉ người liên quan công việc, liên quan thông tin với nhau mới được tham gia, đó là những kiến thức tối thiểu khi "chơi" nhóm.

Bởi thế, việc chị Hòa "rời nhóm" là đúng thời điểm, khiến tôi thêm kính trọng chị - một đồng nghiệp có chuyên môn cao và đạo đức trong sáng.

Tôi chạnh nghĩ đến chuyện cách đây chưa lâu, một anh cùng phòng tôi chuyển công tác. Điều lạ là anh vẫn thường xuyên vào nhóm của phòng, hỏi han công việc cơ quan, muốn đi thực tế chỗ họ chỗ kia cùng mọi người. Thậm chí anh luôn bắt mọi người kể tường tận chuyện cơ quan. Lúc đầu mọi người còn chuyện tác với anh, nhưng dần họ không trả lời các câu hỏi của anh. Rồi ai đó lập một nhóm

khác (dĩ nhiên không có tên anh) và cuối cùng chỉ còn mỗi mình anh "trơ khấc" trong cái nhóm cũ ấy. Đó cũng là cách "mời ra khỏi" một cách nhẹ nhàng, thay cho việc quản trị viên "đẩy" người đó ra khỏi nhóm.

Chuyện "rời nhóm" là thế, chuyện "vào nhóm" cũng không ít thứ cần nói. Có nhóm để chế độ thành viên tự do thêm bạn bè, vì thế một số thêm người vô tội vạ, cả người không phù hợp với nhóm của mình. Người "thêm" đã lạ, người đồng ý vào nhóm còn lạ hơn. Biết mình là "người ngoài" nhưng khi vào nhóm họ không những không đóng góp gì cho nhóm cả (đã đành) lại còn "tranh thủ" đưa vào đây những thông tin hết sức lạc đề như quảng cáo bán đất, bán căn hộ, tuyển lao động, bốc phốt, video tai nạn, những câu răn dạy... Chưa kể, có người tham gia nhóm chỉ để "chia sẻ" quảng cáo lấy quà tặng hoặc điểm thưởng để chơi bài tá lả.

Sau thời gian tham gia một số nhóm, tôi quan sát thấy: có khoảng 50% số người vào nhóm để nhằm đạt mục đích khác (đối với nhóm công khai) và 30% số người rất ít tương tác trong nhóm riêng tư.

Là công dân của thời đại số, việc tham gia nhóm là cần thiết và việc lập nhóm mang lại nhiều tiện ích. Với người "chơi nhóm" nghiêm túc, thì nhóm cũng như một lớp học nhỏ, kiến thức, thông tin được thu thập từ đây, nhiều vấn đề nhờ mọi người bàn luận mà "sáng" ra.

Lập nhóm cũng như xây ngôi nhà trên mạng, người trong nhà phải có ý thức vun đắp thì nhà mới rộng, đẹp; ngược lại vào nhà chỉ để "xả rác" thì thành viên đó sớm muộn cũng bị "ủn" ra khỏi cửa.

Khi chấp nhận vào nhóm cũng là chấp nhận mục đích, yêu cầu của nhóm. Khi không còn chung mục đích thì tốt nhất tự mình "rời khỏi nhóm", đừng chờ người khác "cho ra khỏi nhóm" hoặc có lập như trường hợp anh bạn cùng phòng tôi trước kia.

Cư xử với các nhóm mình tham gia trên mạng xã hội không khác gì cư xử với đồng nghiệp, với bà con xóm phố. Biết "đi" biết "ở", biết "vào" biết "ra" đúng thời điểm cũng là thể hiện con người tinh tế.

xem nó là một ngày hội cuối xuân đầu hè, song cũng có nơi coi đã vào giữa hè nên thường tổ chức nhiều hoạt động nghỉ dưỡng thú vị song hành với các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa mà đặc biệt là tín ngưỡng phồn thực.

Phần lớn các ngày hội trong hạ chí hay thời điểm này đều để cầu mong đất đai màu mỡ, cuộc sống sáng tươi, tốt đẹp, có được tình yêu, hạnh phúc, tuổi xuân, sự hồi sinh... Và một trong đó là lễ hội Klidonas tại Hy Lạp, khi mà các thiếu nữ rủ nhau uống một thứ nước giềng, có thể tăng cường sắc đẹp, sự sinh sản và đặt một số tư trang của mình trong những hốc cây bí mật cũng được xem là biểu tượng của tuổi xanh, tài năng, vận hội nhằm mơ sẽ gặp ý trung nhân, một chàng trai nào đấy, yêu mến và lấy mình. Và để thêm phần may mắn, tốt lành, trai gái còn nhảy qua các đồng lửa bập bùng giúp đốt sạch những điều xấu.

Tương tự trên, lễ hội Midsommar - Thụy Điển lại cần một cây cột âm dương và nam nữ dắt tay nhau đi vòng quanh nó nhằm có được sức khỏe dồi dào, niềm vui chan hòa. Nhân dịp này nam nữ gặp nhau cầm tay hò hẹn. Những cô gái chưa có người yêu thì đặt dưới gối một cọng lá thần kỳ giúp mau có bạn trai. Việc dùng lá còn phổ biến để đuổi tà và người dân thường đội hay treo trước cửa nhà những vòng hoa, lá có có tác dụng xua tan hắc tinh và thu hút những điều tốt lành. Nhân đây, mọi người cũng thực hiện một điệu múa vui nhộn ca ngợi tự nhiên, ấy là vũ con ech quanh cây cột, khiến cho khắp nơi vang tiếng thỉnh thịch và tiếng ộp ạp của một cánh rừng xào xạc.

Người Nga, Ukraine lại đón hạ chí với một lễ hội gọi là Lễ hội Cảnh buồn do thắm và đêm trắng, Ivan Kupala, cũng liên quan đến tín ngưỡng Slav trong đó phụ nữ tết các vòng hoa thả trôi sông và nhằm cầu duyên, mong ở bên kia sẽ có chàng trai nào vớt được chúng mà nhớ tới mình. Vì đêm trắng, ai ngủ cũng đi thuyền dạo chơi, đánh đàn, thổi sáo, làm thơ...

Cũng trong đêm ấy, người Áo ở Tirol sẽ đốt những đồng lửa trại ở nhiều nơi trên sườn núi trông như những vầng mặt trời nhỏ huyền bí lần lượt ló lên mang tới hơi ấm và sự sống trong khi người Iceland ở Reykjavik hạ ngay liền chơi những bản nhạc tung bừng đón chào mặt trời giữa đêm trong một lễ hội mang tên Solstice bí mật.

Tuy nhiên, lễ hội có số người tập trung đông nhất vào hạ chí có lẽ là hội Solstice Stonehenge - Anh, bên một công trình bằng đá - một đài thiên văn đã có từ cách đây 5.000 năm và được tin mọc lên nhằm ca ngợi hè về. Cứ hạ chí, hàng nghìn người đều trải hội về đây để theo dõi những tia nắng đầu tiên nhấp nháy qua những cột đá trung tâm và làm đủ mọi nghi lễ dân gian nhằm hắt hủi, tẩy bái mặt trời.

Tại một số nơi như Trung Quốc, tuy không ngắm mặt trời nhưng người ta lại đi thuyền rồng nhằm mang tới những năng lượng tốt, sự thái bình - yên ổn, cầu mong ngày nào cũng đầy niềm vui, hoan hỷ.

Ngoài hạ chí ở trái đất, tất cả những hành tinh trong hệ mặt trời cũng xuất hiện hiện tượng này, như ở sao Hỏa là hạ chí chỉ sau trái đất vài ngày, ở sao Thiên Vương thì sau 84 năm/lần mà trong lần tới là ngày 9/10/2069, và nếu có người alien (người ngoài hành tinh) thì trước cảnh tượng huy hoàng, có lẽ họ cũng mở tiệc linh đình.



Hạ chí Santa Barbara ở nước Mỹ
(Ảnh: theo Culture Trip)

Thiết kế đô thị - lý luận và thực tiễn

KTS. Lê Cao Hải

Kỳ 1: Tổng quan về thiết kế đô thị

Từ lâu nay, trong giới quy hoạch kiến trúc luôn tồn tại những tranh cãi dai dẳng về sự phân chia vai trò giữa các kiến trúc sư và các nhà quy hoạch đô thị trong một dự án quy hoạch đô thị.

Giới kiến trúc sư luôn buộc tội các nhà quy hoạch đã quá quan tâm đến những vấn đề thẩm mỹ trong khi không có chuyên môn về lĩnh vực này, áp đặt những chỉ tiêu quy hoạch (về diện tích, chiều cao, mật độ thậm chí cả phong cách kiến trúc) mang tính bắt buộc với công trình trong đô thị với tư duy cái đẹp phải mang tính đồng bộ, ngăn nắp, đồng điệu...

Câu hỏi đặt ra là lập luận như vậy có sai không? Còn giới quy hoạch lại cáo buộc các kiến trúc sư chỉ biết xây dựng các công trình như những vật thể đơn thuần chứ không cân nhắc tới những tác động của chúng đối với không gian xung quanh và cấu trúc đô thị.

Thiết kế đô thị là gì?

Nếu chúng ta chủ yếu chỉ quan tâm đến quy hoạch mà không chú ý tới kiến trúc đô thị và cảnh quan đô thị, thì đô thị của chúng ta sẽ không có nét đặc sắc riêng, sự tinh tế từ tổng thể đến chi tiết. Nét đặc sắc riêng này không phải chỉ riêng những công trình kiến trúc cổ hay hiện đại, mà nó còn là những vật thể nhỏ nhất, những vật thể phi kiến trúc. Nét đặc sắc này cũng chính là những nỗi nhớ tiềm ẩn trong mỗi con người đô thị đã ở đó và khi vừa đến đó. Việc không để ý đến kiến trúc đô thị và cảnh quan đô thị là một trong những nguyên nhân làm cho không gian quy

hoạch đô thị bị sai lệch rất nhiều với ý tưởng nguyên bản của nó. Đây là chưa kể công tác quy hoạch còn nhiều hạn chế mà từ người dân bình thường đều hiểu được, cảm nhận được đến các nhà chuyên môn về thiết kế và quản lý quy hoạch.

Những tư duy của riêng mình và những vấn đề vấp phải của cả phạm trù quy hoạch và kiến trúc tạo ra những tranh cãi không có hồi kết cho đến khi thiết kế đô thị ra đời. Để dung hoà bất đồng này, các nhà chuyên môn trong lĩnh vực đô thị ở Anh đã tập trung đi tìm những điểm chung giữa hai nghề này thay vì khai thác những khía cạnh tạo nên sự chia rẽ. Chính trong bối cảnh đó, chuyên ngành thiết kế đô thị đã chính thức bắt đầu từ đầu những năm 1980.

Ở Việt Nam đã luật hóa trong Luật Quy hoạch đô thị từ năm 2010, gần đây là Luật Kiến trúc, nhưng để hiểu được, đồng bộ và thống nhất trong lý luận và thực tiễn là cả một quá trình đòi hỏi trước tiên là thay đổi tư nhận thức. Vậy thiết kế đô thị được hiểu như thế nào cho đúng, có gì khác và giống nhau giữa thiết kế đô thị và bộ môn cảnh quan.

Theo Luật Quy hoạch đô thị thì thiết kế đô thị là một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị hoặc có thể là một đồ án thiết kế đô thị riêng. Nội dung thiết kế đô thị bao gồm việc xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình; khoảng lùi của công trình trên từng đường phố; xác định màu sắc, vật liệu, hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác; tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước. Thiết kế đô thị thường được lập cho các khu vực quan trọng đòi hỏi yếu tố thẩm mỹ cao.



Ở Việt Nam, sự tự do trong hình thức kiến trúc, miễn là đáp ứng chỉ tiêu quy hoạch tạo ra sự tương phản tiêu cực, khắp khiêng. Ảnh: Q.K



Ở Tây Âu, quy hoạch và thiết kế đô thị đồng bộ tạo sự tương phản trong thống nhất từ công trình đến đường phố và tiện ích, trang trí đô thị

Đây là ngôn ngữ pháp luật, nhưng để hiểu được thiết kế đô thị thật sự là như thế nào, ta cần nắm được thế nào là kiến trúc cảnh quan: Có hàng trăm định nghĩa, nhưng tôi thấy định nghĩa này là sát nghĩa và dễ hiểu nhất: "Kiến trúc cảnh quan là nghệ thuật, lập kế hoạch phát triển, thiết kế, quản lý, bảo tồn và phục chế lại cảnh quan của khu vực và địa điểm xây dựng của con người. Phạm vi hoạt động của kiến trúc cảnh quan liên quan đến thiết kế kiến trúc, thiết kế tổng mặt bằng, phát triển bất động sản, bảo tồn và phục chế môi trường, thiết kế đô thị, quy hoạch đô thị, thiết kế các công viên và các khu vực nghỉ ngơi giải trí và bảo tồn di sản". Định nghĩa này đã chỉ cho ta cái nhìn kiến trúc cảnh quan và tương quan với thiết kế đô thị.

Thiết kế đô thị có thể được định nghĩa như là một quá trình tạo lập các không gian đô thị, một nghệ thuật tạo dựng các địa điểm khác nhau trong một thành phố. Chuyên ngành này sinh ra từ lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị nhưng tập trung vào việc thể hiện các địa điểm quy hoạch về mặt hình thể. Dáng vẻ của các công trình hay của quần thể các công trình cũng như những không gian và cảnh quan xung quanh đều được tính đến. Tính phức tạp của chủ đề cần xử lý đòi hỏi phải có khả năng tạo sự cân đối và phối hợp giữa nhiều lĩnh vực khác nhau như quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan, kỹ thuật thi công và vật liệu xây dựng. Thiết kế đô thị rất quan

trọng do vừa chú trọng đến sự hài hòa tổng thể của một không gian trên quy mô lớn nhưng đồng thời cũng quan tâm tới cấp độ từng chi tiết con người cảm nhận được trước tầm mắt, tầm tay.

Như vậy, chuyên ngành này tạo thuận lợi cho việc thiết kế - quy hoạch những địa điểm có sức hấp dẫn lớn, nơi hình thành và duy trì vĩnh viễn một đặc điểm riêng mang tính bản sắc mạnh mẽ. Có thể coi sự biểu hiện những giá trị đó về mặt thị giác như là chìa khóa để tạo ra những không gian mang nhiều tính ưu việt cả về mặt xã hội và kinh tế, đồng thời tạo cảm giác thân thiện cho cả những người sinh sống tại đó hay chỉ đơn thuần ghé thăm.

Trên thực tế, có quá nhiều dự án quy hoạch hiện nay đã bỏ qua yếu tố làm đẹp cho không gian đô thị khi đưa ra những kiểu kiến trúc nhằm chán, không tạo được bản sắc riêng, không hài hòa với cấu trúc chung của thành phố, các không gian xanh không được quy hoạch một cách phù hợp hoặc thậm chí không có. Những nhược điểm đó về thiết kế đã dẫn đến hậu quả là tạo ra những không gian lộn xộn, ít hiệu quả sử dụng, đồng thời làm giảm giá trị của toàn bộ không gian đô thị. Chính vì vậy, thiết kế đô thị chú trọng tới việc tạo ra những địa điểm có chất lượng cao, được sử dụng theo nhiều cách khác nhau và dành cho nhiều đối tượng khác nhau. Đây thực sự là một công cụ đắc lực đảm bảo cho sự phát triển đô thị bền vững.

Trước hết cần có một tầm nhìn

Vậy, cụ thể thì các nhà thiết kế đô thị làm những gì? Vai trò chính của nhà thiết kế đô thị là phải có được một tầm nhìn đối với các không

gian cần thiết kế - quy hoạch. Họ sử dụng trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo cùng như những hiểu biết về kỹ thuật và các nguyên tắc cơ bản để tạo lập hoặc tái tạo những không gian mà chúng ta đang sống và làm việc. Họ diễn tả những thuận lợi và khó khăn của mỗi tác nhân tham gia vào quá trình phát triển đô thị. Điều đó đòi hỏi cần có sự hiểu biết cả về thực hành quy hoạch phát triển đô thị và về lợi ích của các chủ thể tham gia làm quy hoạch. Họ bắt đầu công việc của mình bằng những cuộc điều tra nhằm phân tích sự vận hành của các địa điểm không gian cần thiết kế - quy hoạch và hoạt động của những người thường xuyên qua lại tại những địa điểm này. Trên thực tế, đó là việc tìm hiểu toàn bộ bối cảnh thực thể, kinh tế, chính trị, không gian và xã hội của địa bàn.

Tiếp theo đó, các nhà thiết kế đô thị sẽ mô tả các không gian đô thị - bằng những phác thảo đơn giản hoặc những bản vẽ kỹ thuật - từ tỷ lệ của cả một thành phố hay một khu vực tới tỷ lệ một đường phố hay một không gian xanh quy mô nhỏ. Họ sử dụng công cụ diễn tả bằng thị giác như một yếu tố chính để truyền đạt ý tưởng tới các chủ thể tham gia quy hoạch và công chúng. Những hiểu biết về địa bàn và năng lực chuyên môn sẽ cho phép họ hỗ trợ các chủ thể tham gia quy hoạch tạo lập được những không gian phát huy giá trị của cảnh quan đô thị.

Tại Anh có rất nhiều nhà chuyên môn khác nhau trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị tự nhận mình là nhà thiết kế đô thị. Xét theo một nghĩa nào đó, tất cả các tác nhân tham gia làm quy hoạch đều là những người làm thiết kế đô thị. Điều quan trọng là phải hiểu rằng đó không phải là một nghề chính thống mà chỉ được thừa nhận qua thực tế hành nghề quy hoạch phát triển đô thị. Tất nhiên, người thiết kế đô thị không phải là người thành thạo tất cả các lĩnh vực liên quan đến quy hoạch phát triển đô thị mà chủ yếu phải là người có khả năng bao quát được tất cả mọi điểm mạnh, điểm yếu để có thể đưa ra một cái nhìn tổng quát phù hợp nhất.

Hiện nay tại Anh, nghề này ngày càng thu hút nhiều nhà chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị bởi nó mang lại thu nhập rất cao và luôn đòi hỏi nhiều sáng tạo. Mặc dù các chính quyền địa phương cũng như các văn phòng nghiên cứu tư vấn của tư nhân đều có nhu cầu rất lớn về tuyển dụng chuyên gia thiết kế đô thị, song số lượng những nhà thiết kế đô thị chuyên nghiệp vẫn quá ít, nhất là do thiếu những nhà quy hoạch được đào tạo bài bản trong các trường đại học.

(Còn nữa)

Đánh thức những rung động thầm kín và mạnh mẽ cho mỹ thuật Thái Nguyên

Quang Khải

Với chủ đề về mỹ thuật đương đại, Lớp tập huấn Mỹ thuật năm 2022 cuối tháng 5 vừa qua đã để lại thật nhiều cảm xúc tốt đẹp.

Ấm áp, chân thành và cởi mở những câu chuyện, những điều trao đổi của các họa sĩ bậc thầy trong nền mỹ thuật Việt Nam đầu thế kỷ 20 đã khơi gợi, bật ra trong tư duy các họa sĩ Thái Nguyên nhiều ý tưởng cùng những suy tư. Và hơn thế nó như luồng gió mới, đã bừng ngọn lửa nghệ thuật để các họa sĩ vững tin hơn trên con đường sáng tác.

Không ngừng tự học, khám phá bản thân

Là một trong những người từng đi đầu của nền mỹ thuật Việt Nam thời kỳ đổi mới. Là người vẽ rất khỏe và cảm xúc không bao giờ vơi cạn. Họa sĩ Lê Anh Vân đã đem tới buổi tập huấn những chia sẻ, trải nghiệm chân thành của một nghệ sĩ luôn đắm đuối với nghệ thuật.

Để định vị mỹ thuật Việt Nam, ông kể: Khi tìm hiểu về nghệ thuật Nga, ông cũng nhiều lần đến nước Nga và tìm tới những bảo tàng nghệ thuật nổi tiếng. Khi sang Nga lần thứ 3, theo đề nghị của ông, một nhà phê bình nghệ thuật nổi tiếng của Nga đã dẫn ông đến một địa chỉ mà ít người được tới là Viện nghệ thuật hiện thực Nga. Ở đó, khi xem tranh xong ông nhận thấy một điều: Tranh nào cũng tốt, tranh nào cũng hay nhưng có vẻ gần gũi với Việt Nam. Cái gì nó gần, cái gì nó làm cho ông kính phục nhưng có vẻ hơi chán? Đó chính là cái giống nhau, cái tư duy giống nhau.

"Tôi thấy chúng ta bị giống Nga quá! Và chính vì điều đó mà hôm nay cái mà mọi người hiện hay nói đến là cái đương đại, cái hiện tại - vậy nó là cái gì?"

Ông khẳng định về nghệ thuật và mỹ thuật đương đại sách vở nói nhiều và chúng ta dễ biết nhưng còn điều quan trọng là chính mình chưa biết về mình. Cái mong muốn của mình là cái gì? Nghệ thuật không làm cái việc so sánh, thi đua mà nó chỉ cố gắng vươn đến cái đích của mình thôi.

Và cứ thế bằng những câu chuyện "bếp núc" của một người nhiều năm lăn lộn với nghiệp vẽ được ông kể lại. Chuyện tại sao họa sĩ ham thức đêm? Chuyện bồi đắp vốn sống ở nông thôn. Chuyện bán tranh, chép tranh. Chuyện tự học... Từ những câu chuyện ấy người nghe thấy rõ những dần vật, bề tấc, những bút pháp, khám phá tinh tế, những ranh giới



mong manh, phút giây lóe sáng của một người họa sĩ trên con đường vươn tới đỉnh cao nghệ thuật.

Người học hành nghiêm chỉnh và người không theo trường lớp cũng không sao. Hội họa đương đại chấp nhận rất rộng nhưng nó cũng là thách thức cho những người làm nghệ thuật. Theo họa sĩ Lê Anh Vân, dù học trường hay không học ở trường, luôn luôn là tự học. Khả năng tự học là rất quan trọng. Thế nên vào đại học, hay học cao lên nữa vẫn là tự học. Không ai cho sẵn một cái gì cả, mọi người tự xác định con đường của mình là gì? Tình yêu thật của mình là gì? Cái mình đang đến là gì? Trước khi để xác định được điều đấy thì người họa sĩ phải không ngại khám phá mình. Bởi cũng vẽ sơn, vẽ lụa... nhưng cái thể mạnh của mình chưa chắc mình đã biết.

Ông kể: "Thời còn đi học, tôi nhớ thầy dạy sơn mài. Thầy vẽ rất đẹp, rất giỏi! Chúng tôi thì cứ tò mò muốn thầy chia sẻ. Một hôm ông gọi chúng tôi đến. Chúng tôi chuẩn bị sách vở để ghi chép. Ông hỏi, thế giờ các anh muốn gì? Thế các anh tưởng chúng tôi không phải "mô" à!... Đây người giỏi như thế, mới nói một câu như thế".

Có nhiều khi bắt tay vào việc lại thấy chán ngắt. Cảm xúc khi đặt bút vào làm việc lại thấy là nó không đúng như mình tưởng tượng, nhưng phải vượt qua, phải tiếp tục để khi thấy lóe lên một chút gì đó. Và có

tiếp tục mới bắt được điều đó. Đây là khả năng vượt qua bề tấc và vì anh làm nhiều thì anh mới đủ khả năng để bắt được điều đó.

Cũng theo ông, để nuôi dưỡng đam mê và khả năng sáng tạo, những họa sĩ đã thành danh đều qua những bước thăng trầm và rất cố gắng lao động, sáng tạo. "Vẽ hoa sen, tuyệt nhất hoa sen, vẽ hoa cúc, tuyệt nhất hoa cúc, và hoa đại nó cũng có vẻ đẹp riêng của hoa đại, chính vì thế chúng ta mới có điều để làm việc mãi được".

Người nghệ sĩ quan trọng nhất là nắm bắt "quy luật" chứ không phải là những "nguyên tắc". Cũng là con của con cá sao họ vẽ tuyệt thế! Nhưng lạ thật, sao mình đuổi nó, nó cứ chạy ngược mình.

Có nhiều người đã hỏi họa sĩ Lê Anh Vân: Kỹ thuật này bác làm như thế nào? Ông vui vẻ: Để làm tôi phổ biến cho bạn làm được ngay. Thế nhưng bạn nhớ rằng kỹ thuật nó không là nghệ thuật, chỉ khi biết tận dụng nó thì mới giải quyết cho mình những điều mong muốn.

Ông cũng lưu ý, hiện giờ hội họa quan điểm rất rộng, rất thoải mái và chấp nhận nhiều khuynh hướng, nhiều phong cách,

cũng không khó quá, không kinh viện quá... Điều đó rất quan trọng nó cho người vẽ sự tự do và chỉ khi đạt được sự tự do ấy mới đạt được đến cái đỉnh của nó được. Khi vẽ không bị quá nề (e ngại, rập khuôn, chín chu, lệ thuộc...) vào đối tượng, đây chính là điều giúp cho nghệ sĩ đạt được cái cá nhân mình hơn.

Ông ví dụ: Chúng ta đều mong muốn làm những thứ thật hay, thật tuyệt vời, thế nhưng trẻ em nó không nghĩ thế. Trẻ em vẽ rất bản năng, tự do, tự tin. Điều đó các họa sĩ rất cần học.

Tại sao xem tranh trẻ em vẽ lại thích thế? Bởi trẻ con có khi vẽ những cấu trúc rất đặc biệt, đặt màu đột ngột... mà người lớn không thể nghĩ được, phải giật mình. Các họa sĩ qua trường lớp thường hay bị ảnh hưởng nhiều nguyên tắc, để rồi bám víu vào nó, tin vào nó quá, thì cũng khó làm. Thế nên cố gắng giải phóng mình làm theo cái mình cảm, cùng với sự rèn luyện kỹ năng rồi đến lúc nó bung ra, sẽ hay...

Nghệ thuật phải thức tỉnh lương tri của con người...

Khác với những câu chuyện hiện thực ngẫu hứng của họa sĩ Lê Anh Văn, họa sĩ Lê Trọng Lân lại "đào xới" nhiều về lý thuyết. Chậm rãi, rành mạch ông đã hệ thống hóa những chủ nghĩa, khuynh hướng, trào lưu diễn ra trong lịch sử nghệ thuật và mỹ thuật, từ đó ông đi sâu chia sẻ những kiến thức cơ bản về nghệ thuật, mỹ thuật đương đại.

Theo ông cái đương đại rất cần thiết và rất quan trọng với những người làm nghệ thuật cũng như giới mỹ thuật. Người họa sĩ có nắm được và khi hiểu được sẽ thấy trách nhiệm của mình, những thuận lợi và khó khăn của mình và việc mình cần phải làm.

Ông định nghĩa: Cái đương đại là cái ở ngay sát trong cuộc sống chúng ta, nó diễn ra hằng ngày. Chúng ta tiếp xúc, tiếp cận với nó và phải tự tìm ra nó. Ta phải có quan niệm, thực tiễn từ đó bằng nghệ thuật phải làm thế nào cho cuộc sống hôm nay hay hơn và đẹp hơn.

Nghệ thuật hiện nay đang diễn ra vô cùng phong phú. Hội họa đương đại không chỉ thể hiện trên mặt toan, mà nó còn có cả những hình thức như: trình diễn, bầy đặt, nghệ thuật ý niệm - đưa ra một ý tưởng nào đấy trong một quan niệm nào đấy thôi và người xem tùy anh diễn giải. Và chính vì đó cho nên nó có nhiều cách biểu hiện.

Nghệ thuật hiện nay nó có nhiều cái không thể một lúc có thể giải thích ngay được, mà phải kiểm nghiệm nó, từng trải nó và đúc kết lại mới thấy được nó giá trị.

Trong nghệ thuật đương đại cái hiện thực không phải cái hiện thực mà chúng ta nhìn thấy, mà chúng ta phải hiểu nó, nhìn thấy rõ ràng cái bản chất của nó. Đó chính là nghệ thuật làm cho con người thức tỉnh lương tri, thức tỉnh cái giá trị nhân phẩm. Và trách nhiệm ấy chính là của nghệ sĩ.



Họa sĩ Lê Trọng Lân tại lớp tập huấn

Sau khi nghe hai họa sĩ trao đổi nhiều họa sĩ Thái Nguyên như có thêm động lực. Nữ họa sĩ trẻ Dương Thuý Nga, chuyên ngành đồ họa xử động: Lớn trẻ rất cần những buổi như thế này. Những điều hai thầy chia sẻ giúp cho em có định hướng và yêu thích hơn với ngành nghề của mình. Mấy năm nay em không cầm bút vẽ tranh mà chỉ thiết kế đồ họa trên máy tính. Hàng ngày chỉ làm những sản phẩm ứng

dụng thực dụng. Vì miếng cơm manh áo, vì cuộc sống đã chưa cháy hết mình với sự sáng tạo. Buổi trao đổi này như thổi một niềm đam mê mới giúp em có động lực hơn với hội họa.

Cũng tại Lớp tập huấn, nhiều tác phẩm hội họa của các họa sĩ Thái Nguyên mang tới được nhận xét và đánh giá kỹ lưỡng. Mọi người đều vui vẻ tiếp thu và có chung nhận xét: Ý kiến của hai họa sĩ rất thỏa đáng gọi nhiều điều mới để các học viên có thể điều chỉnh tác phẩm hoặc rút kinh nghiệm cho sáng tác sau này.

Nói về mỹ thuật Thái Nguyên, họa sĩ Lê Trọng Lân thẳng thắn: Mỹ thuật Thái Nguyên phải tự tin và bước lên. Được làm nghệ thuật trong thời đại này là quá tuyệt vời, không dễ gì để mà có. Dù ở Thái Nguyên nhưng chúng ta không nên có tinh thần là tự mình bó hẹp bằng tính chất địa phương. Không chỉ ở Hà Nội mới có điều kiện làm tốt làm giỏi, mà ở nơi khác, hoàn toàn có thể thành những cá nhân kiệt xuất.

Còn trong buổi thực tế dã ngoại của Lớp tập huấn ở La Bằng, Đại Từ, sau khi thưởng ngoạn cảnh đẹp cùng những đồi chè đặc sản nức tiếng thơm ngon, họa sỹ Lương Xuân Đoàn, Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam đã tâm sự: Khi đến với La Bằng tôi như trở về với mẹ thiên nhiên và mẹ thượng ngàn. Và cái mạch bảo vĩ đại nhất của mẹ thiên nhiên là: tại sao những đứa con đang sống ở trong vòng tay của mình lại không thể hiểu hết mình. Nhìn đâu ở mảnh đất này cũng đầy tính mạch bảo bởi những bức tranh phong cảnh. Nó như thôi thúc tôi phải tìm ra bằng được cái bức tranh phong cảnh của chính tâm hồn mình và lối nó ra nơi bức họa.

Và ông nhấn gửi rằng: Các họa sĩ ở Thái Nguyên hãy tự tin, tự trưởng thành tại chỗ không cần phải đi đâu xa và cũng đừng căng thẳng trong việc lựa chọn đề tài cho những tác phẩm của mình. Phong cảnh Thái Nguyên bình dị, những người dân ở nơi đây bình dị, sống yên lặng như chỉ muốn nép vào thiên nhiên thì đây cũng là phẩm chất đẹp nhất của người Việt vẫn được bảo chọn trong rất nhiều thế kỷ qua ở trên mảnh đất này. "Và đây là những điều không biết mọi người có hiểu, mình đang cầm giữ một tài sản rất lớn về văn hóa, nó đang hiện hữu ngay bên cạnh mình. Nếu mình đi qua, mình không biết thì mãi mãi mình sẽ không bao giờ cầm được" •

Không nên bó hẹp mình bằng tính chất địa phương

Sau khi nghe hai họa sĩ trao đổi nhiều họa sĩ Thái Nguyên như có thêm động lực. Nữ họa sĩ trẻ Dương Thuý Nga, chuyên ngành đồ họa xử động: Lớn trẻ rất cần những buổi như thế này. Những điều hai thầy chia sẻ giúp cho em có định hướng và yêu thích hơn với ngành nghề của mình. Mấy năm nay em không cầm bút vẽ tranh mà chỉ thiết kế đồ họa trên máy tính. Hàng ngày chỉ làm những sản phẩm ứng



Họa sĩ Lê Anh Văn (bên trái) đang nhận xét, trao đổi với họa sĩ - vũ sư Húc Long về tác phẩm

Cánh chim lửa Trường Sơn và những bài thơ hậu chiến

(Kỷ niệm 15 năm ngày mất của nhà thơ Phạm Tiến Duật: 2007 - 2022)

Đỗ Anh Vũ



Chân dung nhà thơ Phạm Tiến Duật
(nguồn ảnh: internet)

Nhìn lại những thành tựu của nền thơ kháng chiến chống Mỹ cho đến nay, hầu hết mọi người đều thừa nhận, là người lính xuống của giai đoạn thi ca ấy. Chỉ với 4 bài thơ được giải Nhất cuộc thi thơ Báo Văn nghệ năm 1969 (*Gửi em cô thanh niên xung phong, Lửa đèn, Nhớ, Bài thơ về tiểu đội xe không kính*), Phạm Tiến Duật đã khẳng định được một giọng điệu riêng, một phong cách riêng khó trộn lẫn. Đó là chất thơ trẻ trung, hài hước, sôi nổi, lạc quan, ngôn ngữ những chất liệu của một đời sống chiến trận chân thực. Ông còn tiếp tục chinh phục người đọc bằng một loạt các tác phẩm tiêu biểu nữa trong hai tập "Vầng trăng quầng lửa" và "Thơ một chặng đường" như: *Tiếng bom ở Seng Phan, Qua cầu Tùng Cốc, Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây, Nghe em hát trong rừng...* Chỉ với khoảng 10 năm (1965 - 1975), Phạm Tiến Duật đã thực sự tạo được một sự nghiệp thơ ca. Nhưng còn sau 1975, nguồn thơ Phạm Tiến Duật tiếp tục tuôn chảy và tạo được những giá trị ra sao, đó là điều chúng tôi muốn được bàn luận kỹ lưỡng hơn qua bài viết này.

Trước hết, có thể nói ngay rằng, một phần không nhỏ thơ hậu chiến của Phạm Tiến Duật vẫn là sự nối dài những năm tháng thời chiến, những kỷ ức Trường Sơn. Những con người, những câu chuyện của các năm tháng trước vẫn hiện hữu trong hiện tại, như câu chuyện những người lính từng xếp hàng để sẵn sàng hiến máu cho người đồng đội bị trọng thương. Còn bây giờ, họ lại xếp hàng để tiễn biệt người đồng đội ấy:

*Trước nghĩa trang sớm nay thấy đồng đội
xếp hàng*

*Tôi lại nhớ anh, nhớ một thời máu lửa
Xưa tiếp máu cho anh, giờ xếp hàng trước mộ
Tiếp máu cho những người đang sống
lại là anh
(Tiếp máu)*

Những người lính dù đã ngã xuống trong thời chiến hay ngã xuống trong thời bình đều để lại những giá trị tinh thần to lớn, truyền một nguồn cảm hứng, một năng lượng sống cho những người ở lại. Và vì thế, trong mỗi ngày đang sống của thời bình ở giữa thành phố, người lính Phạm Tiến Duật không bao giờ quên những năm tháng bên đồng đội giữa núi rừng. Hiện tại luôn luôn được quá khứ nhắc nhở về tình nghĩa, thủy

chung:

*Có lẽ vong hồn bạn bè đã quả trách tôi
Trót nhãng quên dài rừng già suốt
mười năm bom nổ*

*Lá búa quên chưa, củ nẫu quên chắt
Nên tôi giữa thị thành cơn sốt lại bùng lên
...Bạn ở nơi nào trong khoảng rừng đen
Khoảng rừng tối, khoảng rừng mưa,*

*khoảng rừng trở gió
Đã là đồng đội một thời dầu lửa đương
cách trở*

*Mong ước của bạn năm xưa còn ở trái tim này.
(Cảm ơn cơn sốt)*

Viết về một cái máy đuổi muỗi của thời hiện đại, hình bóng của những năm tháng rừng già vẫn vọng về:

*Muỗi bay đi đâu? Muỗi rời thành phố
Muỗi bay về với những kiếp nghèo
Oái oăm thay, trong những căn lều tối
Trong tiếng muỗi bay, câu hát cũng ngân theo
(Quảng cáo cho máy đuổi muỗi nhãn hiệu Jumbo)*

Nghe tiếng muỗi bay mà nhớ về câu hát thuở nào, câu thơ này như vọng lại trong ta những câu thơ của thời trước 75, những lời thơ đã được nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ thành ca khúc: *Muỗi bay rừng già cho dài tay áo/ Hết rau rồi em có lấy măng không* (Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây). Tiếng vọng chiến tranh trong thơ Phạm Tiến Duật còn đến từ những người ở phía bên kia chiến tuyến qua bài *Nam tước của gia đình Hao-Kin*. Đó chính là tiếng nói của lương tri, lương tâm, là sự phản đối mạnh mẽ chiến tranh và nỗi ân hận đau muộn màng:

*Ông bố rải thuốc độc xuống đầu tôi
Ông con mời tôi sang Mỹ hội thảo
Cây và cỏ Củ Chi một thời cháy xém
Mà đất Meo-lân xanh như một vườn xanh
Buổi chia tay làm tôi kinh ngạc
Giến cầm kéo trong tay cắt tóc cả gia đình
Anh tặng tóc cho tôi trong rừng
rừng nước mắt*

Như một lần tạ tội dưới trời xanh

Mối quan tâm đến con người trong thơ Phạm Tiến Duật ở thời hậu chiến tiếp tục được mở rộng, phát triển. Không phải chỉ những người từng tham gia vào cuộc chiến mới hiện lên trong thơ anh. Phạm Tiến Duật còn có những bài thơ thật hay, thật xúc động về những con người lao động chân tay bình thường. Đó là những người

lao động ở chợ Giăng Võ hay những em bé đánh giày:

*Các anh là ai, tôi không dám hỏi
Các anh mang cơ bắp mình lên phố chào mời
Các ông chủ xây nhà dựng cửa
Cũng không hỏi anh từ đâu và anh là ai
Nhưng tôi biết các anh, những mảnh vỡ
của trái đất*

*Những tảng phù sa bứng từ sông lên
Những tảng đá vỡ ra từ núi đá
Chỉ khác chăng là trong bụng đói mèm.
Không chỉ dừng lại ở quan sát, miêu tả và
thương cảm, nhà thơ còn đi đến tận cùng trong
việc khám phá ra thân phận nhân vật của mình:*

*Các anh đứng đó thừa dần trong chiều muộn
Chỉ còn lại một người, tôi bỗng nhận ra anh
Đức kiên trì đứng cùng vết sẹo
Anh là mảnh vỡ cuối cùng của cuộc*

*chiến tranh
(Chợ lao động ở Giăng Võ)*

Bài thơ cho đến câu cuối cùng mới hé lộ và vẽ ra một thông điệp quan trọng, đó là số phận của những người lính trong thời bình. Cả một quãng thanh xuân đẹp đẽ, họ đã cống hiến cho Tổ quốc. Giờ trở về, phải làm những công việc bốc vác ngoài chợ lao động phổ thông. Câu thơ chân thực mà nhức nhối, xót xa bởi nó đặt ra một bi kịch mới không dễ tháo gỡ.

Khi viết về những em bé đánh giày, Phạm Tiến Duật có một cách an ủi, động viên rất riêng. Nhân ái và ấm áp, những câu thơ gieo một niềm hy vọng tươi sáng vào ngày mai:

*Chủ kể các cháu nghe tên một người. Cố nhớ!
An-đéc-xen viết chuyện Nàng Tiên Cá*

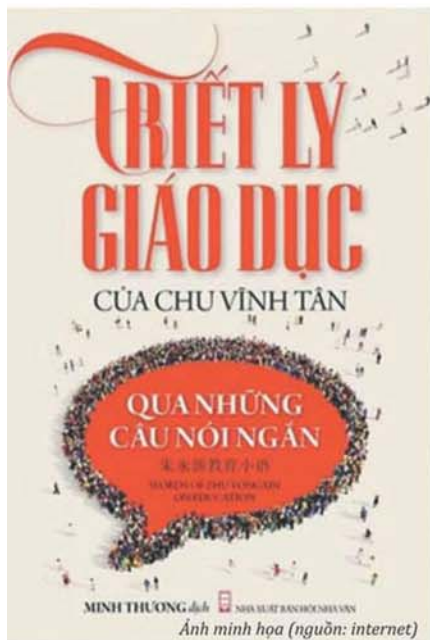
*thật là hay
Ông ấy là nhà văn của trẻ con toàn trái đất
Cũng xuất thân từ chủ bé sửa giày*

(Tiền các cháu đánh giày về quê ăn Tết)
Phạm Tiến Duật còn có những bài thơ đáng chú ý khác về thế sự và tình yêu. *Luật chơi* là một bài thơ thể sự với tứ thơ độc đáo: Một quân quân bộ môn cờ tướng nhưng lại rơi vào những trận đấu của bộ môn cờ vua, vậy là mãi mãi chẳng thắng được ván nào. Bài thơ gửi gắm một thông điệp về những trở trêu ngang trái oái oăm của đời sống khi con người bị đặt nhầm chỗ, hoặc cũng có khi là sự xô đẩy ngẫu nhiên của số phận như một trò đùa...

(Xem tiếp trang 38)

Trẻ em và sách trong tầm nhìn giáo dục mới

Nguyễn Thanh Tâm



Ảnh minh họa (nguồn: internet)

Giao dục mới là cụm từ được nhắc đến thường xuyên mỗi khi chúng ta bàn về giáo dục. Đối mới giáo dục, chương trình giáo dục mới, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp giáo dục... luôn là những từ khóa quan trọng trong các thảo luận giáo dục Việt Nam nhiều năm qua. Câu hỏi được đặt ra là: Thế nào là giáo dục mới? Giáo dục mới hướng đến điều gì? Mục tiêu, đối tượng, phương pháp, chương trình, tầm nhìn và mô hình kết quả của nền giáo dục mới là gì? Để trả lời cho những câu hỏi đó, cần sự vào cuộc của toàn xã hội. Trong bài viết này, trên tinh thần ý thức rõ đối tượng đầu tiên của hoạt động giáo dục là trẻ em, sách là công cụ - môi trường giáo dục ưu việt, chúng tôi muốn bàn đến mối quan hệ của sách với trẻ em trong tầm nhìn giáo dục mới.

Giáo dục mới không đặt ra vấn đề đáp ứng hay đối phó với thi cử, điểm số hay tìm việc làm. Nhà giáo dục Chu Vĩnh Tân (Thập đại nhân vật tài trí Trung Hoa) cho rằng đó là sự thất bại của giáo dục. Triết lý đầu tiên trong quan điểm giáo dục của ông là giáo dục nhân cách cho con người, đặt nền móng cho trẻ em. Trẻ em chính là cơ sở đầu tiên để tiến hành các hoạt động giáo dục. Giáo dục không đơn giản chỉ là dạy học. Đó là quá trình thức tỉnh hạt giống thần kỳ trong mỗi con

người, bồi dưỡng nhân cách, làm cho con người nhận ra chính mình. Theo ông, giúp con người nhận ra chính mình, trở thành chính mình là cảnh giới cao nhất của giáo dục. Để đạt được điều đó, giáo dục cần phải được tiến hành trên nền tảng của sự yêu thương, lấy sự phát triển đầy đủ của con người làm trung tâm. Một nền giáo dục lý tưởng là một nền giáo dục hướng đến tất cả mọi người, vì hạnh phúc của con người và lợi ích dân tộc, chung sống hòa bình và tươi đẹp.

Giáo dục mới là một nền giáo dục khai phóng, mở rộng tâm hồn, trên tinh thần biện chứng. Đó là một nền giáo dục động, hướng tới tương lai. Với mục tiêu phát triển con người một cách toàn diện, trưởng thành, hạnh phúc trong một môi trường sống lý tưởng, giáo dục mới cần phải thay đổi: thái độ của học sinh, phương thức của giáo viên, mô hình nhà trường, phạm vi giáo dục. Để có thể đổi mới, giáo dục cần phải hướng con người đến việc đọc - đọc thông minh, đối thoại với sách vở trước. Chương trình giáo dục không phải là bày ra một đồng tri thức mà là làm cho tri thức có sức sống ấm áp. Một nền giáo dục mới là một nền giáo dục chú trọng phát triển đạo đức, nhân cách, tâm hồn, trí tuệ, năng lực, trên nền tảng của sự yêu thương và khai phóng. Trong các phương pháp mà nền giáo dục đó có thể triển khai, việc đọc được xem là yếu tố quan trọng. Chu Vĩnh Tân nhấn mạnh: "Lịch sử phát triển tinh thần của một cá nhân chính là lịch sử đọc của họ" (Triết lý giáo dục của Chu Vĩnh Tân qua những câu nói ngắn, Minh Thuong dịch, Nxb Hội Nhà văn, 2019, tr. 46). Ông cho rằng cảnh giới tinh thần, giá trị cạnh tranh của một dân tộc quyết định bởi trình độ đọc của dân tộc đó. Chỉ có con đường đọc là con đường nhẹ nhõm nhất, hiệu quả nhất để vô hạn hóa thể giới tinh thần. Ngay từ đầu, Chu Vĩnh Tân đã khẳng định trẻ em là nền tảng của giáo dục, để minh họa thêm cho quan điểm này, ông đã ví trẻ em với thiên sứ bị mất đi đôi cánh và rơi xuống trần gian. Chỉ có đọc sách mới mang lại đôi cánh cho trẻ, để trẻ trở lại là thiên sứ bên cạnh chúng ta. Hình ảnh đẹp trong ý nghĩ của Chu Vĩnh Tân nói lên giá trị của việc đọc đối với con người. Sách là thế giới, mở ra thế giới, đối thoại với thế giới, cũng là để hoài nghi và tiếp tục hoàn thiện. Vai trò của giáo dục nằm ở chỗ đưa đến cho con người khả năng đọc và đối thoại với sách, với thế giới, quá khứ và hiện tại cũng như tương lai. Vì thế, trường học phải tạo điều kiện tốt nhất cho việc đọc sách, thư viện là nhà ăn tinh thần.

Trẻ em là thiên sứ. Thế giới trẻ thơ là thế giới của sự minh triết một cách kỳ diệu. Trong thế giới đó, không gì là không thể, và mọi thứ được tâm gọi trong bầu không khí yêu thương. Chính vì thế, lấy trẻ em làm điểm khởi đầu, lấy sách làm

"đôi cánh" chính là một định hướng đúng đắn cho nền giáo dục mới. Tuy nhiên, hiện nay sách in đang bị cạnh tranh một cách khốc liệt bởi các loại hình giải trí, truyền thông khác. Người ta đã nghĩ đến một kết cục không có hậu của sách giấy khi sách điện tử (ebook), sách nói (audio book) cùng các tiện ích nghe nhìn khác ra đời. Cùng với đó, một vấn đề không thể không nhận ra đó là trẻ em đang dần rời xa sách, văn hóa đọc bị lấn át bởi văn hóa nghe nhìn. Chính trong bối cảnh đó, những nỗ lực của các dự án đọc sách, đưa sách đến gần hơn với người đọc, thay đổi phương thức tiếp cận trẻ em từ nội dung đến hình thức... đang được nhiều cơ sở, tổ chức, gia đình, trường học tiến hành.

Có thể thấy, gần đây xuất hiện ngày càng nhiều hơn các câu lạc bộ đọc sách, tủ sách gia đình, trường học, các buổi giao lưu nói chuyện của nhà văn với học sinh, các buổi trò chuyện, giới thiệu sách, cà phê sách, các chương trình khuyến mại, giảm giá, kích cầu của các đơn vị xuất bản, công ty truyền thông phát hành sách... Dù có những lo lắng về văn hóa đọc đang giảm sút, nhưng sự thực, sách in vẫn đang phát triển một cách khá đa dạng, thích ứng với bối cảnh xã hội đương đại. Dù sách điện tử, sách nói và các tiện ích nghe nhìn khác có ưu việt đến đâu, nhưng có lẽ đến thời điểm hiện tại, có thể nói rằng cảm giác được cầm cuốn sách trong tay, lật từng trang sách với mùi giấy, mùi mực in đặc trưng, thậm chí, nơi những cuốn sách cũ, nếp gấp, vết ố vàng, vết một găm nhấm, vết rách qua tay bao người... vẫn còn lưu luyến, quyến rũ với rất nhiều người đọc. Một phần nữa, những lo âu về mặt trái của truyền thông, về nguy cơ sống gấp, sống vội trong kỷ nguyên số lại đang là cơ sở để con người tìm về với sách in. Sách in là cơ hội cho con người được sống chậm, được trải nghiệm cảm giác thoát khỏi sự bủa vây, dẫn dắt của công nghệ. Ở những quốc gia phát triển, khi nền khoa học, kỹ thuật, công nghệ đã ở tầm mức rất cao, không khó để tìm thấy những người đọc sách, dù ở nhà ga, bến tàu, trong góc một quán cà phê, giữa những giờ phút rảnh rỗi. Sách dường như là hành trang không thể thiếu của mỗi người trong những chuyến đi.

Trẻ em là đối tượng đầu tiên trong chiến lược giáo dục mới. Kích hoạt hạt giống thần kỳ trong tâm hồn trẻ em bằng sách chính là sự đầu tư một cách bền vững, đúng hướng. Nhà giáo dục Chu Vĩnh Tân cũng cho rằng, kéo dài thế giới trẻ thơ phản ánh tầm nhìn quốc gia. Thế giới trẻ thơ được hiểu như là sự hồn nhiên, trong sáng, đầy thương yêu, đầy rung cảm mà cuộc sống hiện đại với biết bao lo toan, bận bịu mưu sinh, con người có thể đã đánh mất. Hiện nay, có thể nhận thấy nhiều cha mẹ đã lựa chọn việc cho con đi nhà...

(Xem tiếp trang 38)

Nhân 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2022)

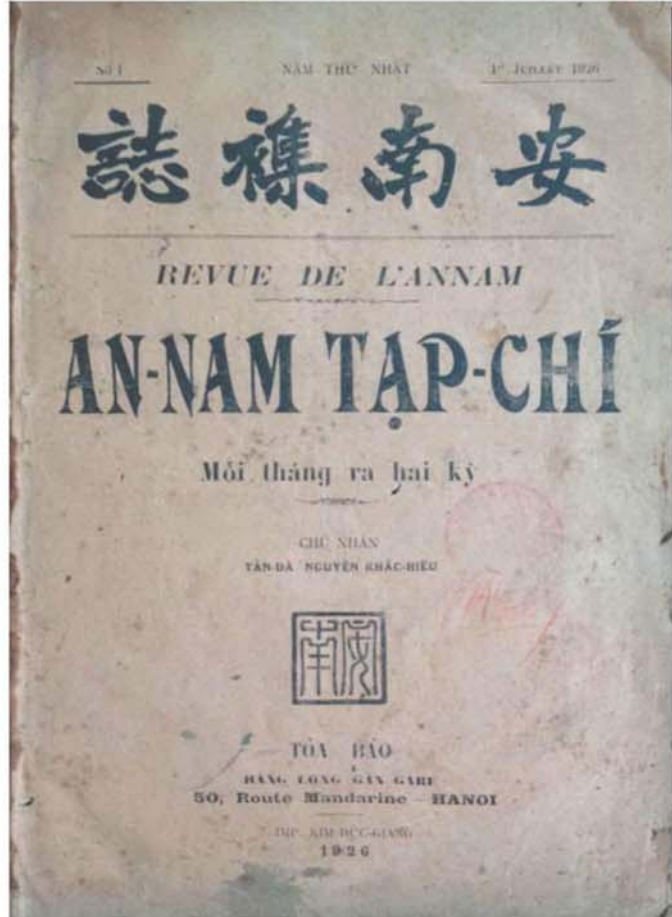
Buổi đầu của báo chí Việt Nam: Trường hợp Tản

Hoài Nam

Sinh thời, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1889 - 1939) đã vang danh thi bá trong làng thơ Việt Nam. Kể từ lúc ông tạ thế đến nay, địa vị của nhà thơ non Tản sông Đà ngày càng trở nên lừng lừng qua các trang văn học sử. Còn Tản Đà của báo chí thì sao? Có thể nói, trong tư cách một người làm báo, Tản Đà đã hào phóng đem cuộc đời báo chí của mình cung cấp cho hậu thế hàng loạt giai thoại. Thú vị đấy, song cũng không ít điều đáng để lắng lại, ngẫm nghĩ.

Đầu thế kỷ XX, với sự xuất hiện của báo chí và nhà xuất bản trong đời sống, viết văn viết báo đã trở thành một nghề - theo cái nghĩa là một công việc để người ta có thể làm và nhờ đó mà tồn tại (điều này chưa từng xảy ra ở xã hội Việt Nam trước đó). Tản Đà thuộc thế hệ những người làm văn làm báo đầu tiên ấy. Năm 1915, Tản Đà bắt đầu công bố tác phẩm trên Đông Dương tạp chí của Nguyễn Văn Vĩnh, mở màn cho một cuộc đời "buôn văn bán chữ kiếm tiền tiêu" đầy sóng gió. Năm 1921, hội Bắc Kỳ công thương ái hữu thành lập, ra báo Hữu Thanh làm cơ quan ngôn luận, Tản Đà được mời làm chủ bút. Nửa năm sau, do bất đồng quan điểm với nhóm Nguyễn Huy Hợi và Nguyễn Mạnh Bổng, ông từ chức chủ bút báo Hữu Thanh. Năm 1926, Tản Đà mở An Nam tạp chí, tự lãnh vai trò chủ báo, mời Ngô Tất Tố giữ chân thư kí tòa soạn. Kể từ năm 1926 đến năm 1933, suốt bảy năm ròng hầu như mọi hoạt động của Tản Đà đều dồn vào việc xuất bản, tái bản An Nam tạp chí. Ông chăm chút, tâm huyết với tờ báo, đương nhiên, nhưng theo cách riêng của ông, vì thế mà nó long đong tới sáu lần đình bản, đến lần thứ sáu (năm 1933) thì thật sự cáo chung: Tản Đà chấm dứt đời chủ báo!

Trong bài báo có tên Người làm văn in trên Đông Pháp thời báo (số 641, năm 1927), Tản Đà viết: "Các báo quán đã là một đạo quán tiên phong trong trận tiền thủ của xã hội, thời phạm các người viết văn trong báo giới đều là một tên lính ở trong đội tiên phong. Oai nghiêm thay! Hùng dũng thay! Một ngọn bút sắt tung hoành có quan hệ đến vận hội của đồng bào hai mươi lăm triệu". Rải rác ở nhiều bài thơ, bài hát nói, Tản Đà cũng thường khẳng định trách nhiệm to lớn của báo chí đối với đời sống, đối với nhân quần. Rõ ràng, mang cao vọng trở thành một "Á Châu Không phụ từ chi đồ", lập một sự nghiệp văn chương "có bóng mây hơi nước đến dân xã", làm báo với Tản Đà không đơn giản chỉ là việc "nôm na phá nghiệp kiếm ăn xoàng". Thế nhưng, để tờ



Ảnh minh họa (nguồn: internet)

báo có thể thực hiện được trọng trách xã hội như ông hằng kỳ vọng, trước hết nó phải không bị chết yếu. Mà muốn tờ báo không bị chết yếu, người chủ báo trước hết phải biết và phải giải được những con toán đơn giản về cân đối nguồn thu nguồn chi (tiền), rồi nguồn bài vở để báo ra đều kỳ.

Tản Đà có làm được điều đó không? Trong Giác mộng lớn, Tản Đà kể lại về tình cảnh của An Nam tạp chí trước khi bị đình bản lần đầu tiên:

"Tiền ăn tiêu hàng tháng không có số chi tiêu, một là tạp chí về công việc tòa báo, hai là nuôi người nhà làm, ba là cung tiếp tân khách, lại bằng khi phóng phiếm vô ích, mỗi tháng không biết là bao nhiêu? Vì mỗi tháng không biết bao nhiêu tiền chi tiêu, cho nên không bao lâu mà tòa tạp chí An Nam lại như thế cái thành bị vây vậy". Ngô Tất Tố, người cùng chèo chống con thuyền An Nam tạp chí với Tản

Đà Nguyễn Khắc Hiếu

Đà qua bao sóng gió cũng xác nhận: "Trong những cái khác người của ông Tân Đà, đức tiêu tiền cũng nên để ngang với tài thơ và tài rượu" (Tân Đà ở Nam Kỳ - Tao Đàn, 1939). Cũng trong bài viết ngay sau khi Tân Đà qua đời này, Ngô Tất Tố cho biết thêm: "Đành rằng nếu không có rượu thì ông Tân Đà sẽ không phải là ông Tân Đà, nhưng trong khi nó làm cho ông Tân Đà thành ông Tân Đà, chính nó cũng là thủ phạm làm cho An Nam tạp chí không có bài đưa nhà in. Bấy giờ An Nam tạp chí xuất bản mỗi tháng hai kỳ, nhưng mấy tháng sau nó đã đảo lại: mỗi kỳ hai tháng".

Lần khác, Ngô Tất Tố than thở về Tân Đà với Vũ Bằng, Vũ Bằng thuật lại: "Chưa uống thì bảo không có rượu như cái máy không xăng nhớt không chạy được, uống vào say rồi thì nằm khoèo ra ngủ và lí luận một mình: say mà làm việc thì hỏi đời còn có cái gì thú nữa?" (Người ghét Tân Đà - tạp chí Văn, số đặc biệt về Tân Đà, 1971). Bấy nhiêu chi tiết đó có lẽ đã đủ để hình dung về cung cách Tân Đà quản lí và vận hành tờ An Nam tạp chí trong vai trò của một ông chủ báo. Và nó cắt nghĩa cho ta hiểu, tại sao trong sáu lần An Nam tạp chí đình bản, duy có lần đầu tiên là bị đình bản (vì bài viết *Một cuộc chiến tranh người An Nam khởi đầu từ năm Đinh Mão*, ANTC số 10 năm 1926). Những lần còn lại đều là tự đình bản. Vì thiếu tiền. Vì Tân Đà đã quản lý tờ báo, đã làm báo với sự lãng mạn còn lớn hơn sự lãng mạn mà một thi sĩ cần phải có để trở thành một thi sĩ. Thật ra, dự phần vào số phận ba chìm bảy nổi của An Nam tạp chí, ngoài cái cách quản lí trên mây trên gió của ông chủ báo, ngoài lối làm việc ngật ngưỡng, tùy hứng và tùy tiện của Tân Đà "thi sĩ từ đời" - một Epicurien (người tôn thờ chủ nghĩa khoái lạc) theo cách nói của Trương Tửu về Tân Đà, còn có một nguyên nhân nằm ở phần nền của mọi chuyện: Tân Đà vốn là một nhà Nho từ trong căn cốt.

Là nhà Nho, đương nhiên sở học của Tân Đà là kinh điển Nho giáo, sở trường là sáng tác văn chương. Ông không được đào tạo và cũng chẳng hề có chút thích thú nào với việc học hỏi để có kiến thức về quản lý, lý tài. Nhà Nho ưa nói chuyện đạo đức và luôn dĩ ứng khi phải đề cập việc tiền nong. Tân Đà cũng vậy, làm báo, dường như ông chỉ nhìn thấy ở đó một

phương tiện để giáo hóa quốc dân, để "tinh biểu" những người có công về thể đạo nhân tâm và trừng trị những kẻ có tội với nhân quần. Ông quên, hoặc không biết rằng, trong xã hội mang màu sắc tư sản như xã hội đô thị Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, ra một tờ báo cũng chính là làm một cuộc kinh doanh. Bởi thế mới có chuyện: năm 1927, lúc An Nam tạp chí phải đình bản vì thiếu tiền, lãnh tụ Việt Nam Quốc dân Đảng là Nguyễn Thái Học đã tìm gặp Tân Đà và đề nghị được cung cấp tài chính cho tờ báo sống lại. Đôi bên vui vẻ rất mực. Chỉ đến khi Nguyễn Thái Học yêu cầu lập một bản giao kèo, Tân Đà đổi ngay sắc mặt, bỏ vào nhà trong không thêm tiếp khách. Việc hợp tác hỏng! Cái phản ứng ấy của Tân Đà là phản ứng đặc Nho: nhà Nho giữ chữ tín bằng sự thành tâm, yêu cầu nhà Nho phải lập giao kèo làm bảo đảm cho số tiền đã bỏ ra - một việc suy cho cùng là rất đối bình thường trong các giao dịch kinh tế ở xã hội hiện đại - Nguyễn Thái Học vô tình đã xúc phạm nhân cách nhà Nho trong con người Tân Đà.

Mặt khác, là nhà Nho, Tân Đà tất nhiên không thiếu tinh thần gia trưởng. Cái tinh thần gia trưởng này, Ngô Tất Tố đã làm bật lên qua việc kể lại câu chuyện về cách làm báo rất tùy hứng của Tân Đà. Số là khi vào Nam phụ trách phần văn chương cho Đông Pháp thời báo của Diệp Văn Kỳ, Tân Đà thường tối ngày uống rượu, mọi công việc văn giao phó cho ông cử Tùng Lâm. Một hôm vì thiếu bài, ông cử Tùng Lâm mới phải thêm vào một bài thơ lá cải. Báo ra, bị Tân Đà hạch hỏi, ông cử Tùng Lâm giải thích rằng vì thiếu bài, báo cần lên khuôn mà lại không biết tìm Tân Đà ở đâu nên ông làm vậy. Tân Đà mắng: "Nếu thiếu bài thì bỏ trắng đấy cho tôi. Không xin phép tôi mà cho bài thơ kia vào, như thế là ông hỗn!" (Tân Đà ở Nam Kỳ, Tao Đàn - 1939).

Chưa hết, xin bạn đọc chớ quên rằng nhà Nho vốn chuộng phong thái ung dung nhàn tản. Nếu đổ đặt làm quan, ông quan nhà Nho ấy sẽ "cầm đường ngày tháng thanh nhàn/ sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao" như chàng Kim trong Truyện Kiều, chứ sẽ không bù đầu vào những việc "quan sự" đòi hỏi phải có những tri thức hết sức cụ thể (những việc ấy đã có đám thư lại đảm nhận). Tân Đà làm báo cũng vậy. Lưu Trọng Lư là người từng được chứng kiến một ngày của ông chủ báo An Nam tạp chí: "Tôi đến lần thứ nhất vào khoảng tám giờ sáng. Tên tiểu đồng cho tôi biết rằng ông chủ nhiệm đang ngủ. Mười giờ tôi trở lại, tôi cũng không may mắn gì hơn, nhà thi sĩ vẫn chưa dậy. Mười một giờ tôi lại đến, nhà Nho vẫn còn giấc. Hai giờ rưỡi (chiều) tôi đến, Tân Đà đã dậy và mới bắt đầu ngồi vào chiếc rượu... Bốn giờ tôi bước vào, thì hình như thi sĩ vừa... hạ đũa"

(Bây giờ đây, khi quan tài đã đầy lại - Tao Đàn, tháng 7-1939).

Làm báo, viết báo, dù muốn hay không, Tân Đà cũng phải đối diện với những vấn đề nóng bỏng cấp thiết đang đặt ra trong đời sống xã hội. Và thực tế là trên An Nam tạp chí, ông đã viết nhiều bài báo mang nội dung cổ động tinh thần thực nghiệp, kêu gọi chí tiến thủ và nghĩa đồng bào. Từ năm 1930, ông đề xướng hai mục Việt Nam nhĩ thập kỉ xã hội thiển đàm và Việt Nam nhĩ thập kỉ xã hội ba đào kỷ, kêu gọi ghi chép những "biến động bất thường" trong đời sống để "hết thấy các hạng người trong xã hội thêm thú vui giao dịch kiến văn, mà sau là lưu một mối sử tài cho kẻ hậu lai". Có thể nói, đề xướng hai mục này cho An Nam tạp chí, Tân Đà cho thấy ông có thừa nhiệt tình báo chí trước các vấn đề xã hội. Nhưng, những bài do chính ông viết cho hai mục này lại khá... nhạt. Nguyên nhân cũng không ngoài việc ông vốn là một nhân cách đặc Nho. Ngôi bút Xuân Thu của nhà Nho là ngôi bút nêu gương đạo đức, trước những cái trái đạo cũng chỉ mang ngụ ý nhắc nhở, giáo hóa, phê phán kín đáo, chứ không phải mỗ xê, phanh phui sự việc, tố cáo, phê phán mạnh mẽ. (VẬY NÊN, dù có viết mấy bài thơ trào phúng lên án bọn tham quan nhũng lại và bọn "theo voi ăn bã mía", nhưng thơ trào phúng của ông có giọng cảm thán hơn là tố cáo).

Trong khi đó, cũng ở hai mục trên của An Nam tạp chí - nhất là ở mục Xã hội ba đào kỷ - Nguyễn Công Hoan đã tả xung hữu đột, dùng cái nhìn sắc bén và ngôi bút chiến đấu "tả những cảnh khốn nạn của khắp các hạng người trong xã hội có tìm cái sung sướng ở chỗ danh, lợi, tình" - chính Tân Đà đã quảng cáo trước cho "bộ trường thiên tiểu thuyết dày ngót 500 trang" của Nguyễn Công Hoan như vậy. Đến đây cũng cần phải nói ngay, một trong những công lớn của Tân Đà - người làm báo, là ông đã phát hiện cho văn học hiện thực chủ nghĩa Việt Nam một tác giả xuất sắc: Nguyễn Công Hoan. Chính là qua mục Xã hội ba đào kỷ trên báo của Tân Đà mà Nguyễn Công Hoan đã tạo được "trốn" để đi tới và trở thành một kiện tướng của chủ nghĩa "tả chân".

Choáng ngợp trước văn minh Âu Tây, nhiệt tình dẫn thân, hăm hở đổi mới, Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã viết báo, đã làm báo với rất nhiều kỳ vọng. Nhưng, không giữ được quan niệm nhà Nho về nhiều mặt, ông liên tục thất bại. Ông không đi xa được vào thế giới hiện đại và không thể trở thành kiểu người làm báo hiện đại như Hoàng Tích Chu, Nguyễn Tường Tam, Vũ Đình Long, Vũ Bằng v.v.. Nhưng Tân Đà để lại những giai thoại thú vị về một nhà Nho chuyển sang làm báo. Điều đó chẳng lẽ không đáng nói hay sao, khi ta nhớ về buổi đầu của báo chí Việt Nam?*

Cánh chim...

(Tiếp theo trang 34)

Trong làng, anh là quán quân cờ tướng
Bây giờ đi đánh cờ vua
Cũng xe, cũng mã, cũng tốt
Mà sao ván nào cũng thua
...Kìa ngoài vườn con bướm vàng bay rồi
Cũng về một lượt chơi bất ngờ.

Trước 1975, Phạm Tiến Duật hầu như không có thơ tình. Nếu có một chút mong manh gì đó thì cũng phải đặt trách nhiệm công dân lên trên hết, cái tình cảm nam nữ vừa phải kín đáo vừa phải đặt trong cuộc chiến đấu về quốc chống quân thù. Nhưng khi trở về với thời bình, tâm hồn con người tự do hơn, mỗi người được sống nhiều hơn, đích thực hơn với những gì riêng tư. Và khi ấy thơ tình trong anh mới thực sự cất tiếng:

Ư thì nắng mưa là chuyện của trời
Đi quá nửa con đường mới nhận ra xấu tốt
Em ơi em mưa rồi thì bớt chột
Mà tình yêu là định mệnh giữa hai ta

(Mưa tháng bảy)
Thừa nhận tình yêu như một định mệnh,
Phạm Tiến Duật viết được những câu thơ thật độc đáo, thấm thía về nỗi nhớ, nỗi cô đơn trong trải nghiệm ở xa người yêu:

Người cũ kỷ bóng dưng anh cảm thấy
Con kiến trên tường cũng cũ kỹ như anh

...Bởi như thế em xa anh một buổi
Là anh đi lệch cả một bên người
Giờ lấy lại thăng bằng phải dùng toàn thiên hạ
Hay khi em về thì chỉ một em thôi
(Em đi về phía biển)

Sẽ thật thiếu sót nếu không nhắc đến những đóng góp ở thể loại trường ca của Phạm Tiến Duật sau 1975. Trước 75, anh từng có tác phẩm *Những vùng rừng không dân* với một số trích đoạn sau này công bố trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Tác phẩm này cho đến nay vẫn còn chưa được đầy đủ bởi bản thảo gốc bị thất lạc. Cho đến năm 2000, một trường ca mới, trọn vẹn và đầy đủ của Phạm Tiến Duật được xuất bản với tên gọi: *Tiếng bom và tiếng chuông chùa* với hơn 700 câu thơ. Đây là bản trường ca viết về những nữ chiến sĩ thanh niên xung phong ở Trường Sơn thời chống Mỹ giờ trở về thời bình, chỉ còn một sự lựa chọn là cắt tóc đi tu bởi họ không thể lấy chồng cũng chẳng thể sinh con. Phạm Tiến Duật cùng nhà thơ Vũ Cao dưới sự hướng dẫn của nhà văn Minh Chuyên đã vẽ Thái Bình và vào thăm một loạt chùa chiền, chứng kiến những đồng đội cũ của mình thay áo xanh bằng áo nâu sòng. Những câu thơ, cũng là những câu hỏi day dứt, nhức nhối đã cất lên về số phận con người:

Nhưng tại sao, tại sao họ lại đi tu?

Những đồng đội của anh, của tôi, tại sao lại thế?

Chẳng lẽ trong trái tim chúng ta, chẳng lẽ

Không còn chỗ nào cho đồng đội nữa hay sao?
...Anh muốn hỏi và tôi muốn hỏi
Chỉ màu trời xanh biếc trả lời thôi
Sự thật tụng kinh từ đầu đến
Sao quá nửa đêm rồi vẫn chưa đi ngủ
Sao sư thầy không gõ mõ
Lại vừa tụng kinh vừa gõ đầu mình...

Những con người có thật, những cái tên có thật lần lượt hiện lên. Nữ chiến sĩ Nguyễn Thị Phương thuở nào nay trở thành sư thầy Đàm Phương. Nữ chiến sĩ Lê Thị Thân thuở nào nay trở thành sư thầy Đàm Thân. Họ đã hy sinh, đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình cho Tổ quốc và bây giờ lại lặng lẽ cống hiến nốt phần còn lại của cuộc đời mình. Và chính họ cũng là những vết thương không bao giờ nguôi ngoai.

Như vậy, Phạm Tiến Duật không chỉ có những thành công rực rỡ ở giai đoạn thơ kháng chiến chống Mỹ mà ông còn có những đóng góp quan trọng trong giai đoạn sau 1975. Các tác phẩm thời kỳ hậu chiến góp phần làm nổi bật một chân dung thơ của cánh chim lửa Trường Sơn huyền thoại với những giá trị sâu sắc về lòng chung thủy yêu thương cùng những trăn trở khôn nguôi về số phận con người.

Đ.A.V

Trẻ em...

(Tiếp theo trang 35)

...sách, thư viện, đến câu lạc bộ đọc sách, đọc sách cùng con, tặng sách cho con nhân các sự kiện trong đời... thay vì khuyến khích hay cho phép trẻ em sử dụng điện thoại thông minh, ipad, tivi... Quả thực, như Jean-Claude Carrière và Umberto Eco đã chỉ ra: Đứng mơ từ bỏ sách giấy, bởi sách là nơi nuôi dưỡng tâm hồn con người một cách bình lặng, an toàn nhất. Sự lạc hậu một cách nhanh chóng của công nghệ, những lo lắng về khả năng đọc trong môi trường công nghệ, các thiết bị lỗi thời không được hỗ trợ công cụ đọc, giải mã (thiết bị đầu ra) sẽ là một điểm yếu mà sách điện tử, sách nói và các phương tiện nghe nhìn đang phải đối mặt. Phải liên tục chạy theo truyền thông, bị cuốn vào truyền thông, lại vừa phải nâng cấp, cập nhật công nghệ, giả thành đất đỏ... là điều mà những người quan tâm đến việc đọc thời công nghệ có

thể nhận ra.

Sách là đôi cánh thiên thần của trẻ thơ, vì vậy, giáo dục cho trẻ thói quen đọc sách ngay từ lúc bắt đầu biết chữ có lẽ là việc làm cần thiết trong chiến lược giáo dục mới. Như đã nói, có nhiều hoạt động đã diễn ra nhằm đưa sách đến gần hơn, thiết thực hơn với trẻ em. Trong số đó, việc xem sách như là quà tặng, mừng tuổi trong những dịp lễ tết, sinh nhật, các sự kiện quan trọng trong cuộc đời cũng là một cách làm ý nghĩa. Tại đó, bằng những cuốn sách, dấu ấn trong cuộc đời được lưu giữ một cách trang trọng, với lời đề tặng gửi gắm niềm tin, hi vọng, ý chí dành cho trẻ. Những cuốn sách sẽ đưa trẻ em đến với thế giới, mở rộng tầm mắt, chân trời của trẻ là cách giáo dục tốt nhất. Chu Vĩnh Tân nhấn mạnh rằng: "Một cá nhân bước vào trường học chưa chắc đã được giáo dục, chỉ khi anh ta thực sự đọc sách thì anh ta mới thực sự được giáo dục" (Triết lý giáo dục của Chu Vĩnh Tân qua những câu nói ngắn, Nxb Hội Nhà văn, 2019, tr. 56).



Trong bối cảnh nở rộ các loại hình truyền thông, giải trí, sự phát triển khá đa dạng của loại hình sách in, đáp ứng thị hiếu của đông đảo công chúng, yếu tố lựa chọn lại là một kỹ năng quan trọng để tạo nên môi trường đọc cho trẻ. Các loại sách khác nhau sẽ đem đến cho con người những trải nghiệm, những bài học khác nhau. Vì thế, tùy vào lứa tuổi, sở thích, xu hướng mà có những lựa chọn sao cho phù hợp. Với trẻ em, những cuốn sách thiếu nhi chính là nguồn dinh dưỡng quý báu. Thế giới nơi những cuốn sách ấy sẽ tưới tẩm, chăm sóc hạt mầm thần kỳ trong tâm hồn trẻ thơ. Tuy nhiên, như đã nói, việc lựa chọn sách trong các yêu cầu về tầm nhìn giáo dục cần đặc biệt chú ý, bởi sự độc tùy tiện, tàn mạt, không có định hướng ở trẻ, đôi khi lại rất nguy hiểm.

Sách là gốc của giáo dục, trẻ em là đối tượng ban sơ của giáo dục. Chính vì thế, cần phải tạo ra môi trường đọc sách, cho trẻ và cho tất cả mọi người. Sách giáo dục con người, mở ra thế giới, nhưng đọc sách không phải là nỏ lẹ vào sách. Đọc sách cần phải biết hoài nghi và phản biện, đọc sách để tự hoàn thiện bản thân, để làm việc, hướng đến một đời sống cộng đồng hòa ái, thân thiện, trưởng thành và hạnh phúc. Tuổi trẻ là mùa xuân, là điểm khởi đầu cho hành trình của nhân loại, vì thế, trên đôi cánh của sách, tuổi trẻ sẽ có cơ hội được phát triển một cách toàn diện, đủ đầy nhất, như triết lý giáo dục mới đang đề ra.

N.T.T

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **38**
SỐ 11 - RA NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022



Cánh đồng thì con gái

Tản văn. Đoàn Long

Đã hơn 23h mà tôi chưa thể nào chợp mắt. Tiếng quạt kêu ù ù. Ngoài phố, vẫn nghe tiếng xe rú ga ầm ỉ. Tôi trở dậy, mở toang cánh cửa phòng trọ đón chút gió trời. Mấy nay thời tiết trở mùa, thì thoảng có cơn gió ủa vào làm dịu đi cơn nóng. Công việc bận bịu, lâu rồi tôi không về thăm nhà. Mỗi lần nhớ quê, nhớ mẹ, tôi lại mơ màng thấy trước mắt hiện ra cả một biển vàng. Màu vàng của bông lúa trĩu xuống trải dài đường về làng, chạm gót người qua. Màu vàng của cái nắng chói chang trĩu nặng lên tấm lưng mẹ.

Trên tấm áo bạc sờn nốt vá, mồ hôi bị nắng sấy khô chỉ còn đọng lại những vệt muối li ti màu trắng. Cũng như bao người nông dân nơi làng quê, mẹ tôi suốt một đời tảo tần và cam chịu, bất chấp cái nắng cứ vô tâm hong khô thân gầy, bất chấp mưa lũ mỗi năm hun hân tràn qua. Đất không nở phụ công người, mỗi năm hai vụ lúa thành thang óng vàng như dải lụa. Quê tôi bao đời nay, cứ ra xuân sau mùa Lễ hội Lồng tồng (lễ hội xuống đồng theo tiếng của người Tày - Nùng) ngày mồng Mười tháng Giêng Âm lịch, khi nghi lễ cầu mùa được thầy Mo làm xong các thủ tục, người dân nô nức rủ nhau xuống đồng. Chỉ trong một tuần lễ, cả cánh đồng đã phủ lên màu xanh tươi mơn mớn. Màu xanh ấy ngày một nở đất, xóa mờ đi dấu chân người xuống cấy. Đó là

cánh đồng đến kỳ bước vào thì con gái.

Mẹ tôi bảo, lúa đương thì con gái trông rất đẹp và tràn đầy nhựa sống, giống như người con gái đến tuổi trăng tròn. Con gái tuổi này phát triển rất nhanh, ra dáng vẻ thiếu nữ, có sức khỏe và sắc đẹp thu hút người khác giới. Cây lúa cũng vậy, đến thì sẽ vượt qua giai đoạn nghén bần, rễ bám sâu vào lòng đất hút chất dinh dưỡng, rồi đẻ ra nhiều nhánh con mới và phát dòng, cho ta những vụ mùa bội thu. Lúc đó lúa xanh vươn cao, đứng trên bờ không thể nhìn rõ mặt bần. Mỗi lần ra thăm xem lúa có đủ nước, hay đến thời điểm bón thúc hay chưa, mẹ phải rẽ luống, cẩn thận xem gốc lúa để nhận biết.

Ngày bé, lũ trẻ chúng tôi thường hay trốn ngủ trưa, chạy ra phía cánh đồng đương thì con gái đuổi bắt cào cào, châu chấu đem về chăn chim sáo. Món khoái khẩu của bọn trẻ con lúc đó, là món đồng lúa. Mà phải là đồng lúa nếp căng mọng mới ham. Vì sở thích có phần "phá hoại" này, chúng tôi bị các bà, các mẹ đuổi bắt khắp cánh đồng. Màu xanh ấy còn lưu giữ bao trò tình nghịch của lũ trẻ chăn trâu. Ẩn sau ngàn xanh cây lúa trở bông, cái nắng như cùng chơi trò đuổi bắt. Tiếng mẹ gọi vang cùng chiếc roi tre cong như gọng vó, xôn xang cả buổi trưa hè...

Những ngày theo chân mẹ ra đồng, tôi được nghe bà nói về ý nghĩa của màu xanh. Đó là màu

của khát vọng, của niềm tin vào sự ấm no hạnh phúc. Bất chấp nắng mưa khắc nghiệt, cánh đồng mãi là nơi nuôi ta lớn, vẫn mãi xanh lên từ khi làm phân đơn mạ. Cái màu xanh ấy gieo vào kí ức tuổi thơ tôi, lạc vào giấc mơ tôi những khát vọng. Ngày này tôi bùng bát cơm ở nơi ồn ào phố thị, vẫn nghe văng vẳng đâu đây tiếng mẹ gọi về trong ráng chiều đỏ ửng cả khúc thân dề. Nếp nhăn trên đuôi mắt mẹ hằn lên hình ảnh của cánh đồng làng mùa nứt nẻ, đi qua bao ngày hạn hán vẫn lặng lẽ dâng bông.

Đường về nhà trải rộng thành thang bao lối đi ngang dọc. Mùi nhựa đường xông lên tựa như cảm giác lần đầu tiên ngồi xe khách xuống phố, ngọt ngào và khát khao... Tôi mãi miết trôi về phía cánh đồng tuổi thơ, nơi có mẹ lệch vai gánh màu xanh gieo cấy. Bỗng thấy đến cả mùi phân bò nồng nồng, ngai ngái cũng trở nên gần gũi và thân quen. Tuổi thơ tôi ở nơi này, là những ngày mái mẹ thả cánh diều bay bổng, đêm về lọt vào hơi ẩm ồm ồm. Bầu sữa nuôi lớn giấc mơ tuổi thơ tôi, có mùi bùn vương trên áo mẹ những ngày vội cấy cho lúa kịp lên xanh. Chúng tôi đã lớn khôn, đi qua biết bao mùa cánh đồng đương thì con gái? Tôi nhìn sâu trong mắt mẹ, thấy ánh lên những nỗi niềm ngày cũ, thấy cánh đồng xanh ươm xôn xao gió, thấy mẹ một đời thủy chung, cặm cụi với ruộng đồng.

Nhà văn, nhà thơ Stephen Crane
(1/11/1871 - 5/6/1900) nổi tiếng
không chỉ vì là một trong những tác
giả theo Chủ nghĩa Hiện thực tài năng
nhất, mà còn vì các thủ pháp, mô típ
châm biếm đến nay vẫn còn được các
nhà văn hiện đại sử dụng.



VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Tom tự tin chắc chắn.

"Được rồi! Vậy anh có biết
ông thầy cái nào giỏi không?"

Tom làm bộ trầm ngâm suy
nghĩ giây lát rồi mới mở lời:
"Chà... Nếu ông không chê thì để
cháu đại diện cho ông!"

"Ờ hay, cậu là thầy cả mà sao
tôi không biết nhỉ?"

"Thế ông trông cháu có giống
luật sư không? Làm cái nghề này
là phải có cái "mặt tiền" trông
tươi tắn một tí nhưng vẫn phải
làm người ta sợ được."

Cụ già mừng như bắt được
vàng. Ông vội nắm lấy cánh tay
Tom và nói: "Quý hóa quá! Nào,
ta cùng đi gặp thầy George!"

Tom để ông cụ kéo mình đi
trong khi mãi mê suy nghĩ. Anh
hạ quyết tâm đón chờ chuyện gì
đến thì nói đến. Sáng nay anh
không có đồng nào để nhét cái
ăn vào bụng nên nếu có bị người
ta đánh thì cũng chỉ nôn ra nước
mà thôi.

Cụ già dẫn Tom đến một ngôi
nhà gạch đỏ đã hóa nâu năm
thọt lổn giữa những cửa hàng và
nhà kho. Tom không khỏi nhận
thấy tiếng thở dốc của ông cụ.
Nhưng tuy mệt mà ông lão vẫn
trông nửa hồn hờ, nửa giận dữ,
bộ mặt xoắn lại như con sò người
thấy mồi.

Ông cụ dùng chân đạp mở
toang cánh cửa. Tom theo ông đi
vào phòng bếp. Mùi anh bắt
được nào mùi của trứng rán, của
bánh mì đang nướng, của cà phê
réo lên trong ấm. Tom phải ồm
lấy bụng để đỡ cơn đau vì đói.

Cụ già lấy hết sức nói sang
sảng, lại còn nhún nhún từng âm
tiết một: "George! Đây là ông...
ông luật sư của tao. Và chúng
tao muốn biết mày đã làm gì với
tờ hợp đồng được gửi vào ngày
25 tháng 6!"

Người mà Tom đoán là
George suốt chút nửa làm rơi
tách cà phê trên tay. Khuôn mặt
anh ta thì tái mét lại. George lập
bập: "B-Bổ..."

Tom đứng thẳng người, đôi
mắt nhú lại, cổ làm bộ mặt thật
"lạnh" để ra dáng người
luật sư. Nhưng thật ra chính ông
cụ mới là người đáng sợ nhất
trong phòng. Ông gầm lên: "Mày
giải thích làm sao cái vụ giấu bố
mày bán mảnh đất chỗ mấy
hàng xô thơm, hả? Mày có đem
trả ngay không... Tao sẽ trả tay
vặt ốc vít vào đầu mày!" - Vừa
nói ông cụ vừa làm dấu bằng
ngón tay.

Kẻ cầu may

Truyện ngắn. Stephen Crane (Mỹ)

Dịch giả: Lê Công Vũ

Tom ngấm nhìn những quyển sách bày trong
tủ kính. Những cuốn sách bọc da thuộc, đầu
đề viết bằng chữ vàng trông đẹp lắm. Chúng
đều mang những cái tựa kiểu như "Làm giàu không
khó" hoặc "Tự dạy cách làm giàu"... Tom cũng muốn
học làm giàu lắm chứ. Chỉ hiềm một nỗi là trong túi
anh không hề có lấy nửa xu cắc để có thể mua những
quyển sách.

Cơn lạnh chạy từ gan bàn chân lên sống lưng Tom.
Anh lấm bầm rửa hết đôi giày rách đến cơn mưa lạnh.
Những hôm nào mưa nhiều, Tom phải bỏ hai lá bài
vào mỗi đôi giày để bịt lại cái lỗ thủng ở đế. Ngoảnh đi
ngoảnh lại, từ đầu năm đến nay anh đã dùng gần hết
hai bộ bài.

Có một lần Tom bỏ hai con "át" vào đế giày để cầu
may. Ngày hôm ấy anh suýt nữa nhận được việc làm.
Hôm nay anh cũng thử làm vậy xem mình còn may
mắn đến đâu nữa. Tom vừa đi trên con phố Broadway,
vừa phi phèo điều thuốc lá rẻ tiền. Cứ trông cách đi
nghênh ngang của Tom thì hẳn có người sẽ tưởng anh
là kẻ giàu có lắm. Thực ra Tom đi như vậy vì hôm qua
năm ngủ không có lò sưởi, cả cơ thể bị lạnh nên sáng
đậy cứ cứng hết cả người.

Còn điều thuốc là do Tom mượn năm cent từ bà
chủ nhà để mua. Bà ta luôn miệng phàn nàn về số tiền
nhà Tom còn nợ, nhưng cuối cùng vẫn chịu rút ví ra
cho anh. Về phần mình thì Tom nhắm tính năm cent
cũng chẳng là bao so với việc không có gì cho vào
miệng, nên anh chịu bỏ tiền mua bao thuốc hút để giải
quyết cơn đói.

Tom bước lên một cây cầu. Anh bất ngờ nhìn thấy
một ông cụ đứng dựa vào lan can thành cầu. Miệng phi
phèo tẩu thuốc mà ngấm nhìn con sông chảy dưới
chân cầu. Ông cụ rút thuốc trông ngon lành đến mức
Tom cứ đứng ở một chỗ ngẩn ngơ nhìn. Anh rút bao
thuốc khỏi túi và lên tiếng: "Ông ơi có diêm không ạ?"

Ông cụ suýt nữa ngã xuống sông khi cố nhào
người ra lan can: "Này cậu trẻ, thế cậu có biết đọc
không?"

"Có chứ!" - Tom vui vẻ trả lời, tay vẩy vẩy cái điều
thuốc chưa châm lửa.

Ông cụ vừa lục lọi túi, vừa nói với giọng van vớ: "Ừ,
trông cậu là người tử tế đấy. Tôi tìm một người thật
thà gần cả tuần rồi. Hôm nay là thứ mấy nhỉ?"

"Thứ Bảy cụ ơi!" - Tom nhanh nhẩu.

"Vậy thì hôm nay là ngày thứ sáu tôi đứng trên cái
cầu quý sự này rồi. Đây!" - Ông cụ chạy xuống đường

rồi dúi vào tay Tom một tờ giấy - "Cậu đọc cho tôi cái
này!"

Tom vuốt cho tờ giấy thật phẳng rồi mới ngồi xồm
xuống vệ cầu. Sau khi hắng giọng, Tom chủ động đồng
đạc:

*"Văn phòng luật sư Ketchum R. Jones
Tin Can, Nevada, ngày 19 tháng 5*

Kính gửi ngài Rufus Wilkins

*Chào ngài! Kể từ khi gửi ngài bản nháp hợp đồng
bán đất vào ngày 25 tháng 6, tôi vẫn chưa nhận được
bất kỳ thông tin gì từ ngài. Tôi viết thư này vì muốn
được biết câu trả lời của ngài sớm.*

*Kể từ ngày 25 tháng 6, tôi đã bán được ba miếng
đất với mức giá \$5.000/miếng. Thành phố hiện đang
mở rộng về hướng đó nên nhà cửa mọc lên như nấm
sau mưa. Tôi cũng đã bán mảnh đất có mấy bụi cây xô
thơm mà ngài từng định cho không người ta. Ông
Simpson ở Boston mua miếng đất đó với giá \$4.000.
Ông ta là người tình quái. Nhưng Simpson chưa ở xứ
này đủ lâu để thành "ma đất này". Nếu như ông
Simpson giữ được miếng đất đó khoảng nghìn năm rồi
bán đi thì mới có lãi được.*

*Ngoài ra tôi còn đang cộng tác với ông Simpson
trong một dự án trải thảm đường.*

*Làm ơn gửi tôi địa chỉ người luật sư ở New York
của ngài. Tôi sẽ gửi ngài giấy tờ theo địa chỉ đó càng
sớm càng tốt.*

*Tôi còn muốn nhắc ngài rằng, nếu ngài có người
bạn nào muốn đầu tư vào miền Viễn Tây, không nơi nào
tốt hơn là thị trấn Tin Can. Bây giờ chúng tôi đã có ba
đường ray tàu hỏa. Một ngân hàng. Một nhà máy điện.
Một tuyến đường cho xe ngựa. Và một hội nghệ thuật.
Ngoài ra ở rìa thị trấn còn có một nhà máy cưa, một
nhà máy làm bánh xe, và một nhà thờ. Tin Can đang
từng bước trở thành đô thị kiểu mẫu cho toàn bộ miền
Viễn Tây..."*

Tom ngừng đọc và quay nhìn ông cụ: "Cháu đoán là
ông đã biết được điều mình muốn rồi?"

"Đúng!" - Ông cụ dài giọng - "Đúng như tôi đoán.
George đã lừa chính thẳng bố nó!"

Ông cụ vốn đã lù khù lại càng trông co quắp hơn vì
cơn giận. Hai hàng nước mắt chảy dài trên má ông.
Tom không khỏi mỉm cười. Anh vỗ vai động viên ông
cụ: "Ông à, sao ông không tìm luật sư rồi làm tới cùng
với George?"

"Tôi được làm vậy ư?" - Ông cụ hỏi hộp hời.

"Đất nước tự do này, ông làm gì mà chẳng được!" -

"N-nhưng m-mà c-con chỉ mượn m-mảnh đất ấy có... một tháng t-thời mà!" George còn định nói thêm nữa, nhưng cái nhìn của bố anh ta khiến người đàn ông đành cầm miệng. Còn ông cụ, tuy cái trán vẫn còn cau có nhưng cũng đã bớt phần giận dữ. Đường như ông cảm thấy nhẹ người sau khi được xả hết ra.

George lí nhí: "Thôi được rồi! Con sẽ ký tờ séc đưa cho cha. Con chỉ định cho mượn mảnh đất có một tháng, nhưng nếu cha đã làm đến mức này thì thôi."

Ông cụ hướng mắt về phía Tom: "Cậu luật sư à!"

"Cứ chiếu theo luật pháp và thỏa thuận giữa hai bên thì trong trường hợp này, mình nhận séc cũng được cụ à." - Tom tỏ ra rất quyết đoán.

"Mày nghe thấy luật sư nói rồi đấy. Ký séc nhanh lên không thì chết với tao!"

George lật đặt tờ tiền lấy ra tập séc. Tom nuốt nước miếng mà nhìn anh ta viết lên tờ séc. Lần đầu tiên trong đời Tom nhìn thấy nhiều số 0 như thế. Anh phải lấy hết sức kiềm chế trong mình để cầm tờ séc lên, giả vờ xem xét thật giả, rồi đưa cho ông cụ. Trước khi ra khỏi nhà, Tom còn ném về phía George một cái nhìn lạnh tựa lưỡi dao. Anh vẫn không quên cái vai mình phải đóng.

Khi đã đi khuất mắt căn nhà, ông cụ bất ngờ nhảy dựng lên vì vui mừng. Cụ vừa nhảy múa vừa bắt tay Tom mà nói: "Cảm ơn, cảm ơn cậu nhiều lắm. Nhờ cậu mà tôi mới tính sổ xong hết mọi chuyện!"

Hai bác cháu cùng trở lại phố Broadway. Cụ ông lầm bầm: "Thằng quý! Tôi thề rằng đến chết cũng không nhìn mặt nó. Tôi sẽ tự đi thuê nhà...".

Tom cảm thấy như tờ séc đang tuột khỏi tay mình. Anh vội nói: "Cháu muốn giới thiệu với ông chỗ này ổn lắm!"

Vậy là ông cụ chuyển đến sống cùng nhà với Tom. Kể từ đó bà chủ nhà không bao giờ giục tiền trọ của Tom nữa. Lần nào gặp anh bà ta cũng mỉm cười. Không cười làm sao được khi bà ta bắt được ông cụ trả tiền nhà cao gấp đôi những người ở trọ khác.

Về phần Tom, anh được ông cụ coi như một đứa con trai không chính thức. Chẳng ai ngờ rằng cụ già không biết chữ nhưng có biết bao bạn bè từ ngày đi mở đất miền Viễn Tây. Ông mở rộng hết những mối quan hệ của mình cho Tom như gã say mớ ví trả tiền rượu vậy. Thế là Tom nghiêm nhiên trở thành người quan trọng. Không ai rõ Tom làm nghề gì, nhưng ai cũng hiểu anh quen ông này. Rồi thì ông này lại quen ông kia. Và cứ thế lên đến tầng lớp cao nhất trong xã hội.

Bây giờ Tom lấy danh tiếng của mình ra để kiếm ăn. Lúc nào bụng đói mà trong ví không có tiền, anh chỉ việc đi vào nhà hàng trông bán bán một tí. Không ông chủ nhà hàng nào muốn làm phật lòng "ngài Tom" cả. Họ chỉ có nước bày sẵn bàn ăn mà mời anh ngồi vào.

Các tòa soạn báo. Rồi thì các nhà xuất bản đua nhau xin Tom viết bài cho họ. Anh nổi tiếng vì làm người thành công nhờ vào tài năng, tính kiên nhẫn và tinh thần xông xáo của mình. Tom không còn cần ngắm nhìn những quyển sách dạy làm giàu nữa. Anh là người viết những quyển sách đó.

Khi được phóng viên hỏi anh có lời khuyên nào đối với những thanh niên trên con đường khởi nghiệp để thành danh, Tom thần nhiên trả lời: "Để thành công trong cuộc đời, điều mà các bạn cần làm là hãy đi ra đường, tìm một ông cụ đứng dựa vào lan can cầu hút thuốc. Và hỏi xin ông cụ que điếu. Đơn giản thế thôi!"*

Gia nghiệp Werfel

Truyện ngắn. **Elvis Bego***

Dịch giả: **Dương Đức**

Đó là một mùa đông, những cụ già nhớ lại, sáu mươi năm trước giống như gặp phải loại dịch bệnh mà không biết từ đâu. Nhà máy giấy than thở phải dừng hoạt động khi nước đóng băng. Một đêm hàng ngàn chiếc đồng hồ ngừng chạy và mọi người đã cố gắng chỉnh sửa để cho nó đúng là đồng hồ. Một nhà triết học ở Lucerne đã viết một cuốn sách nhỏ tuyên bố thời gian đã không còn tồn tại, nhưng đã nhiều năm qua khi mà lần cuối ông được nghe nói với tâm trạng vui thú, thành phố Basel ít nhất cũng tồi tệ như bất cứ nơi nào khác. Herr Werfel nhà sản xuất sôcôla chăm chăm nhìn tuyệt qua cửa nhà mình, hai tay xoa xoa vào nhau. Những hòn cuội trơn bóng cũng không làm mất hết vẻ đẹp. Một số phụ nữ đẩy dĩa trượt ngã trên đường phố làm lũ ngựa giật mình. Lão Werfel nén bớt tiếng cười của mình và vội vã quay vào trong vì sợ bị phát hiện. Nhưng ông đã bị họ nhìn thấy.

Ba tầng của ngôi nhà hẹp của ông rên rĩ như băng nứt. Nó giống như một chiếc thuyền ở cực Bắc xa xôi, Werfel nói. Tuy vậy ông chưa bao giờ nhìn thấy nơi đó. Werfel không có con trai, mặc dù bằng hiệu trước cửa có ghi. Ông cũng không có vợ. Ông có một quần gia, một đầy tớ trai, và ba thanh niên giúp việc trong tầng hầm với những thứ thùng, nồi và máy ép. Bộ Năm. Đám chết tiệt, ông đã gọi họ như vậy. Máy thị dân tốt bụng lần ấy thực hiện tấm bảng đã vô tình nhận xét về cái tên công ty làm Werfel nổi cơn thịnh nộ, quát: "Tôi Werfel! Và tôi cũng các con".

Ông không bố trí tờ bằng chế độ ăn uống kiểu nhà binh của mình. Lời nói của ông là luật và tất cả mọi người đều hết sạch thức ăn và chịu đói. Không thịt, không cá, chỉ có rau, luộc hoặc sống, cùng một số bánh mì đen. Thịt làm hỏng hiến pháp, đạo đức và có hại cho cơ thể của con người. Dù vậy tất cả mọi người đều được hỗ trợ bằng cách này hay cách khác để làm ra sản phẩm sô-cô-la nổi tiếng cho ông, mỗi năm ông cho họ ăn một lần, vào đêm giữa mùa hè. Rồi sáu tháng nữa. Họ nhìn vào ngăn xếp những gói sô-cô-la, miếng trà nước dài. Họ hít các miếng giấy loại rách toác và chằm vào vết bánh dính một cách lén lút bí mật. Có những người ăn uống thỏa thuê. Đó là bà góa nam tước phu nhân Rosenbad, bà bắt mắt vì mái tóc hoang dã và bộ ngực khổng lồ bó chặt, hàng tháng có hàng giao. Hoàng tử Anh quốc Regent, được chút ít chú ý không ngoài cái mông béo, hàng tuần lấy hàng.

Bây giờ, Werfel là một người nghiêm khắc nhưng không phải là một bậc thầy độc ác. Ông chỉ không tin tưởng ở hạnh phúc. Ông không bao giờ có bất kỳ thứ gì cho bản thân ông và sẽ không để cho những người phụ việc bị kỹ thuật của ông làm suy đồi. Thứ mà ông quan tâm trên hết là công việc. Các nhà sử học đồng ý, có thể ông là người đầu tiên sản xuất sô-cô-la thổi cứng. Sô-cô-la thường được hấp nóng, liếm láp. Ông đã phát minh ra quá trình nhũ tương hóa như bí mật của mình và đã thề sẽ mang theo khi xuống mồ. Bỏ qua sự tiếc nuối của các trợ lý, trong suốt quá trình pha chế chỉ duy nhất một người được phép nếm là chính Werfel tự làm. Ông ở một mình trong xưởng, đầu hói, mình trần với cây que nhỏ xíu. Không một cọng rác cũng không một hạt bụi được phép lọt vào thùng.

Một ngày chủ nhật mùa đông năm đó, ông xuống tầng hầm một mình giữa những chiếc thùng chứa được khuấy nổi bọt, kiểm tra bằng cái vá lớn bằng gỗ. Nhưng khi Bộ Năm từ nhà thờ trở về họ hốt hoảng vì Werfel đã biến mất. Họ tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy ông, chỉ thấy quần áo của ông xếp gọn gàng để trong tầng hầm. Các nhà chức trách đã nhận được thông báo. Những người học nghề làm xong lò hàng sô-cô-la mới như Werfel mong đợi và chờ ông trở về. Có tiếng xì xào ngoài phố rằng ông ta đã mất trí và trần truồng đi ra đường vào buổi sáng mùa đông. Có các giả thuyết khác nhau trong lịch sử, nhưng rõ ràng ông phải ngã nhào vào cái thùng to lớn và mặt đất trở thành bãi lầy, như cách nói của ông.

Vài ngày sau khi ông mất tích, Bộ Năm không còn gượng nổi nữa. Họ dọn bàn và ăn bữa không có gì ngoài món sô-cô-la của xưởng Werfel & Các Con. Họ ăn uống no say. Thế mới biết đây là thứ bánh kẹo ngọt ngào nhất mà họ chưa hề làm. Một người kêu lên qua hàm răng nhuộm đen của mình, "Ai mà cần thật khi đã có sô-cô-la như thế này chứ"*

* Elvis Bego sinh ra ở Bosnia, trở thành người tị nạn lúc 12 tuổi, và hiện đang sống ở Copenhagen, Đan Mạch.

THƠ CHÂM

Đau lòng trẻ đuối nước

Một thời gian ngắn thôi
Nhiều trẻ em đuối nước!
Khép lại tuổi măng non
Khép lại ngàn mơ ước...

Khẩu quản lý thế nào
Sông, hồ nơi nguy hiểm?
Địa phương có quan tâm
Có bao giờ biết đến?

Khẩu tuyên truyền, nhắc nhở
Đã thường xuyên hay chưa?
Khẩu kiểm tra, giám sát
Hay thụ động, bất ngờ?

Trách nhiệm của chính quyền
Cùng nhà trường kết hợp
Cùng gia đình chăm lo
Hình như chưa "trùng khớp"!

Hãy làm ngay biến báo
Hãy rào chắn nơi cần!
Kịp thời và chủ động
Đó là điều giúp dân!

Mất bò, lo làm chuông
Thì đâu còn kịp nữa!
Hành động vì các em
Không nên bằng lời hứa!

Hồng Lam Sơn

Buồn hay Vui?...

Dành rằng cổ vũ chung vui
sau trận thắng, nhập biến người... "bão" đêm!

Dừng vì quá khích mà... điên
chớ mượn cớ để tuổi tên dị thường!

Xe tang, cờ phướn... xuống đường
trống kèn... như có kẻ đương xuống mồ
Lại còn trong những tung hô
lột truồng uốn éo lả lơi "diễn" thân!

Gây phản cảm trước bàn dân
thời công nghệ muốn ngăn lần "lưu danh"

Quê hương tuổi hồ đã dành
khổ đáng cha mẹ trót sinh làm người!

Thái Thuận Minh

Ngập!

Trời mưa là nước ngập rồi
Đó là khu phố - quê tôi đấy mà
Kêu gần rồi lại kêu xa
Nhìn nhà ngập úng - mà sao xót lòng
Dân tình khu phố rất mong
Cơ quan quản lý - làm xong việc này
Giải quyết thoát nước làm ngay
Phố phường đô thị - ngày càng khang trang
Đừng thờ ơ - không bằng quan
Cánh nước ngập úng... xóm làng... không vui
Cùng nhau chia ngọt sẻ bùi
Cống rãnh thông thoáng... hết mùi hôi tanh.

Nguyễn Anh Đào

Chữ VÀ NGHĨA

Chính thất là gì? Từ đâu mà có

Như Châu

1. Chính thất - trác thất

Ngôn ngữ sinh hoạt trong những năm gần đây có xu hướng tái xuất hiện một số từ cổ, đặc biệt là từ Hán - Việt cổ, chẳng hạn như khi nói đến người vợ, không ít người dùng từ *chính thất*. Trên mạng xã hội, giới trẻ khi nói đến những cuộc tình tay ba thường có sự đối lập giữa *chính thất* và *tiểu tam*. Vậy căn nguyên của những từ này là do đâu, và sử dụng như thế nào cho đúng?

Trước hết đối với từ *chính thất* 正室. Khảo sát qua một số từ điển của Việt Nam và Trung Quốc có thể dễ dàng thấy được ý nghĩa của từ này. Một số từ điển tiếng Việt chưa đề cập đến từ *chính thất* nhưng giải thích từ *chính cung*. Chẳng hạn, *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của giải nghĩa: "*Chính cung*: Cung giữa; tước hoàng hậu thứ nhất". *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức bên cạnh từ *chính cung* còn giải thích thêm từ *chính hậu*: "*Chính cung*: cung chánh, cung của vợ cả nhà vua; Đem nay vua ngự ở chính cung nghĩa rộng ra là *chính hậu*: hoàng hậu, vợ cả của vua; Bà chính cung cai quản hết cung điện". *Hán Việt từ điển giản yếu* của Đào Duy Anh ngoài việc giải thích từ *chính cung*, còn đề cập đến hai từ: *chính thất* và *chính thể*:

"*Chính cung*: cung điện ở chính giữa - vợ chính của vua (reine)
Chính thất: vợ chính, vợ đích (femme légitime)

Chính thể: Nch chính thất"

Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên giải thích ngắn gọn: "*Chính thất* d.(trtr): vợ cả (trong các gia đình giàu sang, quyền quý thời trước)".

Từ điển Từ Hải của Trung Quốc giải thích đơn giản: "*Chính thất*: chính thể, đích thể." 正室: 正妻; 嫡妻. (*Chính thất*: vợ

chính; vợ cả)

Điểm qua các từ điển của Việt Nam và Trung Quốc, có thể thấy, từ *chính thất* dùng để chỉ vợ cả của người đàn ông. Do đó, việc sử dụng từ này trong ngôn ngữ sinh hoạt để chỉ người vợ hợp pháp của ai đó là hoàn toàn hợp lý.

Nam giới trong xã hội xưa có thể có nhiều vợ, trong đó *chính thất* là người vợ cả, những người vợ khác sẽ được dùng với danh từ *trác thất*. Từ này được các từ điển của Trung Quốc giải thích tương đối nhiều, đa số đều có nét nghĩa giải thích *trác thất* là *thiếp*, tức là vợ lẽ. Trong thư tịch Việt Nam, các nhà nghiên cứu như Huỳnh-Tĩnh Paulus Của hay Đào Duy Anh cũng giải thích tương tự. *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của giải thích ngắn gọn: "*Trác thất*: vợ bé, hầu". *Hán Việt từ điển giản yếu* của Đào Duy Anh giải thích: "*Trác thất*: vợ hầu, thiếp (concubine)"

Như vậy, *chính thất* và *trác thất* là hai danh từ để định danh những người vợ của nam giới trong xã hội xưa. Hai từ Hán - Việt cổ này nằm trong thể tương phản, thường xuất hiện trong các gia phả của dòng họ nào đó.

Từ *tiểu tam* 小三 là một từ lóng của giới trẻ Trung Quốc, ám chỉ người thứ ba trong một mối quan hệ. Khác với *chính thất*, người vợ hợp pháp được công nhận, *tiểu tam* chỉ người phụ nữ trong một mối quan hệ không rõ ràng, thường để là người xen vào hạnh phúc gia đình người khác. Từ này mang hàm ý chê trách.

2. Tại sao chữ *thất* dùng để chỉ người vợ?

Chính thất, *trác thất* dùng để định

GÓC BIỂU HOA





Giới trẻ khi nói đến những cuộc tình tay ba thường có sự đối lập giữa *chính thất* và *tiểu tam* (Hình minh họa: “Đánh ghen” – Tranh dân gian Đông Hồ. Nguồn: Internet)

danh những người vợ đã tương đối minh bạch, tuy nhiên điều cần bản cần được lý giải là tại sao chữ *thất* lại chỉ vợ mà không phải một chữ khác?

Để truy nguyên chữ này, cần tìm đến một số từ điển của Trung Quốc. Sách *Hán ngữ đại từ điển* giải thích chữ *thất* 室 với 15 nét nghĩa, trong đó ở nghĩa thứ 5, chữ này được giải thích là “thê tử” 妻子 (vợ). Trong *Khúc lễ thượng*, sách *Lễ ký*, có đoạn viết về những dấu mốc trong cuộc đời của một

người đàn ông như sau: “nhân sinh thập niên viết ầu, học; nhị thập viết nhược, quan; tam thập viết trảng, hữu thất.” 人生十年曰幼, 學; 二十曰弱, 冠; 三十曰壯, 有室. Trịnh Huyền giải thích: “hữu thất, là có vợ. Vợ gọi là thất” (有室, 有妻也. 妻稱室). Không Dĩnh Đạt chú: “(thanh niên) lúc khỏe mạnh có vợ, vợ ở trong phòng (thất), cho nên gọi vợ là thất” (壯有妻, 妻居室中, 故呼妻為室).

Trong kiến trúc của người Trung Quốc cổ đại, một ngôi nhà thường có ba bộ phận: *chính tẩm* (phòng tiếp khách), *yến tẩm* (phòng ăn), *trắc thất* (phòng bên). Chính tẩm ở phía trước, yến tẩm ở phía sau và trắc thất ở hai bên. Từ đó có thể thấy, *thất* là một phần không thể thiếu của ngôi nhà. Trong thiên *Hoàn Công thập bát niên* của sách *Tả truyện* có viết: “nữ hữu gia, nam hữu thất, vô tương độc dã, vị chi hữu lễ.” 女有家, 男有室, 無相讓也, 謂之有禮. (Phụ nữ có nhà chồng, nam giới có buồng vợ, không thể xem nhẹ lẫn nhau, như thế mới gọi là lễ). Từ đây có thể thấy người xưa đã dùng hai chữ *gia* và *thất* để chỉ vợ và chồng. Trong đó, *gia* để chỉ người chồng, *thất* để chỉ người vợ; người vợ nương tựa vào nhà chồng, người chồng được vững tâm khi trong nhà có vợ. Theo như kiến trúc của người xưa, một *gia* (nhà) không thể thiếu *thất* (buồng), cũng như một người đàn ông không thể thiếu vợ.

Trong tiếng, có thể tìm được những từ gần gũi với *gia*, *thất* đó là từ *nhà*. Khi người Việt mình gọi vợ hoặc chồng thường dùng từ *nhà tôi*, cụ thể hơn khi nhắc đến chồng sẽ là *ông nhà tôi*, và nhắc đến vợ sẽ là *bà nhà tôi*. Có lẽ đây là một biểu hiện của sự giao thoa ngôn ngữ Việt - Hán.



Tranh: Nguyễn Dũng

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 11 - RA NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022

NGỤ NGÔN

Hoa hồng tặng mẹ

Một người đàn ông dừng lại ở cửa tiệm bán hoa để đặt hoa tặng mẹ của mình. Mẹ của ông ở xa cách đây hơn 200 dặm và ông sẽ nhờ cửa tiệm giao hoa đến tận tay cho bà. Khi ông bước ra khỏi xe, ông đột nhiên chú ý đến một cô gái trẻ đang khóc thút thít bên lề đường. Ông hỏi cô gái có sao không, cô trả lời: “Cháu muốn mua hoa hồng tặng mẹ. Cháu chỉ có 75 cent nhưng hoa hồng thì đến 2 dollar.”

Người đàn ông mỉm cười và nói, “Đi với chú. Chú sẽ mua cho cháu một bông hồng.” Ông mua cho cô bé hoa hồng như đã hứa và đặt hoa giao đến tận nhà mẹ mình. Khi họ rời khỏi, ông nghĩ ý chờ cô bé về nhà. Cô bé đồng ý để ông chở đến chỗ mẹ của mình. Cô chỉ cho ông đến một nơi vắng vẻ, phải đến khi dừng xe lại người đàn ông mới nhận ra đó là một nghĩa trang. Và cô gái đã đặt bông hoa ấy lên một ngôi mộ sạch sẽ.

Người đàn ông trở về cửa tiệm hoa, hủy gói giao hoa và ông ta đã mua hẳn một bó hoa to, lái xe đến thẳng nhà của mẹ mình, ngôi nhà cách nơi đây hơn hai trăm dặm đường đi. Cuộc gặp gỡ cô gái đã cho ông hiểu rằng, nếu hôm nay ông không đến, có khi ngày mai ông sẽ chẳng còn cơ hội để đến nữa.

Lời bàn: Cuộc đời rất ngắn ngủi. Hãy dành nhiều thời gian để yêu thương và quan tâm đến những người mà mình quý mến. Hãy tận hưởng những khoảnh khắc với họ trước khi mọi chuyện đã quá muộn màng. Không có thứ gì trên đời quan trọng hơn gia đình!

Chuyện ở đời, đừng nhìn về bề ngoài

Một ông bố có niềm đam mê đặc biệt dành cho xe hơi, cũng vì để mua được chiếc xe yêu thích nên đã tích cóp tiền trong một thời gian rất lâu.

Khi mua được xe, mỗi ngày, ông không ngại cực khổ, cặm cụi rửa xe, đánh sáp, công việc chăm sóc xe đã trở thành việc “hương thụ” của ông. Con trai Jake thấy bố yêu thích chiếc xe như vậy, cũng thường xuyên phụ rửa xe, hai bố con vô cùng vui vẻ.

Một ngày, người bố về nhà sau một trận mưa lớn, chiếc xe dính đầy bùn đất, nhưng ông lại quá mệt mỏi, nên nói với con trai: “Hôm khác rửa xe nhé con!”

Jake thấy mình đang rảnh rỗi, liền xung phong muốn thay bố rửa xe, và được đồng ý. Tuy nhiên, người bố này lại quên là con trai mình mới có 5 tuổi, ông trở về phòng nghỉ ngơi mà quên không chuẩn bị dụng cụ gì cho cậu bé cả.

Con trai hào hứng xông ra rửa xe, nhưng lại không tìm thấy khăn lau. Cậu bé chạy vào trong bếp, đột nhiên cậu nghĩ tới cái miếng chùi xoong mà mẹ vẫn thường dùng để chà nồi rất sạch sẽ, vì vậy cậu liền lấy ngay miếng thép ấy để dùng.

Jake cầm miếng chùi xoong, chạy tới chỗ xe và ra sức chà, hết lần này tới lần khác. Sau khi cậu chà xe xong, cậu phát hiện trên xe có những vết nguệch ngoạc, cậu sờ lên chỗ đó, lại thấy sần sùi, lồi lõm.

Jake sợ tới mức khóc toáng lên. Cậu chạy ngay tới phòng ngủ của bố khóc vừa nói: “Bố ơi, con xin lỗi, bố mau tới xem đi!”

Ông bố vội vàng theo con trai chạy ra ngoài, chứng kiến chiếc xe “cung” của mình thế thảm như vậy thật không dám tin là sự thật, ông ngăn người nói không nên lời, sau cả nửa ngày mới kêu lên: “Ôi! xe của ta, xe của ta!”

Ông cảm thấy tức giận tới cực điểm, xông vào trong phòng, ngửa mặt lên trời mà nói rằng: “Thương đế! Đây là chiếc xe mà con dùng hết tài sản tích lũy mới mua được, chưa đến một tháng, đã biến thành như vậy, thỉnh thoảng cho con biết, con nên làm như thế nào? Con nên xử phạt đứa con này như thế nào đây?”

Lời cầu xin vừa chấm dứt, đầu óc của ông đột nhiên trở nên sáng suốt, một suy nghĩ chợt lóe lên: “Trên thế gian mọi chuyện đều không thể nhìn vào cái bên ngoài mà phải nhìn vào trái tim”.

Lúc này, nhìn đứa con trai nước mắt đầm đìa, ánh mắt sợ hãi cùng ấy này, ông bố từ từ lại gần khiến con trai phát run lên. Ông ôm đứa con trai nhỏ vào lòng, mắt đỏ hoe nói: “Cảm ơn con trai đã giúp ta rửa xe, ta yêu con, còn yêu hơn cả chiếc xe này!”

Lời bàn: Trên thế gian, mọi chuyện không thể chỉ nhìn vào cái về bề ngoài, mà phải nhìn vào trái tim, nhìn vào bản chất, như thế mới giúp được bản thân tránh khỏi những phán đoán sai lầm.

A.T (st)

